

PHẠM CÔN SƠN
NGUYỄN MINH TIẾN hiệu đính



dựng vợ gả chồng

HÔN LỄ VÀ NGHI THỨC



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



DỰNG VỢ GẢ CHỒNG

Tác giả: Phạm Côn Sơn
Nguyễn Minh Tiến *hiệu đính*

Phát hành theo thỏa thuận giữa Công ty Văn hóa Hương Trang và tác giả. Nghiêm cấm mọi sự sao chép, trích dịch hoặc in lại mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

GPXB số 333-15/XB-QLXB

TNKHXB số: 21-2005/THTP.HCM

In ấn và phát hành tại Nhà sách Quang Bình
416 Nguyễn Thị Minh Khai, P5, Q3, TP HCM
Việt Nam

Published by arrangement between Hương Trang Cultural Company Ltd. and the author.

All rights reserved. No part of this book may be reproduced by any means without prior written permission from the publisher.

PHẠM CÔN SƠN


Nguyễn Minh Tiến *hiệu đính*

DỤNG VỢ GẢ CHỒNG

(HÔN LỄ VÀ NGHI THỨC)

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

LỜI NÓI ĐẦU

áp ứng nhu cầu tìm hiểu của đông đảo bạn đọc và được sự đồng ý của tác giả, chúng tôi tái bản cuốn “Hôn lễ và nghi thức”, với tên mới là “Dựng vợ, gả chồng” để phù hợp hơn với nội dung đã được bổ sung và sửa chữa.

Hy vọng với tinh thần tôn trọng và phát huy những nét đẹp văn hóa truyền thống, nội dung sách sẽ ít nhiều giúp cho người đọc hiểu rõ thêm những lễ nghi, tập quán trong công việc tổ chức cưới hỏi trước đây, để có thể gạt bỏ giữ gìn những nét văn hóa mang đậm bản sắc dân tộc và vận dụng thích hợp trong hoàn cảnh mới.

Chúng tôi rất mong sẽ nhận được những đóng góp xây dựng từ bạn đọc để lần tái bản sau nội dung sách được hoàn chỉnh hơn nữa.

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

DẪN NHẬP

Trong năm 1990, có ít nhất là năm thanh niên nam nữ đã đặt cho tôi những câu hỏi liên quan đến vấn đề hôn lễ. Chẳng hạn như “Làm thế nào để tổ chức một lễ cưới theo truyền thống dân tộc? Làm thế nào cho có ý nghĩa? Tổ chức một buổi tiệc mời thân bằng quyến thuộc đến ăn uống, đồng thời giới thiệu cô dâu chú rể với hai họ, như vậy đã là một đám cưới chưa? Lễ cưới của ta với của người Hoa có phải giống nhau không? Thời nay, có nên lạy không, và lạy như thế nào trong đám cưới?”...

Đặc biệt, có một vị khá lớn tuổi, ở vào độ tuổi “cổ lai hy” - đã nói rằng: “Đám cưới thời nay người ta tổ chức có nhiều điểm kỳ cục quá. Mình nói ra mà không có sách vở thì không ai tin mình. Mà sách thì tìm ở đâu ra? Làm sao để tránh những cái trật, cái sai mà e rằng có thể di hại cho tư tưởng của con cháu ở các hệ hệ sau này?”

Cảm thông với những mối quan tâm đó, và với tư cách là người đã biên soạn nhiều sách về hạnh

phúc gia đình từ hơn 40 năm nay, tôi xin cống hiến tập sách nhỏ này với hy vọng có thể giải tỏa được những thắc mắc của bạn đọc từ nhiều năm qua.

Kể từ đầu thập niên 90, đời sống của người Việt chúng ta dần dần có nhiều thay đổi. Cái ăn, cái mặc cả đến lễ lạc xã giao thường ngày đều có tiến bộ. Từ tình trạng khó khăn của những năm kinh tế eo hẹp, đồng bào ta từ thành thị đến thôn quê đều chứng tỏ những nỗ lực khắc phục để ngày càng vươn lên trong đời sống cộng đồng. Ăn ngon hơn, mặc đẹp hơn, những tiện nghi ngày càng được trang bị thêm cho thích ứng với yêu cầu của nếp sống mới: đầy đủ và thoải mái. Đó là những sắc thái rõ nét trong chiều hướng vươn lên.

Diễn hình là thực phẩm, nhu yếu phẩm tràn ngập ở thị trường, các hàng chợ với những sản phẩm hàng hóa nội địa luôn cung ứng kịp thời và đầy đủ cho mức sống của mọi tầng lớp nhân dân. Cách ăn mặc, thời trang của mọi người cũng ngày càng đổi mới. Phụ nữ mặc đẹp hơn, nam giới cũng chăm sóc áo quần chỉnh tề hơn và trẻ con cũng được may mặc xinh tươi hơn.

Trong nhà, bàn thờ tổ tiên càng trang nghiêm hơn, những bộ sa lông sáng đẹp được trang hoàng để đón khách, thêm vào đó những máy truyền hình màu, những radio cassette đời mới đáp ứng nhu cầu giải trí của mọi người.

Tuy nhiên, trong không khí phấn khởi nâng cao mức sống vật chất, nhiều nét đẹp văn hóa của dân tộc ta vẫn được giữ gìn tốt trong đời sống cộng đồng xã hội. Ta có thể tìm thấy nét duyên dáng ở chiếc áo dài truyền thống của người phụ nữ được phục hồi trong học đường, hoặc ngay cả trong các cơ quan công sở, nơi buôn bán và dịch vụ. Dáng điệu của người nữ giáo viên trên bục giảng vừa nghiêm trang vừa duyên dáng hơn so với những trang phục Âu Tây. Với chiếc áo dài trắng, các nữ sinh trở lại thướt tha, thoáng nét thơ ngây trinh bạch, khác hẳn những chiếc áo ngắn, quần tây trước đây. Với đồng phục là chiếc áo dài màu, người nữ viên chức trong các cơ quan nổi bật lên vẻ mát dịu, thoải mái trong văn phòng làm việc.

Trong không khí thay đổi phong cách đó, sinh hoạt giao tế cũng có xu hướng trở về với những tập quán, nghi thức văn lễ mà dân tộc ta đã lưu truyền từ bao ngàn năm qua. Một trong những

lãnh vực quan trọng của các tập quán, nghi lễ đó là hôn lễ, một vấn đề được quan tâm nhiều chẳng những đối với các bạn trẻ mà còn cả những bậc cha mẹ, ông bà đôi bên.

Sau một thời gian được đơn giản hóa khá nhiều, hôn lễ ngày nay có xu hướng quay lại những nghi thức cổ truyền, khi mà bàn thờ gia tiên tôn nghiêm được đặt ngay giữa nhà với bộ lư đồng sáng chói và khói hương nghi ngút.

Cho nên, những băn khoăn thắc mắc về nghi thức hôn lễ giờ đây là rất chính đáng và hợp thời. Vì xưa nay đề cập đến vấn đề này người ta chỉ biết căn cứ vào kinh nghiệm, hiểu biết của những bậc lão thành Nho giáo, mà số người này ngày càng hiếm hoi hơn. Ngày nay, tại những nơi thành phố, tỉnh lỵ, những vị lão niên ở vào độ tuổi trên dưới 70, hoặc vì theo Tây học, hoặc vì thời trẻ không lưu tâm đến, nên cũng không mấy ai nắm vững vấn đề. Chỉ có những vị lão thành ở thôn quê, nhờ giữ theo tập tục cổ truyền nên vẫn còn nhớ được một số nghi thức cũ, nhưng số người này cũng khá hiếm hoi, chẳng hoặc một vài làng xã mới có một người.

Sách vở về hôn lễ xưa nay, kể như cũng ít. Suốt trong hơn 40 năm, tôi để tâm sưu tập, nhưng không được bao nhiêu. Ngay như nhà văn kỳ cựu viết về phong tục là Phan Kế Bính, trong cuốn “Việt Nam phong tục” xuất bản vào những năm đầu của thế kỷ 20, cũng chỉ trình bày khái quát ngắn gọn trong mục “Đạo vợ chồng” vài nghi lễ đơn sơ, và cũng chỉ là phong tục của một số địa phương miền Bắc. Gần đây hơn, nhà văn kiêm nhà báo viết về chuyện đồng quê ở miền Nam là Phi Vân, trong quyển ký sự “Đồng Quê” có nói về những sinh hoạt tập quán ở những vùng Hậu Giang, Cần Thơ và Bạc Liêu vào đầu thế kỷ 20 và trước Đệ nhị thế chiến, nhưng chỉ là mô tả những hủ tục, những tập quán xét ra hơi lạ kỳ để người đọc giải trí, cười vui với thế sự nhân tình hơn là để học hỏi.

Tôi cũng đã tìm tòi những văn bản, địa phương chí ở những nơi mà tôi có dịp tới lui trong thời gian qua, cũng không tìm được những tài liệu đáng nói.

Trong những năm gần đây, tôi có dịp bàn bạc với nhiều người, lại nhân bản thân có dịp làm sui nhiều lần, cũng như qua trao đổi với bạn bè, với

những bậc cao niên, tôi thấy cần có một quyển sách nói về những nghi thức hôn lễ. Vấn đề là làm sao thể hiện rõ được tính cách trang trọng của hôn lễ để cho các gia đình giữ được nền giáo dục đầy phẩm cách dân tộc, và cũng giúp cho các bạn trẻ ý thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ hạnh phúc vợ chồng, với tinh thần cao thượng cùng quyết tâm xây dựng một gia đình mới tràn đầy đạo đức và hạnh phúc trong cộng đồng xã hội.

Do đó, trước khi bắt tay vào việc biên soạn cuốn sách này, tôi đã cố hướng đến một đường lối sao cho các nghi thức hôn lễ được phù hợp với hiện tình sinh hoạt của xã hội ta ngày nay. Lễ dĩ nhiên, trong sách có đề cập đến nhiều tập tục cổ xưa, nhưng chúng ta hãy cùng nhau suy xét về những tập tục đó để gạt bỏ những gì không thích hợp và giữ lại những gì có ý nghĩa tích cực. Tôi cũng trình bày một số nhận xét qua việc so sánh các nghi thức hôn lễ của ta và của người Trung Quốc để giúp người đọc thấy được bản sắc dân tộc ta rõ nét như thế nào, cho dù nước ta đã hơn một ngàn năm bị đô hộ và chịu những ảnh hưởng nhất định của nền văn lễ Trung Quốc.

Để quý độc giả được rộng đường phán xét, tôi cũng xin trích dẫn những lời bình phẩm của một số nhân vật hữu danh ở nước ta trong thế kỷ 20 này, cũng như trình bày ý kiến của những bậc lão thành có nhiệt tâm mà tôi đã từng gặp gỡ, tiếp xúc.

Sách gồm 10 chương, với cách thức biên soạn mới mà tôi hy vọng sẽ không quá khô khan và không làm nhàm chán độc giả. Tôi cố tránh việc minh thuyết, biện luận dài dòng và dùng lối văn thuật chuyện để nhằm giúp độc giả cảm thấy thú vị. Hy vọng là sách sẽ hữu ích trong việc mở rộng kiến thức tổng quát cũng như đáp ứng được nhu cầu tìm hiểu cho mọi người.

Là người đã ở vào độ tuổi xế chiều, tôi cũng xin phép được đưa ra trong sách những kinh nghiệm, những lời khuyên mà tôi đã học hỏi được từ hơn 30 năm qua, trong vấn đề bảo vệ hạnh phúc gia đình, vì tôi quan niệm rằng gia đình là căn bản của xã hội, của quốc gia. Gia đình có hạnh phúc, xã hội mới được an sinh và quốc gia mới được trường tồn.

Bấy nhiêu là tâm sự của người viết xin gửi đến từng bạn đọc. Qua tập sách này, hy vọng bạn đọc sẽ tìm thấy:

+ Quà tặng yêu thương của các thế hệ trong ngày hợp hôn.

+ Kim chỉ nam cho việc tổ chức các lễ cưới, lễ hỏi.

+ Và là quyển sách gối đầu nằm cho những đôi vợ chồng mới cưới.

Tập sách này cũng sẽ cố gắng giải đáp những vấn đề thường được nhiều người quan tâm:

1. Hôn lễ có bao nhiêu nghi thức? Và, “tam thư, lục lễ” là gì?

2. Muốn có một lễ cưới ý nghĩa, chu đáo, phải tổ chức như thế nào?

3. Vợ chồng mới sau ngày hợp hôn cần phải làm gì để tạo dựng hạnh phúc lâu dài cho cuộc sống lứa đôi?

4. Hình thức nào của hôn lễ có thể xem là thích hợp với nếp sống mới cởi mở và hướng thượng như thời nay?

Bây giờ, xin mời bạn đọc đi vào từng trang sách để tìm những câu trả lời thích hợp.

Tác giả

CHƯƠNG I

TRĂM NĂM TÍNH CHUYỆN VUÔNG TRÒN

Những hình ảnh hợp hôn

Đời sống của mỗi người thật sự có ý nghĩa trọng đại trong hai giai đoạn: lúc chào đời để hòa mình trong sự tồn vong lớn mạnh của xã hội loài người; và cũng vì sự tồn vong lớn mạnh của nhân loại mà khoảng hai mươi năm sau đó, mỗi người làm nhiệm vụ phối ngẫu để sinh sản thêm cho xã hội những con người mới.

Đây là trách vụ thiêng liêng mà tạo hóa đã trao cho mọi sinh vật theo luật thiên nhiên. Có người quan niệm đó là luật “hệ lụy nhân sinh”, dành riêng cho loài người, bởi vì, loài người là sinh vật duy nhất đã am hiểu cái luật bất di bất dịch đó.

Hầu hết mọi người trong chúng ta đều phải trải qua hai giai đoạn đó, cho dù là sống trong hoàn cảnh nào của xã hội.

Tuy nhiên, trong giai đoạn thứ hai ở nửa đầu của đời người, việc phối ngẫu có nhiều sắc thái

riêng biệt. Cuộc phối ngẫu của mỗi con người về hình thức không phải hoàn toàn giống nhau. Trong tất cả các sinh vật sống trên trái đất này, chỉ có loài người mới có hôn nhân, và được ghi dấu trang trọng bằng hôn lễ.

Các loài động vật chỉ biết ngẫu hợp tức là giao cấu. Chỉ có loài người mới biết chủ động hôn phối. Đó là điều sáng tỏ mà ai cũng biết. Chúng ta luôn luôn tôn trọng hôn nhân trong lễ giáo và phải được cử hành theo những lễ nghi cần thiết, phù hợp với hoàn cảnh xã hội của mỗi dân tộc.

Ngay trong thời kỳ sơ khai và bắt đầu có lý trí, loài người cũng đã có nghi thức phối ngẫu, cho dù là rất đơn sơ, bằng việc trao tặng những vật phẩm cần thiết cho nhau. Sự việc này còn lưu dấu trong đời sống của một số sắc dân thiểu số trong những vùng rừng rậm xa xôi hay trên những quần đảo hoang vu hẻo lánh. Nghi thức của họ xem ra rất mộc mạc, kỳ dị theo cách nhìn của những xã hội văn minh. Tặng vật của họ đơn giản như là răng nanh, da thú rừng, ngà voi hay những con vật mà họ nuôi hoặc săn bắt được.

Điều đó chứng tỏ rằng, con người ở bất cứ nơi đâu và vào thời đại nào, cũng rất quý hôn nhân và chuộng nghi thức cử hành hôn lễ.

Thậm chí có nhiều trường hợp nghi thức hôn lễ cũng được cử hành giữa hai dân tộc thù địch luôn luôn muốn tàn sát lẫn nhau. Ngày xưa, và cả ngày nay, ở trong các khu rừng rậm hoang vu, những bộ tộc ít người thường tàn sát lẫn nhau. Kẻ thắng trận tận diệt địch thủ, đoạt chiến lợi phẩm và bắt đàn bà, con gái về làm vợ. Đây là một hành vi dã man, thế nhưng trên phương diện hòa hợp nhân sinh lại là sự hòa đồng; thường được đánh dấu bằng một lễ tục nào đó quen thuộc đối với họ.

Thành Cát Tư Hãn (1162-1227), trong cuộc chinh phục hoàn vũ về phía Tây bán cầu đã cho phép quan binh thuộc quyền cưới các phụ nữ tại những nước đã bị mình xâm chiếm về làm vợ. Và kết quả là một sự hòa đồng dân tộc đã diễn ra mà đến ngày nay còn chứng tích rõ ràng: dân tộc Hung-ga-ri vốn là hậu duệ của những người lính Mông Cổ viễn chinh ngày xưa phối ngẫu cùng các phụ nữ thổ dân địa phương. Đây là nước Đông Âu có hai dòng máu pha trộn: Dòng máu Bắc Á châu và dòng máu Đông Âu châu.

Trước đó khá lâu, Alexandres Đại đế ở Nam Âu châu cũng cho phép hàng trăm ngàn binh sĩ thuộc đạo quân bách chiến bách thắng của mình

cưới vợ ở các nước bại trận, và đã cử hành những cuộc hôn lễ tập thể linh đình.

Alexandres Đại đế từng lập nên một đế quốc rộng lớn từ biển Adriatique đến sông Hằng, từ Biển Đen đến vịnh Ba Tư, từ sông Danube đến sa mạc Libye. Ông đã chọn Suse và Babylone làm hai thủ đô cho đế quốc rộng mênh mông đó. Để giữ trật tự, ông đã dùng đủ mọi chính sách. Ông cũng truyền bá văn minh Hy Lạp khắp nơi rồi đồng hóa những sắc dân bị cai trị. Chính sách đồng hóa gồm nhiều biện pháp phức tạp, trong đó có cả biện pháp “cho cưới dân bị trị” (Politique des mariages) được tiến hành mạnh mẽ hơn cả. Ông cho 10 ngàn lính Hy Lạp cưới 10 ngàn phụ nữ Ba Tư cùng một lúc vào năm 324 trước Công nguyên. Các tướng lãnh được tự do cưới vợ và chính Đại đế cũng cưới thêm để làm gương.

Quan niệm hôn nhân ở mỗi thời đại, mỗi địa phương có khác nhau. Các nghi thức hôn lễ cũng tùy theo tập quán, hoàn cảnh sinh sống nên không giống nhau.

Ngay trong xã hội ta, mỗi thời đại cũng có thay đổi, và mỗi vùng đều có những phong tục lễ nghi riêng. Có nơi, dù trong một tỉnh, một quận

huyện, mà làng xã này với làng xã kia cũng có sự khác biệt về nghi thức, tục lệ.

Bởi vậy, mỗi lần có hôn lễ là mỗi lần người ta lại phải thỉnh ý những người lớn tuổi trong làng xóm và thêm một lần tập huấn, học hỏi. Sự lúng túng không sao tránh khỏi cho mọi gia đình khi gặp việc. Bậc làm cha mẹ có những băn khoăn, lo toan của những người trên. Gái trai trong cuộc có mối phân vân nặng lòng riêng tư.

Trong quyển sách này, chúng tôi lần lượt đi sâu vào từng vấn đề nội tâm của mỗi đối tượng vừa được bàn đến, và giúp cho mọi người gỡ được mối rối rắm trong lòng. Tôi ước mong đem lại cho mọi độc giả ít nhiều kiến thức để chúng ta có cơ hội tham khảo và bàn thảo mỗi khi có dịp, hoặc ít ra cũng là để vừa học hỏi vừa giải trí bổ ích vậy.

Những âu lo của thời son trẻ

Nhưng trước hết, chúng ta hãy xét tới vài mẫu tâm tình của các bạn trẻ trước ngưỡng cửa hôn nhân và những kỷ niệm của những người đã một thời trải qua hoặc sắp sửa hay đang là những người cha, người mẹ của cô dâu hoặc chú rể.

Đối với các bạn trẻ, dù rằng ngày nay đã được trang bị một tinh thần mới, phóng khoáng và tự do hơn các thế hệ trước đây khoảng 50 hoặc 60 năm, các bạn vẫn có những mối ưu tư chính đáng trong đời.

Nếu trước đây lễ giáo thời phong kiến ràng buộc các lứa đôi trước ngưỡng cửa hôn nhân bằng những lễ nghi phiền toái, với một tinh thần khắt khe hạn hẹp, thì ngày nay trái lại, chính đời sống kinh tế mới là vấn đề lo lắng nghiêm trọng cho các bạn trẻ. Ngày trước là thời “phú quý sinh lễ nghĩa” thịnh hành thêm những thói tục cổ hủ vây quanh khiến cho trai gái thường hay ngỡ ngàng, trái ngang; thì ngày nay ngược lại, phần lớn những hủ tục đó đã được loại bỏ đi. Giờ đây, các bạn trẻ vấp phải một trở lực khác là, với mối đe dọa không kém phần âu lo, việc kiếm ra đồng tiền để sinh sống rất khó khăn. Sự chi tiêu mọi việc phải đắn đo, cần nhiều tính toán.

Một đôi bạn trẻ sống đời tự lập và có ý chí tiến thủ đã bỏ ra mấy năm trời dành dụm tiền bạc do đồng lương lao động trí óc mà vẫn chưa đạt được ý nguyện, đã tâm tình với tôi. Người bạn trai nói:

- Hai cháu từ ba năm nay đã quyết xây dựng đời sống với nhau, dự trù một ngày cưới thật vui

nhưng đơn giản thu gọn. Nhưng cho tới nay, đồng lương giáo viên của tụi cháu chưa gom đủ tiền dành dụm cần thiết cho ngày cưới. Lương chưa đủ trang trải lấy đâu mà dành dụm? May mà còn ở nhà chung với cha mẹ chứ chưa ở riêng. Khi nào ra ở riêng, chắc còn nguy hơn. Cháu phải đi dạy phụ đạo để kiếm thêm tiền, bớt tiêu pha lãng phí. Thầy giáo trẻ mà đi dạy bằng chiếc xe đạp lộc cộc, hư hỏng, nổ xì bánh xe hoài nhiều khi cũng cảm thấy xấu hổ. Biết sao bây giờ? Cố gắng lắm cháu mới mua sắm được đôi bông tai bốn phân cho Hạnh (người bạn gái sắp cưới làm vợ) và cặp nhẫn vàng 18 ca-ra, ba phân mỗi chiếc. Áo quần chưa may sắm được gì. Còn khoảng ba tháng nữa thì tới ngày cưới. Cháu là con một, ba cháu mất từ lâu, chỉ còn một mẹ già, tự mình cháu phải xoay xở lấy. Cháu đang phân vân về tất cả mọi thứ. Mướn hay mua sắm áo quần? Hôn lễ phải tổ chức làm sao, với những lễ vật nào? Còn chuyện đãi đằng bà con, bè bạn, xe cộ đưa rước. Tất cả là những con số đáng kể cho cháu. Bên đằng gái, ba má Hạnh cứ khuyên cháu làm đơn giản, nhưng đơn giản đến mức độ nào đây, thưa bác? Gia đình Hạnh cũng vốn là gia đình mô phạm, nhưng anh chị em cũng có đến 5 người mà Hạnh là con gái

thứ. Gia đình mô phạm thì cũng phải tỏ ra biết lễ nghi, gia giáo. Chính đó mới là điều cháu suy nghĩ. Hạnh hết sức chung lo với cháu. Hạnh cũng đi dạy phụ đạo thêm, dành dụm tiền phụ thêm với cháu. Hạnh nói đây là cơ hội đóng góp xây dựng hạnh phúc chung.

Về phần cô bạn gái, cũng đã có dịp thổ lộ tâm sự với tôi như sau:

- Tụi con lo quá, bác à. Con ráng phụ với ảnh phần nào chi phí ngày cưới, nhưng còn sau đó nữa chứ.

Tôi có nhắc nhở Hạnh về những chi phí bất thường như đau ốm chẳng hạn. Nghe tới đau ốm Hạnh dường như phát rùng mình. Hạnh tiếp:

- Nghe bác nói, con sợ muốn run lên. Con đang lo sợ một trong hai con phải bệnh trước ngày cưới. Nhất là ảnh. Độ rày ảnh dạy thêm giờ nhiều hơn trước. Có hôm tới 11 giờ khuya mới về.

Tôi cũng lưu ý Hạnh về mấy vấn đề của người phụ nữ như sinh đẻ, bảo vệ và nuôi dưỡng hạnh phúc gia đình. Hạnh nói:

- Con có nghĩ đến chứ. Bởi đó con mới lo dành dụm làm sao cho ngày cưới đừng có “đổ nợ”, còn dư chút ít để về sau. Thú thật với bác, anh Thành

(tên người con trai) đang lo dữ lắm, nhưng con thấy anh chỉ mới lo một cách khái quát, tổng số những khoản chi tiêu lớn. Còn con, con lo những vấn đề chi tiết hơn. Con muốn là sẽ ra riêng để nhẹ gánh gia đình cho ba má. Chừng đó thì phải có nhà ở, rồi đến bàn ghế, giường tủ, cho đến cái chén đôi đũa, cái chai, cái ly... đều phải mua sắm cho đủ dùng. Con thấy vừa lớn lao vừa bề bộn quá, tất cả đều đòi hỏi đến tiền, từ năm mười ngàn đến cả bạc triệu.

Những mối lo âu của đôi bạn trai gái này rất hữu lý. Người vô tâm không định hướng thì cái gì cũng dễ, còn người chủ ý thì bao giờ cũng quan tâm nghĩ đến từng vấn đề.

Thế nhưng đó chỉ mới một vấn đề là tài chính, là tiền bạc để chi tiêu trong việc mưu cầu một đời sống hạnh phúc trong khuôn khổ vợ chồng yêu thương. Còn nhiều vấn đề khác nữa mà các đôi trai gái trước ngưỡng cửa hôn nhân phải lo nghĩ tới.

Một ý chí bền vững

Yêu nhau, thương nhau rồi dẫn tới lễ hôn phối, như vậy chưa phải đã là đủ. Các bạn trai

gái muốn chung sống trăm năm với nhau còn phải lưu ý tới một điều được coi là quan trọng hàng đầu. Đó là ý chí quyết tâm xây dựng một đời sống hạnh phúc cho nhau.

Trong ý tưởng đó, có sự quyết tâm đương đầu với mọi trở lực của môi trường sống và lòng chân thành giữ vững hạnh phúc của nhau trong những tháng năm dài trước mặt, kể từ sau lễ cưới. Phải nhìn thấy trước những trở lực nào để vượt qua và phải sắp sẵn trước những giải pháp thích ứng với những trở lực đó.

Tôi đã đến gặp ba của Hạnh, vì rằng ông là bạn của tôi từ nhiều năm rồi. Anh Phước đã nói:

- Trai gái bây giờ hễ thương nhau thì thương vội thương vàng, và muốn cưới nhau cho gấp gáp. Đa số đều nghĩ tới việc làm đám cưới với nhau đã là hạnh phúc, là đỉnh cao của tình yêu. Một số trai gái khác đã thương yêu nhau quá sớm. Mới 22, 23 tuổi là muốn lấy, muốn cưới nhau. Thậm chí mới 17, 18 tuổi đã biết yêu và ham muốn cưới nhau, trong khi sự nghiệp, vốn liếng làm ăn sinh sống chưa có gì trong tay.

Thời xưa theo quan niệm tảo hôn, đó là việc thường xảy ra ở thôn quê do mùa màng cần nhiều

nhân công. Nhưng ngày nay quan niệm như thế không thể nào chấp nhận được. Muốn cưới nhau, trai gái cần phải có công ăn việc làm trước đã, để đảm bảo đời sống, không thể ăn bám hay dựa vào sự giúp đỡ của cha mẹ. Trai gái ở thành thị cần phải tự lập trước, hay ít nhất ra cũng đã thông thạo được một nghề, cho dù là nghề buôn bán, hoặc biết làm một công việc gì lương thiện để kiếm đủ tiền nuôi mình và cứu mang thêm người bạn đời; rồi còn phải chuẩn bị nuôi dưỡng, lo lắng chu toàn cho con cái trong tương lai nữa.

Cho nên ý chí tiến thủ trong tinh thần tự lập là cần thiết trước nhất cho những đôi trai gái muốn bước tới hôn nhân.

Ngoài học đường và gia đình, xã hội còn cần phải có các khóa, các chương trình giáo dục hôn nhân cho các bạn trẻ sắp bước tới tuổi thành hôn và đang còn trong chặng đời từ 16 đến 22 tuổi.

Ý kiến trên đây rất là hữu lý. Tôi có cho anh Phước biết rằng, trong xã hội ta ngay từ thập niên 60-70 đã có những lớp học gọi là “Dự bị hôn nhân” do một linh mục làm giám đốc khóa học, và tôi cũng từng là người được mời thuyết trình, thảo luận với các học viên với tư cách là tác giả của quyển sách “Hôn nhân và Hạnh phúc”.

Thành kiến, nói mãi không thôi

Hãy nói đến một vấn đề cũ mà vẫn còn ở của miệng của mọi người. Đó là thành kiến. Ngày nay, vấn đề có đổi khác hơn cách đây vài thập kỷ. Thành kiến về lối “cũ” và “mới” đã lỗi thời. Thành kiến giàu nghèo trong quan điểm “môn đăng hộ đối” cũng đã xóa bỏ đi ít nhiều.

Ở thôn quê, và quận huyện lỵ xa xôi, vì những giới hạn của tầm nhìn và giao lưu kiến thức, việc so sánh giàu nghèo vẫn còn được nhiều gia đình xem nặng. Thế nhưng, ở thành phố, vấn đề được cởi mở cảm thông hơn. Dẫu sao, trong xã hội mà con người còn đặt nặng giai cấp thì vấn đề giàu nghèo, môn đăng hộ đối vẫn còn được nói tới và nghĩ đến.

Bạn trẻ ngày nay còn vấp phải vài thành kiến khác về xã hội và tín ngưỡng. Một bà mẹ, trong ba năm liền đã chân chừ không chịu cưới dâu chỉ vì con bà đã yêu một cô gái có nguồn gốc gia đình không được chín chắn. Cô gái này cùng một lòng với con trai bà và hai người quyết cưới nhau. Nhưng bà mẹ theo quan điểm “Mua heo chọn nái, cưới gái chọn dòng”. Bà không đồng ý với con trai

vì người con gái đó có bà mẹ... bỏ chồng và có “thành tích” lẳng nhăng với nhiều người đàn ông.

Một bà mẹ của một chàng trai khác khăng khăng không chịu kết thông gia với bà mẹ của cô gái mà chàng muốn cưới, chỉ vì bà mẹ của cô gái đó mới 40 tuổi, bằng tuổi con gái thứ tư của bà.

Một người cha không nhận một thanh niên mà con gái mình yêu làm con rể, chỉ vì cha con người thanh niên này hành nghề đập xích lô, dẫu rằng cả hai cha con người thanh niên này không đến nỗi kém học thức.

Một trường hợp khác, hai gia đình không chịu kết thông gia với nhau chỉ vì khác tôn giáo.

Một bà mẹ nhất định không chịu cưới dâu tuổi Dần, vì không muốn rước... “cọp cái” vào nhà.

Một ông cha nọ nhất định không nhận cô gái làm dâu trong nhà chỉ vì cô gái đó có vóc dáng cao lớn, nở nang, chân mày rậm đen và môi dày. Ông ta tin rằng, theo “sách tướng” thì cô gái sẽ trở thành người đàn bà dâm đàng và sẽ bỏ rơi con trai ông vốn có cơ thể yếu đuối.

Một chàng trai quyết định chấm dứt quan hệ tình cảm với một cô gái khi biết là cô đang học

luật để trở thành luật sư, trong lúc chàng sắp trở thành bác sĩ, chỉ vì chàng sợ rằng sau này sẽ phải cãi nhau với bà vợ luật sư... nhiều mồm mép, lắm luật lệ.

Một chàng trai khác nữa chia tay bạn gái mình khi biết ra được là cô gái đó có... đệ nhị đẳng Nhu đạo. Chàng nói: “Tôi không muốn có một người vợ có thể... đánh lộn trong nhà, mặc dù tôi có đẳng cấp cao về Thái cực đạo.”

Còn rất nhiều trường hợp khác nữa về thành kiến trong hôn nhân, chúng ta không thể kể hết ra đây trong tập sách nhỏ này.

Tất cả những điều ấy, chỉ là vì người ta thiếu sự cảm thông nhau và thiếu những nhận thức đúng đắn về hôn nhân.

Đâu có phải bất cứ cô gái nào có võ cũng đều “oánh” chồng, và đâu có phải các bà học luật đều thường cãi lý với chồng? Và, cũng đâu có phải bất cứ người phụ nữ nào có thân hình nở nang, cao lớn, đôi mày rậm... là đa dâm hết đâu? Cũng không hẳn tuổi Dần đều là... cọp cái, và đàn bà tuổi ấy đều... ế chồng hết?

Thời nay, chúng ta cần xét định lại một số thành kiến và nên cảm thông nhau trong một môi

trường xã hội ngày càng đa dạng và tiến bộ hơn. Vẫn có nhiều cô gái, dù rằng có bà mẹ xấu tính vẫn trở thành những người vợ tốt, chung thủy với chồng. Vẫn có những người hành nghề hạ bạc mà đạo đức, tư cách hơn người. Và, cũng vẫn có nhiều gia đình thông gia khác tín ngưỡng với nhau vẫn hòa hợp, khăng khít, tôn trọng nhau.

Cốt lõi của vấn đề ở đây là sự cảm thông qua nền giáo dục, sự hiểu biết tình đời và nghĩa lý cuộc sống, chứ không phải ở nếp nhăn khắt khe của thành kiến.

Hôn nhân là sự kết hợp hòa đồng. Tình cảm tinh tế trong một kiến thức rộng mở sẽ dễ dàng xóa tan những dị biệt của thành kiến. Không nên lầm lẫn giữa sự hời hợt dễ dãi với sự tinh tế, rộng mở kiến thức. Đây là hai thái cực khác xa nhau. Một đàng là vô ý thức còn đàng khác là căn bản của sự hấp thụ giáo dục nhân sinh. Sự hời hợt dễ dãi tạo hoàn cảnh đổ vỡ, lỗi lầm; còn sự tinh tế, rộng mở là điều kiện đưa đến sự kết hợp, hòa đồng, cảm thông.

Theo dòng lịch sử nhân loại, nhờ có sự tinh tế, cảm thông, rộng mở có những dân tộc hận thù lâu đời đã hòa hợp, đoàn kết với nhau trong nghĩa

thông gia. Kẻ mạnh và kẻ yếu hợp hôn với nhau sinh ra con cháu đầy đàn. Lịch sử của bất cứ dân tộc nào cũng có thể dẫn chứng ra những trường hợp này. Nhờ đó mà sự tồn tại và lớn mạnh của dân tộc được bảo đảm dài lâu, và sau cùng những thành kiến sẽ lần lượt bị xóa đi theo thời gian.

Làm sao vuông tròn?

Những mối âu lo của bạn trẻ trước ngày cưới, tuy là có tính cách quan trọng, và có thể dài lâu cho tương lai, vẫn không bằng những sự toan tính, lo nghĩ dằn vặt của những bậc cha mẹ trước các thời kỳ hôn nhân của con cái.

Ở đây, với tư cách là một người đã từng làm sui nhiều lần và trách nhiệm còn kéo dài nữa, tôi đặc biệt chia sẻ với các bậc cha mẹ những sự toan tính vuông tròn trăm năm cho đàn con, lũ cháu.

Thử tưởng tượng hoàn cảnh của các bậc cha mẹ trong thời buổi làm ăn khó khăn này mà phải lo gia thất cho đàn con từ 6 đến 10 người đang lần lượt tiếp nối nhau đến tuổi trưởng thành. Hãy nghĩ đến những gia đình có 5 cô con gái lớn, tuy rằng người đời thường nói vui là “ngũ long công chúa” nhưng thực tế là năm mối lo về tình

thân. Làm sao những bậc cha mẹ có trách nhiệm ở trong trường hợp có 4 hoặc 5, thậm chí có gia đình có tới 6 đứa con gái liền lần lượt lớn lên mà không lo nghĩ đến số phận của mỗi đứa. Phải lo “gả bán” như thế nào? Lần lượt từ đứa lớn đến đứa nhỏ hay không theo thứ tự, đứa nào có “phần may” thì đi trước, lo trước? Nhiều gia đình trước nay bảo thủ, luôn luôn tuân thủ lễ lối đứa lớn phải đi trước, con em phải đợi. Chính vì thế mà có trường hợp xảy ra không may cho cô em, hoặc cả hai chị em.

Cái cảnh ngộ không may đó có nhiều trạng thái khác nhau. Hoặc cả một số chị em phải lỡ vận, hoặc giả cô em lỡ mang bầu mà không kịp ngày cưới. Cũng có thể là lỡ vận hàng loạt. Hay là có đứa phải chịu cảnh “buông trôi không gả cưới” gì được. Người ta thường ví “hũ mắm treo đầu giàn” đối với những cô gái trong gia đình không biết giữ gìn gia phong hay tư cách, học thức. Hũ mắm có thể rất bẻ, hôi thúi tùm lum, và người con gái cũng vậy, số phận hư hỏng sẽ làm phiền nhức cha mẹ với họ hàng và xóm giềng chung quanh, cho nên người con gái nào được có xe hoa đến rước, họ đàn ông trai sính lễ đàn ông hoàng là người con gái đó được kể là điểm phúc, mang

lại sự an lòng và vui sướng cho cha mẹ, anh chị em và họ hàng thân tộc.

Không những ngày xưa, hay bất cứ nơi đâu, mà ngày nay, người ta vẫn còn quan niệm như vậy và coi đó là một phúc đức trong đời của gia đình.

Cho nên người con gái vẫn phải luôn luôn tuân giữ gia phong và giữ vẹn tư cách đoan trang của mình. Lại còn phải giữ gìn sự thanh khiết, trắng trong của người thanh nữ để dành trao cho người chồng trong đêm hợp cẩn mà trong một đoạn khác sẽ có dịp đề cập tới.

Lại phải nói tới những gia đình toan tính việc cưới dâu cho đàn con trai, mà có những ông cha, bà mẹ tưởng chừng phải... bạc mái đầu. Hãy tưởng tượng có những gia đình 4 người con trai mà người ta gọi là “tứ quý”, 5 người thì gọi là “ngũ quý”, và 6 người liền kê thì gọi là “lục lang”...

Cưới dâu không phải như là gả con, đòi hỏi nhiều tốn kém tiền bạc, thời gian, toan tính và cả tốn kém... lời ăn, tiếng nói nữa. Hãy nghĩ đến những sự... nhức đầu của các bậc làm cha mẹ phải cưới vợ cho con liên tục mỗi năm một lần cho đàn con trai bốn, năm người.

Thế nhưng, cha và mẹ cũng không phải có những lo âu, toan tính giống nhau. Người mẹ thường lo việc trong phạm vi gia đình nên chỉ dạy, lo lắng cho con cái cũng trong phạm vi đó. Người mẹ có thể dành dụm vòng vàng, tiền bạc, nuôi heo, gà vịt, nếu ở vườn ruộng, để lo đám cưới cho con. Người mẹ cũng lo việc dạy bảo con cái nét ăn cách ở trong gia đình, những lễ nghĩa phải có đối với họ hàng hai bên hoặc với xóm giềng.

Người cha một mặt phải tham gia vào những việc đó, còn phải nhìn xa hơn người mẹ, ra ngoài phạm vi xã hội và đời sống vật chất trong tương lai, rồi còn phải giữ gìn kỷ cương gia đình cùng đạo lý làm người nữa. Vai trò của người cha không khác nào một viên hoa tiêu dẫn đạo cho một đoàn tàu. Đi đến nơi, về đến chốn và sự an toàn được bảo đảm hay không là do người ấy.

Dẫu sao, dù là cha hay mẹ, vẫn phải là những cố vấn hôn nhân đích thực, đầy đủ kinh nghiệm, đạo đức và thực tế nhất cho những cặp vợ chồng mới. Nếu những ai không biết hay lãng quên vai trò này mà từ chối trách nhiệm hoặc hờ hững bốn phận, quả là đáng trách.

Trước nhất, cả cha và mẹ phải quan tâm đến tương lai sinh sống của gia đình mới của con cái

trước khi nói đến vấn đề hôn lễ. Phải tìm ra một giải pháp nào đó để hiểu rằng một gia đình mới cần được bảo đảm trong việc sinh sống, được bảo vệ hạnh phúc và làm tròn trách vụ sanh con đẻ cái. Cả cha lẫn mẹ, cần phải hội ý giáo dục con cái về mọi mặt trong tương lai, kể cả vấn đề sinh lý, tiếp tục làm cố vấn dẫn đường cho vợ chồng con cái trong chuyện làm ăn hay cư xử với nhau về sau này.

Cho nên hôn nhân không phải chỉ căn cứ vào những lễ tục, nghi thức hôn phối thôi đâu, mà còn phải luôn luôn chăm sóc đến nghĩa tương giao, ngẫu hợp trong những tháng năm dài suốt cả đời người.

Các bậc cha mẹ ngày nay, đa phần dường như không được biết vấn đề này, vì những bậc cha mẹ vào ba thập niên trước đã lãng quên không dạy truyền lại cho thế hệ sau. Điều này thường xảy ra ở các thành phố, và có thể ở hải ngoại, thế nhưng ở những vùng thôn quê, sau lũy tre xanh và dưới tàn những cây cổ thụ, cuộc sống chậm trì, có kém khuyết, tuy nhiều về mặt đạo đức, cổ tục vẫn còn được giữ gìn, ý thức nhắc nhở. “Hồi đó, cha mẹ như vậy... như vậy...” Cũng giống như cây cổ thụ từ hơn trăm năm vẫn còn đứng sừng sững,

rậm mát; hoặc như những thân tre già tựa nhau, vẫn thường kéo kẹt mỗi trưa hanh nắng hay vào đêm trời tối, gió rít lạnh lòng.

Xin các bậc cha mẹ, hãy vì trách nhiệm của mình và vì tương lai con cái, cho dù bận rộn sinh kế thường nhật đến đâu, cũng hãy dành vài phút bên khói thuốc, chung trà hay đang lúc nâng chén vôi, miếng trầu mà nhớ vài kỷ niệm có ý nghĩa ngày xưa để truyền đạt lại những kinh nghiệm dạy bảo cho con cái một ý thức trong bốn phận làm người.

Mặt khác, không phải cuộc hôn nhân nào cũng giống nhau và con cái nào cũng giống nhau để cứ khư khư truyền đạt một số kinh nghiệm không thay đổi với một phương pháp cố định hoặc khắt khe.

Những chàng trai bây giờ, một số hay phóng túng có thể trở thành những chàng rể “sống dây cương”. Có những cô gái thường khoe sắc diện, đua đòi thời trang, có thể sau này trở thành những nàng dâu, những người vợ lãng phí.

Có những chàng trai nông cạn, chỉ biết nhất thời lại thường hay bướng bỉnh không nghe lời mẹ cha, cãi lý lại anh chị. Đối với những cô cậu này,

các bậc làm cha mẹ không nên nói những chuyện “tồn cổ” dài dòng. Cần tế nhị, vấn tắt càng tốt. Dẫn sao, tùy theo từng trường hợp của cô cậu, những bậc làm cha mẹ nên uốn chuyển và khéo léo dẫn dắt, đừng nên chạm tự ái của cô cậu.

Hoàn cảnh bây giờ khác với thời xưa nhiều. Các cô cậu hấp thụ đời sống mới của xã hội; đường phố và tình đời truyền đạt kinh nghiệm nhiều hơn là nền giáo dục của học đường và gia đình. Bởi đó, thời bây giờ không còn là thời “cha mẹ đặt đâu con ngồi đó”, mà là thời buổi “con đặt đâu ... cha mẹ phải ngồi vào đấy”.

Trớ trêu là vậy! oái oăm cũng là vậy!

Trai gái bây giờ có nhiều môi trường để quen nhau, tìm hiểu nhau, gần như trong tất cả mọi vấn đề mà không cần phải đợi tới ý kiến của cha mẹ, của sự môi giới mai dong như thời xưa, hay sự dẫn đường đưa lối xe duyên của các “văn phòng cố vấn hôn nhân” như ở các xã hội Âu Mỹ. Có khi cha mẹ hỏi đến hay được hỏi đến thì chuyện đã rồi và đôi khi phải giải quyết những khó khăn nào đó.

Ở đây, tôi xin đề nghị với các bậc làm cha mẹ là vào thời bây giờ, và cả trong tương lai, cho

dấu ỏ vào trường hợp nào đi chăng nữa các bậc cha mẹ chẳng nên xâm phạm vào quyền quyết định chọn lựa của con cái. Chúng ta chỉ nên ở vào cương vị cố vấn, hướng dẫn những kinh nghiệm bổ ích cho sự lựa chọn đó, và nếu cần hơn nữa là sự giúp đỡ tài chánh để cho con cái cân bằng hay phát triển kinh tế gia đình tương lai. Nên tránh đi sự khắt khe, ràng buộc với những khuôn mẫu cổ tục, nhiều khi không còn thích ứng nữa với hoàn cảnh mới.

Sự uyển chuyển trong vấn đề này rất cần ích để tránh những bực bội, vướng mắc có thể xảy ra.

Những bài toán hôn nhân

Đối với các bạn trẻ sắp bước vào ngưỡng cửa gia đình riêng tư, hôn nhân bao gồm những bài “toán cộng” và “toán nhân”. Nhưng đối với các bậc làm cha mẹ, hôn nhân của con cái bao giờ cũng là những bài “toán trừ” và “toán chia”

Tại sao vậy?

Vì rằng các bạn trẻ trước hôn nhân thường có tâm trạng liên tưởng đến hạnh phúc nhất thời. Ở đó có sự cảm thông kết hợp tình yêu và nhục thể,

là sự liên đới để tận hưởng những thú vui con người. Đó là bài “toán cộng”. Đến khi đạt thành kết quả, có sự gắn bó như đôi chim liền cánh, sự thụ hưởng đến độ cao và nhận thấy không thể rời nhau thì bạn trẻ tưởng chừng hạnh phúc của mình gia tăng gấp bội. Đó là bài “toán nhân”.

Nhưng thực tế không hoàn toàn hẳn như vậy. Kinh nghiệm của những bậc cha mẹ, là những người đã từng một thời bước qua nhiều giai đoạn của cuộc đời thì ngay trong hôn nhân, bạn trẻ phải cố gắng loại bỏ bớt một số vấn đề sinh sống riêng tư, mới có thể dung hòa kết hợp cuộc sống mãi mãi bên nhau, đồng thời cũng phải chấp nhận những cái xấu, những khuyết điểm của nhau. Đó là bài “toán trừ”.

Đến khi đã kết hôn với nhau rồi, tiến sang giai đoạn sinh sản, cả hai vợ chồng trẻ sẽ lần lượt chia sẻ một phần sự sống của riêng mình, một phần những thú vui, một phần thời giờ, một phần ăn mặc cho các con lần lượt nối tiếp nhau ra đời. Đó là bài “toán chia”.

Những đôi vợ chồng trẻ cho đến lúc này, mới nhận thức ra được những bài toán có khi gần như nan giải đó. Không mấy ai diễm phúc trong đời có được một cuộc sống hạnh phúc tràn ngập dâng

cao suôn sê mà không vẫn đục, thử thách. Đừng tưởng hễ có tiền bạc, danh vọng nhiều là có thể mưu cầu được hạnh phúc vợ chồng. Nếu như vậy thì hóa ra cảnh vợ chồng sum họp là cảnh tiên hết sao? Và nếu như vậy thì đâu có gì phải đáng nói, phải tốn hao bao nhiêu bút mực, sách vở, làm bạc đầu những văn tài, thi bá đông tây, từ cổ chí kim?

Thật ra, hạnh phúc nào cũng cam go, gay cấn, phải đánh đổi bằng cả tim óc, tư tưởng, thì giờ và tiền bạc, danh vọng, có thể cả sức lao động của suốt một đời người. Không có thứ hạnh phúc nào hoàn toàn được an bình và lành lặn. Đúng ra, hạnh phúc đích thật là một hạnh phúc phải được vượt qua những trở lực, đánh đổi bằng việc thắng được những mối đe dọa, những nguy cơ thất bại, và sau cùng nó phải được trui rèn bằng ý chí sắt đá và thiện tâm của người trong cuộc. Đó cũng giống như giá trị của một thỏi vàng sau khi đã được nhiều phen thử lửa.

Các bạn trẻ nên tin điều đó. Hạnh phúc đích thực chỉ đến với người tâm huyết, chiến thắng và đánh gục được những trở lực đe dọa trong cuộc đời. Và, nếu như các bạn muốn đạt được thứ hạnh phúc sáng giá đó trong cuộc đời thì trước nhất các

bạn phải sẵn sàng làm “toán trừ” về một số sinh hoạt trong đời sống, chẳng hạn như phải loại trừ bớt một số đam mê (như cờ bạc, rượu chè, đàn dúm), một số tiêu pha (như lãng phí, mua sắm, ăn mặc, trau chuốt). Nhờ những loại trừ này mà sự kết hợp của đôi bạn mới được dễ dàng thuận lợi

Sáu đó, bạn trẻ phải làm các bài toán, những hạch toán kinh tế, về những dự chi trong cuộc hôn phối, về những cách thức sử dụng thời gian, những tập quán, nghi thức vợ chồng mà bạn lần lượt phải trải qua. Sau cùng, bạn mới làm “toán cộng”.

Một thời gian sau hôn lễ, bạn bắt đầu tập làm “toán chia” trong đời sống của bạn: chia thời gian để làm việc hữu ích, chia tiền bạc cho sự sống hàng ngày: cái ăn, cái mặc, cho đau ốm, cho sự sinh đẻ và cho các vấn đề lễ lộc họ hàng đôi bên và giao tế vừa phải đối với bằng hữu, xóm làng... Bạn phải chia ra nhiều, bạn mới nhận được sự vui tươi thích thú. Đó là một thứ hạnh phúc trong cuộc sống.

Không thể nào tự bạn “nhân” hạnh phúc rồi mới “chia”, cũng như không thể nào bạn “cộng” lại trước rồi mới “trừ” giải sau, theo phương pháp

tính toán của nhà trường mà bạn đã được truyền dạy từ thời thơ ấu.

Các bạn hãy thử nghiên ngẫm về những điều mà tôi đã vạch ra ở đây.

Về phía các bậc phụ mẫu, những tính toán, âu lo trong các bài toán trừ và chia cũng thật là gai góc. Trước hết các bậc cha mẹ cảm thấy mình chẳng những già hơn mà còn cảm thấy mình thật sự đi vào một thế hệ khác với trách nhiệm nặng nề hơn.

Trước những yêu cầu của con cái đi vào tuổi thành gia thất, cha mẹ phải dành dụm tiền bạc, của cải nhiều hơn, trừ đi những yêu cầu đời sống vật chất, tinh thần của phần mình và bắt đầu lo chia của cải tiền bạc đã dành dụm trong những tháng năm lao lực cực nhọc cho từng đứa con.

Lúc đó, những bậc cha mẹ đã cảm thấy rõ nhiệm vụ của mình. Thông thường các bậc cha mẹ ở vào tuổi ngũ tuần, giai đoạn tuổi tác mà cổ nhân đã từng nói “Ngũ thập, thuận nhĩ” - tuổi đến năm mươi nghe lọt cả đôi tai tất cả những điều tốt xấu, những điều phải trái, nên hay không nên.

Các bậc cha mẹ phải lo gánh vác một nhiệm vụ mới, nhiệm vụ gây dựng gia đình cho con cái. Một số các bậc cha mẹ đã tỏ ra lúng túng trước vấn đề hợp hôn của các con, nhất là đối với những người làm cha mẹ còn quá trẻ, chẳng hạn như tuổi mới vào khoảng 40 mà đã phải làm sui rôi.

Từ lâu, vất vả lo sinh kế, các bậc cha mẹ quên cả tuổi đời của mình, khi chợt tỉnh, thấy mình đã già nua với đàn con đang đòi hỏi thành gia thất. Phải lo những thủ tục nào cho việc cưới hỏi? Phải tính việc nào trước, việc nào sau? Phải sắp xếp gia đình như thế nào để có thể gọi là gói ghém thêm một tổ ấm mới chen vào? Phải lo tới lui bàn bạc như thế nào giữa hai họ và phải lo lắng những lễ vật gì?



Trăm năm tính chuyện vuông tròn, nhưng làm thế nào để cho được vuông tròn, tất cả êm đẹp, trong khi vây quanh cuộc sống của chúng ta còn lắm khó khăn, có khi tưởng chừng là rối rắm như tơ vò?

Đó là những câu hỏi, những mối băn khoăn lo nghĩ chẳng những cho các bạn trẻ sắp hợp hôn mà còn cho bậc sinh thành của các bạn trẻ ấy.

Cảm thông với những bận tâm đó, chương này được mở đầu cho một quyển sách giải tỏa các mối ưu tư, lo nghĩ của nhiều độc giả trong hai thế hệ, đồng thời đáp ứng nhu cầu tìm biết của bạn đọc nào quan tâm đến những nghi tục hôn lễ truyền thống Việt Nam, muốn khôi phục lại nét đẹp của cộng đồng dân tộc, của nền văn hóa Tiên Rồng và cũng muốn hướng tới một đời sống cởi mở, thích ứng trong xã hội hiện tại và mai sau.

Lần lượt, các chương sách kế tiếp sẽ trình bày các vấn đề hôn lễ, các nghi thức cần thiết, những quan niệm hôn nhân của thời nay và những quan điểm của đời sống lứa đôi trong thời kỳ hợp hôn và trong thời kỳ làm nhiệm vụ thiêng liêng của đời người.

Từng ấy vấn đề quan thiết chẳng những dành riêng cho các bạn trẻ; mà cho tất cả mọi người chúng ta nữa.

CHƯƠNG II

TRẦU NHÂN, TRẦU NGHĨA

Miếng trầu là đầu câu chuyện

Sau buổi lễ hỏi và tiệc rượu kết thúc, tất cả khách khứa ra về, chỉ còn vợ chồng tôi ở lại. Tôi và nhà tôi ngồi uống nước trà nói chuyện cùng ông bà chủ nhà, giờ đây đã là ông bà sui gái, sau thủ tục lễ hỏi vừa rồi.

Ông bà chủ nhà có hai cô con gái thứ, hàng thứ 9 và thứ 10. Tất nhiên là hai ông bà đã trọng tuổi. Ông gần 70 và bà trên 50. Vợ chồng tôi được mời tham dự lễ hỏi của cô con gái thứ 10 của ông bà với tư cách là sui gia, vì rằng chúng tôi đang tính chuyện tổ chức đám cưới cho trưởng nam, mà cũng là con thứ năm trong gia đình của chúng tôi với cô con gái thứ 9 của bà chủ nhà.

Lợi dụng đám cưới của cô em gái thứ 10, hai sui gia chúng tôi vừa toan bàn tới đám cưới của cô chị thứ 9 thì người con trai lớn thứ tư, khoảng 35 tuổi, trong vai trò trưởng huynh của gia đình, xin phép cha mẹ và vợ chồng tôi được ngồi lại phát biểu ý kiến về thủ tục đám hỏi vừa rồi.

- Xin phép hai bác, xin phép cha mẹ cho con được bày tỏ những ý nghĩ của con về lễ hỏi lúc này.

Ông bà chủ bằng lòng. Vợ chồng tôi cũng đồng ý. Trong không khí thân mật của gia đình, sự hiện diện của chú Bốn, tên của người con trai chủ nhà. Theo tập quán của người gốc ở tỉnh Quảng Ngãi, thứ tự trong anh chị em cũng là tên, không gây một trở ngại nào. Riêng tôi, tôi vẫn thấy đó là sự cần ích, vì biết đâu chừng chú ấy cũng có ý kiến tốt của giới trẻ, đóng góp vào câu chuyện mà chúng tôi sắp bàn tới.

Người cha, với vẻ mặt khác khổ xương xương sạm nắng và đa truân vì tháng năm, tóc ngắn không chải và râu muối tiêu gân bạc trắng, buông thả dài xuống tới ngực, hỏi:

- Con nghĩ gì?

- Con thấy là lạ ở hai điều. Thứ nhất, lễ hỏi sao đàn trai không đem qua trầu cau làm lễ vật?

Sau câu hỏi này, chú ấy ngưng lại nhìn cha. Ông già khựng người nín lại và vợ ông cũng lặng thinh nhìn vợ chồng tôi. Tuy không phải là người chủ động trong lễ hỏi, tôi cũng hết sức ngỡ ngàng. Vợ tôi cũng yên lặng. Nhà trai bây giờ đã về hết

rồi, còn ai đâu để mà hỏi. Và tại sao, lúc này nhà gái không hỏi, không tỏ vẻ thắc mắc gì cả? Rõ ràng tôi cũng đã nhận thấy trong số hai quả tráp lễ vật không có trâu mà cũng chẳng có cau.

Chẳng những không có trâu cau mà cả đôi đèn cây (nến) đỏ cũng không có nữa. Nhà gái phải đốt lửa lên đôi đèn đỏ trôn gắn sẵn trên chân đèn ở bàn thờ, có lẽ đã mua phòng bị từ bao giờ. Tôi thắc mắc tự hỏi: Tại sao họ nhà trai lại thiếu hai lễ vật quan trọng này trong lúc họ công bố một cách thiếu khiêm nhường số tiền “nạp tài” cho họ nhà gái?

Người con trai chủ nhà nói tiếp:

- Thưa cha mẹ và kính hai bác, sớ dĩ con mạn phép nêu ra điều đó là vì con thấy gia đình mình bị đưa vào một thế hơi ngột. Lát nữa đây, mình lấy trâu cau ở đâu để đem làm quà biếu đưa tin cho bà con hàng xóm về lễ hỏi của con gái nhà mình? Thưa bác, bác nghĩ sao về việc này?

Bất ngờ, người con trai chủ nhà quay sang hỏi tôi.

Câu hỏi đó không phải là không quan trọng. Phải chăng chú ấy muốn thăm dò sự hiểu biết của tôi, để chuẩn bị tư tưởng cho một dịp sắp đến,

đó là lễ cưới của con trai tôi với cô em gái thứ 9 của chú ấy.

Vợ chồng tôi đi dự lễ hỏi này theo phép xã giao thường tình, nhưng riêng tôi còn có chủ định quan sát lễ nghi của nhà gái, vốn là người miền Trung mà bản thân tôi không rành rẽ những nghi thức riêng biệt của những tỉnh thành ngoài đó. Tuy nhiên, tôi đã dặn lòng rằng không nên phát biểu ý kiến gì, bởi tôi sẽ là người chủ hôn, và là sui trai - nếu không kể còn là tộc trưởng của một tộc họ còn gia phả bao gồm cả hơn 10 thế hệ - trong một lễ cưới khoảng chừng hai tháng sắp tới. Ở cương vị này, tôi chẳng nên tỏ lộ ý kiến của mình nhiều. Càng từ tốn, càng kín miệng càng tốt.

Nhưng trước câu hỏi người con trai lớn có ý thức đó, tôi phải trả lời:

- Tôi không hiểu sao lại có thể thiếu sót một lễ vật quan trọng như vậy. Và dường như, (tôi muốn cố ý nói nhẹ nhàng hơn) cũng thiếu luôn cặp đèn cây long phụng cho buổi lễ.

Đó câu trả lời “vô thưởng vô phạt”, nhưng tôi lại cố ý nói đến cặp đèn long phụng là loại đèn cây đỏ có nắn và vẽ sơn hình con rồng con phụng (mỗi con ở một cây riêng biệt) dành để làm thủ

tục “lên đèn”, đốt trên bàn thờ trước khi chú rể bái tổ tiên nhà gái để xin làm rể nhà này trong lễ hỏi, và cô dâu chú rể lạy tổ tiên trong lễ cưới. Thế nhưng, không có đèn cây long phụng, dùng đèn cây đỏ trơn thường cho giản dị cũng không sao, miễn là họ nhà trai phải đem đến nhà gái, để nhà gái làm lễ theo nghi thức chính thức trước bàn thờ tổ tiên. Đó cũng là một lễ vật quan trọng không thể thiếu.

Tôi có một nhận xét khác: Trong lễ hỏi, chỉ có chú rể đến trước bàn thờ tổ tiên nhà gái để bái lạy hay “xá” mà thôi. Tập tục ở một số địa phương miền Nam không cho phép cô dâu tương lai ra làm lễ bái song song với chú rể (chỉ có trong lễ cưới chính thức) vì có quan niệm rằng lễ hỏi là một thủ tục để nhà gái chính thức chấp nhận cho phép họ nhà trai bước tới - nhưng cũng chỉ mới nhận lời mà thôi, người con gái vẫn chưa phải là cô dâu thật sự.

Thế mà trong buổi lễ hỏi trước đó chừng hai giờ đồng hồ, họ nhà trai xin họ nhà gái cho cô dâu tương lai ra làm lễ “xá” trước bàn thờ tổ tiên cùng một lượt với chú rể!

Tôi nghi hoặc, nhưng vì đã dạn lòng là kín miệng cho nên không nói tới. Người con trai của

ông chủ nhà lại nêu lên một thắc mắc thứ hai, gần như là có ý trách cứ người cha:

- Còn điều này nữa, con thấy lạ quá. Sao cha mẹ lại cho phép em con theo họ nhà trai đi về bên ấy? Đây mới là đám hỏi, đâu phải là đám cưới mà... rước dâu?

Việc này, tôi cũng thấy là một chuyện lạ. Lúc này, sau khi tiệc rượu tan, họ nhà trai xin nhà gái cho phép cô dâu tương lai theo xe về nhà đàn ông chơi. Hai ông bà sui gái có vẻ nghĩ ngợi một lúc rồi bằng lòng, nhưng ông sui gái buộc họ nhà trai phải cho chú rể đưa cô dâu tương lai trở về nhà ngay vào buổi chiều trong ngày.

Sau câu hỏi của người con trai, người cha bật người dựa vào thành ghế nói với vẻ không được hài lòng. Ông chậm rãi nói với vợ chồng tôi, thế nhưng ông cũng chú ý giải thích nỗi lòng của ông với người con trai có tư cách trưởng huynh trong gia đình ông:

- Chuyện này đưa đến cho tôi cũng hơi ngật. Tôi không hiểu tại sao họ làm như vậy. Người chủ hôn bên đàn ông có phần chệch lệch với tôi về tuổi tác. Tôi phải làm sui với một người còn quá trẻ. Cha của chú rể mới hơn bốn mươi tuổi, bằng tuổi con tôi. Nhưng trong họ nhà trai có hai

người lớn tuổi. Một trong hai người mà tôi biết là ông ngoại của chú rể, suýt soát với tuổi tôi. Bây giờ, tôi phải ăn nói làm sao đây. Vì bên đó có người trọng tuổi, tôi tưởng họ rành lễ nghĩa, biết chuyện đời, và biết phải làm như thế nào cho phải phép. Ông sui bốn mươi tuổi thiếu kinh nghiệm còn có thể thông cảm được, nhưng lẽ nào người đã bảy mươi tuổi mà lại không hiểu rành, không chỉ dạy cho con cháu?

Trước lễ hỏi, hôm nhà trai đưa lễ vật qua để xin tổ chức lễ hỏi, lễ cưới, họ đã mang giấy ra đọc, cho biết đã chọn ngày lễ hỏi, lễ cưới. Thật là kỳ quặc, họ làm như vậy mà đã biết tôi có ưng thuận gả con hay cho phép họ làm lễ cưới bao giờ đâu? Tôi nói cho họ biết là vì anh và tôi đã định làm lễ cưới cho con anh và con Chín nhà tôi vào dịp cuối năm, trước Tết, cho nên tôi không chấp thuận theo ngày giờ họ đã định. Dẫu gì thì tôi cũng phải lo cho con chị trước con em. Vì vậy, họ muốn cưới thì phải qua sang năm và định ngày lại.

Tôi có nói rằng tôi không đòi hỏi gì hết và có thể đơn giản bớt lễ nghi, nhưng như vậy không có nghĩa là sơ sài đến mức không có được lá trầu, trái cau, cặp đèn cho lễ hỏi. Việc thành Bón nêu ra là đúng.

Còn về việc họ nhà trai xin phép cho con Muồi về chơi nên ấy, tôi đã định không bằng lòng xô bồ như vậy. Dù gì thì cũng mới lễ hỏi, còn quyền ở tôi, và con Muồi vẫn là con gái nhà tôi. Nhưng vì thấy má chồng tương lai cứ theo năn nỉ bà nhà tôi và ông ngoại chú rể theo xin tôi, buộc lòng tôi phải nể lời. Ý họ muốn có con dâu tương lai về nhà ngay là để lấy ... “hên”, vì họ mới có con dâu lần đầu.

Nghe cha giải thích thế “kẹt”, người con trai vẫn có vẻ chưa hài lòng trước sự khổ tâm của người cha, miệng lẩm bẩm:

- Lấy ... hên gì mà kỳ quặc như vậy? Họ không có quyền xin phép đưa em con về bên ấy như vậy. Dù cho họ có tiền bạc, danh vọng đến bậc nào, trình độ hiểu biết và thái độ tự trọng của họ không có như vậy thì cũng không ham...

Tại sao phải có trâu cau?

Không biết đã có từ lúc nào, trâu cau là hai thứ chiếm giữ một vai trò quan trọng không thể thiếu vắng trong các lễ vật ở lễ cưới của dân tộc Việt Nam.

Ngoài ra, trâu cau cũng đi đầu trong mọi sinh hoạt giao tế, ăn nói thời xưa, nay vẫn còn truyền lại ở một số nơi, nhất là những vùng nông thôn vườn ruộng. Nhưng ngay cả ở thành thị, “miếng trâu” vẫn là “đầu câu chuyện”, cho nên khi cưới hỏi, dù cho có khó khăn trong việc tìm mua, dù cho khan hiếm lúc trái mùa, và dù cho thời nay còn rất ít người ăn trâu, người ta vẫn phải tìm mua cho bằng được hai thứ này, không nhiều thì ít để giữ lễ. Người ta làm vậy cũng là nhằm để bày tỏ sự hiểu biết, kiến thức căn bản về lễ nghi của gia đình, tộc họ mình. Sự thiếu sót, nếu có, quả là điều đáng tiếc.

Tục ăn trâu thì có ở nhiều nơi trên thới giới,¹ nhưng dường như chỉ ở Việt Nam mới đưa lên hàng quan trọng có tính cách đặc biệt trong nghi lễ. Hơn thế nữa, là những nghi lễ có tính cách trang nghiêm chỉ một lần duy nhất trong cả đời người. Người Việt Nam tin rằng lễ vật trâu cau được bắt nguồn từ “chuyện tích trâu cau” rất xa xưa, vào thời đại Hồng Bàng với mười tám vua Hùng thịnh vượng.

¹Xin tham khảo “Cau trâu đầu chuyện”, cùng một tác giả, Đồng Tháp ấn hành năm 1994.

Nhà văn Phan Kế Bính có viết trong cuốn “Việt Nam phong tục” một đoạn nhận định về lễ vật trầu cau như sau, tôi xin trích dẫn để làm sáng tỏ tính chất quan trọng cần phải có của lá trầu, trái cau, tượng trưng cho tình thương yêu, huyết nhục vững bền trong hôn lễ của dân tộc Việt Nam:

“Trầu cau lại là một thứ đầu các sự lễ nghĩa. Phàm việc tế tự, tang ma, việc cưới xin, việc vui mừng, việc gì cũng lấy miếng trầu làm trọng. Tế tự thường khi dùng cả buồng cau để lễ, cưới xin nhà gái thường ăn của nhà trai vài ba ngàn quả, để chia phần cho bà con.

Dân thôn ai có việc gì đến nhà người thôn trưởng, hoặc vào cửa quan, cũng đem buồng cau vào là quý. Nhà tư gia cúng tổ tiên tất phải có coi trầu. Khách đến nhà chơi, phải có trầu cau thết đãi. Đám hương ả, tùy theo người tôn ty mà chia phần trầu thứ tự, nếu kém một khẩu trầu có khi sinh sự tranh kiện nhau

Kẻ buôn bán, đã ăn miếng trầu của nhau rồi thì phải nể nhau, có câu rằng: Miếng trầu là đầu câu chuyện.”

Nhà văn Phan Kế Bính viết tiếp về truyền thuyết trầu cau và điểm phát sinh của tục lệ ăn trầu cau trong các đám cưới hỏi:

“Xét trong truyện Trích quái,¹ có một truyện nói về sự tích trầu cau. Nói rằng: Đời thượng cổ có một ông quan, người cao lớn. Vua cho gọi là họ Cao. Người ấy có hai con trai, con cả là Tân, thứ là Lang, hai anh em mặt giống nhau như hệt. Đến khi mười bảy, mười tám tuổi, cha mẹ mất cả, mới đem nhau đi nơi khác, học một ông thầy họ Lưu. Nhà ông thầy có người con gái mười bảy tuổi, trông thấy hai chàng đẹp trai mà tử tế, yêu lắm, muốn kết làm vợ chồng nhưng không biết ai là anh. Bèn bưng một bát cháo và một đôi đũa đem mời hai người để xem ý ai ăn trước. Nàng kia biết đích rồi, mới nói với cha mẹ mà lấy người ấy.

Từ đó, hai vợ chồng đầm thắm với nhau, mà coi em nhạt nhẽo. Người em phần chí, bỏ anh mà đi, đi đến nửa đường gặp khúc suối sâu chảy mạnh, không làm sao sang được, mới ngồi khóc, rồi chết hóa ra cây cau. Người anh thấy em đi không về, đi tìm thì thấy đã chết ở dưới gốc cây, thương em

¹Tức là bộ truyện Lĩnh Nam trích quái, một trong những thư tịch cổ còn lưu truyền của nước ta.

quá, cũng đập đầu vào gốc cây mà chết rồi hóa ra một hòn đá. Người vợ thấy chồng đi tìm em không về, cũng đi tìm đến đó, thấy chồng đã chết, lại vật mình vào hòn đá mà chết nốt, rồi hóa ra một bụi trầu không¹ bám quấn quýt cả vào hòn đá và leo cả lên cây.

Cha mẹ người con gái thấy vậy, thương tình lập đền thờ cả ba người ở đó.

Về sau, vua Hùng Vương nhân đi tuần thú qua xứ ấy, thấy trong đền có cây xanh, lá tốt, mọc bên một đồng đá. Vua ngồi nghỉ mát, gọi người bản thổ hỏi chuyện, rồi ngài sai lấy quả cau bỏ ra, và lấy hòn đá nung lên thành vôi tôi với nước, rồi lấy vôi quệt vào lá trầu mà ăn lẫn với miếng cau thì thấy mùi mẽ thơm tho, nhổ ra hòn đá thì thấy đỏ ối. Ngài mới truyền cho thiên hạ lấy giống mà trồng để dùng vào việc cưới xin mọi việc.”

Trầu cau trong đời sống tình cảm dân tộc

Không phải đợi tới các nghi lễ cưới xin trầu cau mới là cần thiết. Trong đời sống tình tự của gái trai thời xưa, trầu cau đã là thứ dẫn lối, mở ngõ cho những người yêu nhau quyết tâm trao

¹“Trầu không” tức là tên gọi đủ của cây trầu.

trọn nghĩa tình mà trong ca dao - những bài thơ dân gian mộc mạc - vẫn còn lưu truyền lại.

Trong gặp gỡ, khi người con trai trao cho người con gái miếng trầu để mời ăn, đó là dấu hiệu tỏ lòng mong muốn kết nghĩa vợ chồng. Và, theo ý nghĩa tập quán, người con gái hiểu được lòng chàng.

Miếng trầu ăn nặng bằng chì,

Ăn rồi mới biết lấy gì đền ơn?

Trong ý nghĩa của đời sống tình tự dân gian lá trầu thắm đượm nhiều chân tình, nghĩa nhân. Nó còn biểu lộ sự nhiệt thành trong cung cách đối xử, ý nghĩa sâu sắc của tình yêu.

Người con trai có thể trao cho người con gái một miếng trầu để mời ăn theo lòng thành khẩn của mình. Người con gái cũng có thể thay lời nói, hay cách bộc lộ ánh mắt trao tình, thường có thể bị coi là lẳng lơ, bằng cách mời lại người con trai một miếng trầu để tỏ lộ tình yêu của mình với chàng trai đó.

Trong đời sống của người Việt thời xưa, tình cảm bị khép kín trong lễ giáo phong kiến nghiêm khắc, nhưng không phải vì thế mà không có tự do luyến ái. Truyền thuyết về nàng công chúa

Tiên Dung yêu và lấy người con trai quê mùa Chủ Đồng Tử nghèo hèn chẳng có được cái kho che thân, từ bỏ lầu son, gác tía để sống trọn đời bên người chồng yêu dấu đó mà chẳng đợi sự ưng thuận của vua cha, đã là một chứng cứ về tình yêu chân thật vượt qua lễ giáo của thời xưa. Truyền thuyết trầu cau cũng là một thiên diễm tình lãng mạn, cổ xúy cho quyền tự do kết hôn, tự do lựa chọn người bạn trăm năm của gái trai ngày xưa, được người đời chấp nhận. Và, mời ăn miếng trầu duyên cũng là một lễ thói yêu đương chân thành không kém phần lãng mạn, vừa đạo đức thâm trầm. Chúng ta thử nghe lại xem người xưa nói gì về lá trầu, phân tách nghĩa lý ra sao? Và, liệu chúng ta có cảm thông được với những lời lẽ chân tình sau đây của một cô gái tỏ lòng yêu say đắm hay không:

Trầu này, trầu quế, trầu bôi,

Trầu loan, trầu phượng, trầu tôi lấy mình.

Trầu này trầu tính, trầu tình,

Trầu nhân, trầu nghĩa, trầu mình lấy tôi.

Những lời tình tứ này có lẳng lơ quá chăng? Nhất định là không. Đây là những lời tỏ tình đầy tính chất ngay thẳng, được đặt trên nền tảng đạo

đúc. Những miếng trầu mà người con gái đem bày ra là những miếng trầu có đầy đủ ý tưởng tương giao, nghĩa ân sâu sắc.

Trầu loan, trầu phượng có ý nghĩa là lá trầu hôn nhân, những lá trầu đánh dấu tình yêu mà em trao cho anh. Trầu nhân, trầu nghĩa là những lá trầu kết giao, đạo đức, vì thế mà anh lấy em làm vợ.

Nhưng vần thơ tỏ tình mộc mạc chẳng phải chỉ đến đó là hết. Người con gái thẳng thắn bày tỏ lòng nhiệt thành của mình, đi xa hơn chút nữa:

Trầu này tèm tối hôm qua,

Giấu cha, giấu mẹ đem ra cho chàng.

Trầu này không phải trầu hàng,

Không bùa, không thuốc sao chàng không ăn?

Hay là chê khó, chê khản?

Xin chàng đứng lại mà ăn miếng trầu.

Trước tấm thịnh tình đó, chàng trai nữ lòng nào mà từ chối? Chắc chắn con tim của chàng phải dạt dào rung động.

Cho dù ở trong trường hợp nào của tình yêu, miếng trầu dẫn ngõ mở lối vẫn là nhịp cầu nhân ái, thẳng thắn đưa đến cõi mở tâm tình của người

con gái. Từ xưa tới nay, không thấy sách vở nào chê bai người con trai hay người con gái mời người mình yêu ăn miếng trầu để tính chuyện nhân duyên là sai trái, ngược lại còn coi đó là một tập tục duyên dáng giúp cho trai gái tỏ tình với nhau một cách thuận lợi mà không vượt qua rào cản của lễ giáo và đạo đức.

Gái trai có thể tỏ tình với nhau ở bất cứ nơi đâu. Ngoài đồng ruộng, trong đêm trăng thanh gió mát, giữa thiên nhiên, trên đường cái quan, sau lũy tre xanh... Ở bất cứ nơi đâu họ cũng có thể đem theo miếng trầu để mời nhau ăn kết nghĩa chân tình. Thế nhưng sau đó thì mọi chuyện đều phải về nhà bàn bạc cho chính đáng:

Thiên duyên kỳ ngộ gặp chàng,
Khác gì như thể phượng hoàng gặp nhau.
Tiện đây ăn một miếng trầu,
Hỏi thăm quê quán ở đâu chẳng là.
Xin chàng quá bước về nhà,
Trước là trò chuyện, sau là nghỉ chân.

Thật chân tình biết bao! Cởi mở, thẳng thắn như vậy còn gì hơn nữa?

Và, khi đã thật tình yêu thương nhau, đã có trầu cau đưa dẫn tới hôn nhân thì trai gái Việt Nam ngày xưa nghĩ gì và làm gì? Chúng ta hãy đọc lại những vần thơ mộc mạc, bình dị mà thâm thúy như sau.

Yêu nhau cau bảy bổ ba.

Gian lao chẳng quản, gần xa chẳng màng.

Yêu nhau chẳng kể chiếu giường

Yêu nhau, yêu cả con đường nhau đi.

Yêu nhau chữ “vị” là “vì”,

Chữ “dục” là “muốn”, chữ “vi” là “làm”.

Tình thơ như vậy, còn nghĩa lý nào hơn? Ai dám cho rằng tình yêu như vậy là không thơ mộng, không đạo đức?

Vậy cho nên trầu cau mở đầu mọi câu chuyện, không nên vắng thiếu trong bất cứ lễ giao tế nào, nhất là trong việc hôn nhân, cưới xin.

Tục thách cưới

Trầu cau còn có một giá trị đặc biệt khác nữa. Tại sao có những trường hợp nhà gái đòi nhà trai đi lễ hàng ngàn (thiên) cau và hàng chục ngàn (vạn) lá trầu? Đây có phải là thách cưới không?

Xin trả lời ngay rằng có thể xem là thách cưới, mà cũng có thể là không. Trước hết, phải thấy rằng việc thách cưới là một lễ thói xấu xa, gần như đê tiện, làm cho hôn nhân trở thành như mua bán. Họ nhà gái tưởng rằng việc thách cưới cao cho nhà trai phải gắng làm theo là nâng cao giá trị của người con gái nhà mình, nhưng kỳ thực đó chính là hạ thấp nhân phẩm của người con gái thành một thứ đồ vật bán buôn để cho cha mẹ thủ lợi.

Việc thách cưới này cũng thấy ở những bộ tộc thiểu số, ngày xưa thường xem cái ghè, cái chiêng, cái công, cái trống, con trâu, con bò là những vật quý giá để đánh giá trị của người con gái bằng số lượng những thứ ấy.

Ở những bộ tộc ít người, việc thách cưới có khi lên tới hàng chục cái chiêng, hàng chục trâu bò khiến cho hôn nhân có thể bị trở ngại, tắc nghẽn, không thành tựu được. Chẳng hạn như ở miền Đông Nam Bộ, người Xê Tiêng trước đây ở vùng Lộc Ninh, Hớn Quản, Quảng Đức (phía đông nam Quảng Đức) có khi họ nhà gái thách cưới lễ vật bao gồm cả đầy tớ, như một người hầu, một thanh đao cổ giá trị bằng một con trâu, một lưỡi lao cổ có trị giá cũng bằng một con trâu, một cái

chiêng trị giá cũng bằng một con trâu, một vò Djiri, giá trị bằng hai con trâu và 44 đồ vật khác nữa...

Tục thách cưới thường đưa đến những trạng thái tâm lý xã hội không tích cực. Hai họ thông gia có thể trở thành thù địch với nhau, hoặc những oán ghét lưu truyền lại đến con cháu về sau, được người trong gia đình kể lể từ đời này sang đời khác. Có trường hợp những cuộc chém giết trả hận xảy ra giữa hai họ triền miên, bắt nguồn từ một đám cưới thiếu sự cảm thông. Sự thách thức trong ngày hôn lễ khiến gây ra sự sỉ nhục cho họ đàn trai đến mức không thể nào xóa nhòa đi được.

Ở vài vùng dân tộc ít người nước ta, việc thách cưới đưa đến chuyện trai gái thương yêu nhau, vì không đủ lễ vật cho ngày hợp hôn, phải tự sát hay dắt nhau bỏ làng bỏ rừng sống chui nhủi ở những nơi khác.

Một vài vùng cao khác nữa ở miền Bắc xưa kia xảy ra trường hợp “cướp vợ”, dần dần biến thành tục “bắt vợ”, cũng bắt nguồn từ việc hôn nhân bế tắc, do việc thách cưới mà ra.

Chúng ta hãy khoan tiếp tục chuyện trâu cau mà ở đây, tôi xin nói đến tục “bắt vợ” của một số dân tộc ít người ở nước ta.

Tục “bắt vợ”

Ông Trần Hữu Sơn, thuộc Sở Văn hóa - Thông tin - Thể thao Hoàng Liên Sơn, nói về tục “bắt vợ” ở một số vùng núi miền Bắc như sau:

“Một buổi sáng đầu xuân, sương mù còn bao phủ khắp núi rừng, tiếng chim kỷ giàng kêu rộn rã trên ngã đường về chợ, một tốp cô gái H'Mông ăn mặc đẹp, vừa đi vừa chuyện trò vui vẻ. Bỗng nhiên tiếng chim im bật, ba chàng trai trong bộ lễ phục ngày hội, rầm rập phi ngựa lao vút đến. Vừa đến trước mặt cô gái đi đầu, ngựa dừng phắt lại. Nhanh như chớp, ba chàng trai kéo cô gái đi ba bước, đưa cô lên mình con ngựa hồng đầu đàn. Các cô bạn chỉ kịp kêu thét lên hoảng sợ. Một vụ bắt cóc chẳng? Không phải, trên khuôn mặt các chàng trai không hề có nét gì hung hãn, chỉ có nụ cười. Còn cô gái bị bắt cũng cười rất tươi, gật đầu chào các bạn. Đó là nghi thức ‘bắt vợ’ của người H'Mông. Tập tục này bắt nguồn từ tập quán phản ánh sự giằng co giữa việc cư trú bên nhà chồng với truyền thống cư trú bên nhà

vợ từng tồn tại lâu đời trong những thời kỳ trước đó. Ngày nay tập tục này không mang tính cướp đoạt mà thể hiện tình yêu nồng cháy của người con trai và đề cao nhân cách của người con gái. Hầu hết các đám bắt vợ đều có sự đồng ý của cô gái. Đôi khi vì nhà gái thách cưới quá cao, chàng trai đành phải tổ chức ‘bắt vợ’ để phản kháng hủ tục thách cưới, khẳng định tự do hôn nhân.”

Ở người Giẻ Triêng, tục “bắt vợ” còn phát triển thành tục lũng bắt cả cô dâu chú rể. Buổi sáng sớm hôm cưới, một người đứng tuổi đồng con trai nhất làng đứng ra hô hào thanh niên đi “lũng bắt cô dâu chú rể”. Sau khi bị bắt, cô dâu chú rể buộc phải nằm chung trên chõng tre, đắp chung một tấm chăn. Tiếng chiêng nổi lên rộn rập, dân làng tập hợp chung quanh vui vẻ công nhận đôi trai gái thành vợ, thành chồng.

Ở một số nơi, người Dao có tục “cướp vợ”, “bắt cóc”. Có thể trước khi bắt, cô gái chàng trai chưa yêu nhau nhưng chàng trai thể hiện phẩm chất dũng mãnh, quyết đoán nên cô gái ưng thuận. Còn nếu cô không ưng, cô phải chạy về nhà yêu cầu anh trai, hoặc em trai can thiệp. Khi thấy cô gái bị bắt, bất cứ người ngoài nào cũng không được quyền can thiệp, chỉ có anh trai, em trai mới

có quyền cứu. Trong trường hợp hai chàng trai cùng yêu một cô gái. Cô còn lưỡng lự chưa trả lời dứt khoát thì ai tổ chức “bắt” được, người đó sẽ là chồng cô gái. Người kia dẫu có nhìn thấy, trong lòng xót xa đến mấy cũng đành ngậm ngùi làm thinh, không có quyền ứng cứu.

Tục “bắt vợ” còn tồn tại nhiều dạng cả trong lễ cưới một số dân tộc khác. Người Phù Lá, trong lễ đón dâu có nghi thức nhà trai nhà gái tổ chức co kéo, giằng co cô dâu ba lần. Ở người Thái, trong lễ tặng cầu, vài người vờ nói chuyện với cô dâu và chú rể, bỗng nhiên họ nắm lấy tay cô dâu, kéo mạnh về phía chú rể.

Từ bao đời nay, tục “bắt vợ” vẫn còn tồn tại ở một số dân tộc nhưng nó đã trở thành tục “kéo vợ”, ít mang tính chất cưỡng đoạt.

Dân tộc Kinh không có tập quán “cướp vợ, bắt vợ”, nhưng hiếm hoi cũng có một vài trường hợp “dụ dỗ con gái dẫn đi xứ khác” để rồi trở thành vợ chồng cùng nhau sinh sống.

Ngày nay, đa số chúng ta đều ý thức được việc chống lại hủ tục thách cưới, và đánh đổ sai lầm trong quan niệm “treo giá cao” mà thực chất là mang ra gả bán số phận người con gái.

Duyên con gái

Dân gian nước ta xưa nay vốn có một đầu óc châm biếm, chế nhạo thật là tuyệt kỹ. Một vài sơ hở kỳ quặc nào đó của thế nhân đều được người ta đưa lên “bia miệng” để lưu truyền ngàn năm! Việc cười cợt lẽ thói thách cười cũng vậy. Đối với đa số tầng lớp quần chúng bình dị, việc thách cười có thể xem là một trò hề kỳ quái, không thể chịu được. Một trò rỏm được truyền miệng dân gian từ bao ngàn năm qua như sau:

Em là con gái nhà giàu,
Mẹ cha thách cười ra màu xinh sao.
Cưới em trăm tấm gấm đào,
Một trăm hòn ngọc,
hai mươi tám ông sao trên trời
Tráp tròn dẫn đủ trăm đôi,
Ống thuốc bằng ngọc, ống vôi bằng vàng.
Sắm xe tứ mã đem sang,
Để quan viên họ nhà nàng đưa dâu.
Ba trăm nón Nghệ đội đầu,
Mỗi người một cái quạt Tàu thật xinh.
Anh về sắm nhiều Nghi Đình,
May chăn cho rộng, ta mình đắp chung.
Cưới em chín chĩnh mật ong,
Mười thúng vôi trắng, mười nong xôi vò.

Cưới em tám vạn trâu bò,
Bảy vạn dê lợn, chín vò rượu tăm.
Lá đa mặt nguyệt hôm rằm,
Răng nanh thằg Cuội, râu cằ Thiên Lô.
Gan ruồi, mỡ muỗi cho tươi,
Xin chàng chín chục con dơi góa chồng.
Thách thế mới thỏa trong lòng.
Chàng mà lo được, thiệp thời theo chân.

Thách cưới tới mức độ đó thì trên đời này có ai theo cưới được? Làm gì có được “hai mươi tám ông sao trên trời” với “răng nanh thằg Cuội, râu cằ Thiên Lô”? Lại còn “gan ruồi, mỡ muỗi” và cả mấy “con dơi góa chồng” nữa? Rõ là khôi hài hết chỗ nói và tưởng chừng những câu ca dao châm biếm này không còn tiếng thơ lời ca nào có thể vượt qua được. Mới hay cái óc trào lộng của người dân Việt thật là xuất chúng. Trước sự việc càng kỳ quái, lối bịch bao nhiêu thì sự trào lộng châm biếm càng cay cú, độc địa bấy nhiêu để giáng trả lại.

Thế nhưng, như đã nói, trường hợp họ nhà gái đòi nhiều trâu cau có khi không phải là thách cưới, nếu như họ nhà gái không đòi nhiều về các lễ vật khác hoặc để tùy tiện họ nhà trai mua sắm đem đến.

Trong trường hợp này, phải hiểu rằng họ nhà gái có thân bằng quyến thuộc rất đông và giao tế rộng. Họ cần nhiều trâu cau để biếu tặng những người quen biết, liên hệ. Vốn dĩ, trong truyền thống giao tế của xã hội ta từ lâu, trâu cau sau lễ hỏi hay lễ cưới có giá trị như một thiệp báo hỉ - báo tin vui. Nhà gái sẽ chia ra nhiều phần trâu cau, hoặc là các phần trâu cau đã được nhà trai chia sẵn theo yêu cầu của nhà gái, đem biếu tặng cho thân bằng quyến thuộc và xóm giềng. Đặc biệt là sau lễ hỏi, những phần trâu cau này có ý nghĩa như một thông báo chính thức với mọi người rằng: “Cô gái... con gia đình đó, đã có người chính thức hỏi cưới, kể từ nay gia đình đó không tiếp nhận sự dạm hỏi nào khác nữa về cô gái ấy...”

Đối với đồng bào miền Bắc, nhiều nơi rất chú trọng đến tập tục này. Thường thì cô gái được đính hôn mặc áo trong buổi lễ, đem quà tặng cho thân bằng, quyến thuộc của gia đình theo sự sắp đặt của bà mẹ.

Trong trường hợp lễ cưới thì trong ngày “phản bái”, tức là ba ngày sau khi về nhà chồng cô dâu cùng chú rể trở về thăm cha mẹ cô dâu, giở mâm trâu hay quả tráp đựng trâu cau, rồi sau đó cũng

mặc áo ngày cưới đem trâu cau tặng biếu những người do cha mẹ chỉ định.

Vì thế, trâu cau có giá trị đặc biệt hàng đầu trong việc cưới hỏi. Phải kể đó là nét đặc thù trong hôn lễ Việt Nam. Thiếu trâu cau, hôn lễ sẽ mất hết ý nghĩa nghiêm trang vì, sự kiện này chứng tỏ sự kém hiểu biết và cho thấy trình độ văn hóa của gia đình họ nhà trai như thế nào. Trong một đoạn sau, tôi sẽ tiếp tục đề cập đến việc chọn và sửa soạn trâu cau cùng các thứ lễ vật khác.

Vài suy nghĩ về hình thức hôn nhân ngày nay

Hôn lễ là một sự kiện quan trọng trong đời sống của mỗi người, và sự kiện đó không ai muốn lặp lại nhiều lần. Thông thường mỗi người chỉ một lần trong đời. Nếu trong lần ấy được chuẩn bị kỹ lưỡng và tổ chức đầy đủ ý nghĩa - đầy đủ ý nghĩa chứ không nhất thiết phải linh đình, rình rang - thì trọn đời người sẽ không dễ gì phai mờ, quên lãng được.

Vả lại, hôn lễ không phải chỉ là niềm vui sướng hạnh phúc của đôi vợ chồng mới mà còn là điều hãnh diện của cả gia đình hai bên. Vì rằng,

gia đình nào cũng muốn con cái mình nên gia thất trong khuôn khổ đạo đức, có tổ chức quy củ và nên nếp: người con gái được rước lên xe hoa về nhà chồng, và người con trai chính thức lấy vợ nghiêm chỉnh, được gia đình tán trợ và chăm sóc.

Một cuộc hôn phối ngày nay được coi là tốt đẹp, cần có một hôn lễ trọn lành theo lễ giáo, không phải ở chỗ rình rang tốn kém mà có thể gọn nhẹ, thân mật, chan hòa phối kết hai họ.

Trong chương tiếp sau đây, tôi sẽ trình bày một số hiểu biết và kinh nghiệm góp nhặt từ nhiều gia đình, nhằm đề nghị với độc giả những việc nên làm trong các cuộc hôn lễ: Những lễ nghi nào nên giữ, hủ tục nào cần phải loại trừ để thích ứng với hoàn cảnh sống mới ngày nay.

Lễ dĩ nhiên, sự góp nhặt này không bao giờ đầy đủ, so với dòng tiến hóa của dân tộc suốt hơn 4.000 năm qua. Và tất nhiên là tôi sẽ không đi sâu vào những chi tiết xét ra không cần thiết.

Chương sách kế tiếp sẽ bao gồm những lễ nghi cũ. Đó là cổ lệ mà ngày nay đã, hoặc sẽ canh tân, đơn giản hóa. Tuy nhiên, có những nghi thức cũ cần phải giữ lại, vì đó là những nét đặc thù của dân tộc ta, thường làm tăng ý nghĩa của một cuộc

phối ngẫu có lẽ giáo. Xét ra, những nghi thức cũ đó cũng giống như những món “đồ cổ”, từ lâu bị chôn vùi xuống đất hay biển sâu. Dĩ nhiên có những thứ đất đen hay rong rêu bám chặt vào đó. Giá trị của món đồ cổ, một mặt tự nó bộc lộ, nhưng mặt khác còn tùy ở tầm nhìn của người sử dụng hay thưởng ngoạn. Ta hãy gạt bỏ những đất đen, rong rêu bám chặt ở nó và ta cũng nên đánh bóng lại, đặt thích nghi vào vị trí xứng đáng với giá trị của nó.

Trong một ngôi nhà canh tân, kiến trúc mới, trang thiết bị hiện đại, có thêm được một món đồ cổ ở vào một vị trí xứng đáng dễ nhìn, kể ra cũng thêm phần khởi sắc, nếu không là một sự hài hòa tân cựu. Trong hôn lễ cũng vậy. Tân tiến quá, đôi khi gây cho ta một ấn tượng hào nhoáng, lẠc lõng, không thích hợp với tình cảm và ý tưởng nội tâm. Mà tồn cổ, bảo thủ quá, cũng có khi cho ta một ý nghĩ khắt khe, thoái bộ, hủ lậu và không hợp thời.

Nếu ta biết dung hòa tất cả những cái hay, những điều tốt để bổ túc cho nhau, âu đó cũng giống như một bản hòa âm được hợp tấu bằng những nhạc cụ cổ điển và thời trang mới. Ta tin rằng sẽ nhận được những cảm giác thoải mái, vui thích hơn và sẽ nhớ lâu hơn.

CHƯƠNG III

ANH VỀ XẺ VÁN CHO DÀY...

Nỗi lòng của chàng trai

Chuẩn bị cho một hôn lễ toàn vẹn thường mất rất nhiều thời gian và tiền của. Có khi sự suy tính không bao giờ trọn vẹn. Chàng trai lo tiền nong, chi phí. Người con gái chắt mót dành dụm, để phụ vào những phí tổn phải có. Thường thì người con gái lo âu trước sự sắp đặt, sự tiếp xúc bàn bạc của hai họ với nhau, nên phải trao đổi ý kiến với người mình yêu dấu. Và, người con trai cũng lo âu, trấn an người tình. Tâm trạng lo âu thường có đó đã được biểu hiện qua câu ca dao:

Anh về xẻ ván cho dày,
Bắc cầu sông cái cho thầy mẹ sang.
Thầy mẹ sang, em cũng theo sang,
Đò dọc quan cấm, đò ngang không chèo.

Chuyện tình thật là thắm thiết! Dù trở ngại như thế nào đi chăng nữa, chàng trai cũng quyết khắc phục, vì đã yêu nhiệt thành và cũng đã quyết trọn tình suốt đời với người yêu. Hai bên gia đình

ở cách xa nhau bằng một con sông lớn (sông cái) mà dò dục thì quan trên cấm lưu thông, còn dò ngang thì lại không có. Vậy thì làm sao rước cha mẹ nàng qua thăm gia đình mình để làm thân, tiến tới hôn nhân; nhất là cần phải rước cả... em về nhà chơi một chuyến để vừa giới thiệu với cha mẹ mình và cũng để tạo dịp tâm tình?

Vậy thì, chỉ còn có cách ra công sức của cây, xẻ ván bắc cầu để rước cha mẹ nàng sang. Quả là một kỳ công!

Câu ca dao thắm đượm tình tứ này đã cho thấy rằng từ xưa cuộc hôn nhân của gái trai Việt bao giờ cũng hội đủ những yếu tố tình và lý. Tình là sự thương cảm yêu đương của gái và trai được có cơ hội cởi mở, tự do trong khuôn khổ phép tắc của gia đình chứ không khép kín, trói buộc, ngăn trở; còn lý là bao giờ cũng có sự hiện diện của cha mẹ đôi bên trong vấn đề cố vấn hay chủ hôn.

Những nghi thức hôn lễ nên theo thứ tự nào?

Ở thôn quê, những chàng trai, cô gái từ 16 tuổi trở lên tới độ 22 hoặc 23 đi ăn đám cưới hay được mời chọn đi họ đàn ông, đàn ông. Ngoài

việc khoe tài, sức vóc, vẻ đẹp, khôn lanh, giỏi giang nấu nướng hay tháo vát chạy việc giúp đỡ họ hàng nhà cưới, còn là dịp “tập huấn” cho chính mình, chuẩn bị cho cuộc hôn nhân sắp tới. Đó cũng còn là môi trường tốt để các cô cậu coi mắt, ngáp ghé với nhau. Có những người khác nữa, nữ từ 35 đến 40 tuổi, nam từ 38 đến 45, cũng đến để học kinh nghiệm. Họ học làm sui, học về lễ nghi, học về ăn nói, học về ăn mặc, nấu nướng, xếp đặt, và học về cách xử thế với đủ hạng người chung quanh.

Dường như ở thành thị ngày nay, người ta ít quan tâm đến vấn đề này.

Dẫu sao, ở thời nào thì văn hóa lễ nghi cũng được xem trọng trong xã hội, và hôn lễ vẫn được coi là quan yếu trong mọi tương quan xã hội. Nó đứng vào hàng thứ nhì trong “tứ lễ” là “quan, hôn, tang, tế” theo thời xưa. Nhưng từ khi lễ đội mũ quan được dân ta lược bỏ từ đời Lê trung hưng, hôn lễ đã trở thành hàng đầu trong gia lễ của dân tộc. Nó là sự thể hiện cả trình độ kiến thức văn hóa, giáo dục gia đình. Không chú trọng hay coi thường hôn lễ tức là không có trình độ kiến văn, và mặc nhiên “vạch áo cho người xem lưng”... và đánh giá thấp mình.

Tôi tin rằng độc giả có thể chia sẻ cùng tôi quan niệm này: Hôn lễ của ta có phần nào đó giống với của Trung Quốc, nhưng lại có - và phần này nhiều hơn - những điểm dân tộc tính đáng nêu cao. Việc giống nhau với Trung Quốc rõ ràng là do nơi ảnh hưởng tinh thần Nho giáo, hoặc gián tiếp hoặc trực tiếp. Và những điểm dân tộc tính là hôn lễ của ta có tính cách xã hội, chẳng hạn như về nghi lễ, cách ăn mặc, tổ chức đám tiệc, mối tương quan tình yêu rộng mở của gái và trai v.v...

Ở đây, tôi không viết lại lịch sử hôn lễ Việt Nam, vì đề tài này đã có trong cuốn “Hôn nhân và hạnh phúc”.

Trước khi đề cập đến quan niệm mới về hôn lễ, tôi xin vạch rõ một số chi tiết căn bản cần biết trong hôn lễ Trung Quốc và Việt Nam đã có từ bao đời qua để làm nền tảng cho sự gây dựng cái mới.

Tam thư, lục lễ

Theo tục lệ của người Trung Quốc thời xưa, hôn lễ thường tiến hành nhiều giai đoạn với “tam thư, lục lễ”. Tam thư là ba lá thư do chàng trai gửi

sang họ nhà gái để đưa tin, xin báo và chuẩn bị dàn xếp các nghi thức hôn lễ. Lục lễ là sáu lễ mà họ nhà trai phải lo toàn vẹn sau khi họ nhà gái đã chấp thuận kết tình thông gia.

“Mai dong” đóng một vai trò hệ trọng, là con thoi nối liền hai họ muốn kết tình thông gia với nhau. Nhiệm vụ của người mai dong là đem những tin tức thu lượm được chung quanh các vấn đề nết na, ăn ở, học thức, sắc vóc và tài nghệ riêng tư của người con gái để trình báo lại cho họ nhà trai. Khi người con gái được họ nhà trai chọn, muốn bước tới cầu hôn thì nhà trai phải nhờ mai dong thay mặt đi ngõ lời với họ nhà gái.

Mai dong có thể là người môi giới chuyên nghiệp, sống nhờ tiền thưởng của cả hai bên, nhà gái lẫn nhà trai. Thường là những người đàn bà mồm mép và lắm kinh nghiệm về nhận xét con gái, khá lạnh lợi, thạo nghề. Cũng có người là bằng hữu làm gạch nối liền giữa hai họ nhà trai và nhà gái.

Nhưng, không phải cuộc mai mối nào cũng thành tựu đẹp đẽ, người mai dong nào cũng làm tròn nhiệm vụ, giúp cho đôi vợ chồng mới thuận hòa với nhau, được hạnh phúc lâu bền.

Có nhiều mai dong chỉ vì đồng tiền mà có những hành động bất chính, vô liêm sỉ, khiến cho vợ chồng người ta sau này phải ngổ ngàng đau khổ.

Con gà trống tía,

Cái lông cũng tía.

Bụi lang dâm,

Bụi mía cũng dâm.

Ông mai ngọt miệng em lắm.

Bây giờ nghĩ lại, em giận thắm ông mai.

Đúng là miệng lưỡi ông mai nói ngọt nói bùi, vẽ rồng vẽ rắn, tán hươu tán vượn. Nghe theo ông mai thì lắm chết, hỏng cả cuộc đời. Ngọt ngào tán dương chùng nào thì ông mai bà mai đưa những người con gái vào cảnh khó chùng nấy. Khi chợt tỉnh thì đã muộn rồi. Chỉ còn có nước là xa nhau:

Lộ bát bành bát đáo,

Chung bát khảo bát minh.

Bây giờ anh mới rõ sự tình,

Tại bà mai ở độc, hai đứa mình mới xa.

Cái hại ở sự cả tin vào mai dong là vậy. Ngày nay, mai mối đã không còn thành vấn đề nữa. Trai gái đã có thể quen nhau trước ở nhiều môi

trường sinh hoạt, và có thể tìm hiểu lẫn nhau. Khác với ngày xưa vì đạo đức khắt khe ràng buộc, trai gái phải nhất nhất nhờ đến ông mai, bà mối mới có thể kết hợp thành chồng vợ được.

Khi họ nhà gái thuận tiếp xúc với họ nhà trai thì họ nhà trai, thường là người chủ hôn sau đó, viết một bức thư, trao cho người mai dong đem trình cho họ nhà gái. Bức thư này có nội dung ngõ ý muốn cầu hôn và xin được bước sang nhà gái để bàn tính mọi chuyện. Đây là thư thứ nhất của họ nhà trai, trong tam thư vừa nói.

Nếu nhà gái chấp nhận thì có thể hẹn ngày để cho nhà trai bước tới với lễ đầu tiên gọi là lễ Nạp thái. Lễ này sở dĩ có được là do kết quả vận động khéo léo của mai dong để hai họ bằng lòng với nhau. Với kết quả này, người mai dong có thể được thưởng một món tiền đầu tiên để đền ơn. Họ nhà trai sẽ sắm sửa một lễ mọn. Có thể là một con chim nhạn¹ đến nhà đàn gái với ý nghĩa là mong được hỏi vợ nơi đấy. Lễ này ta gọi là lễ Dạm, có nơi nói trại ra là Dợm, hay Dạm ngõ, hay Chạm ngõ. Đây là lễ thứ nhất trong lục lễ.

¹Ở nước ta không dùng dùng chim nhạn. Ngày xưa, lễ nghi triều đình và các nhà giàu có thay thế bằng con ngỗng.

Lễ thứ hai là lễ Vấn danh. Sau lễ Nạp thái, họ nhà trai sẽ chọn ngày lành tháng tốt rồi nhờ người mai dong đem lễ vật đến nhà chàng rể để hỏi ngày sinh tháng đẻ cùng tên tuổi của người con gái mà họ muốn cưới. Lễ vật thường là trà, rượu, bánh. Ở ta, có nơi thêm trong lễ vật phần trâu cau. Trong lễ thứ hai này người mai dong mang theo một lá thư, lá thư thứ hai trong tam thư, để hỏi những chi tiết như nói trên về người con gái để họ nhà gái trả lời.

Lễ thứ ba là lễ Nạp cát. Lễ này là lễ cáo trước bàn thờ tổ tiên rằng tuổi tác của đôi trai gái đã hợp nhau, có thể tiến hành hôn nhân được.

Lễ thứ tư là lễ Nạp tệ. Có người còn gọi là lễ Nạp trưng, hay Nạp tài. Lễ này là Lễ hỏi chính thức. Trong lễ này, ngoài những lễ vật như trà, rượu, bánh, nữ trang cho cô dâu tương lai, và theo như xã hội ta còn có trâu cau, đèn cây đỏ (thường là đèn long phụng) cùng với một số tiền. Số tiền này có nơi gọi là tiền đồng (có lẽ vì ngày xưa người ta dùng tiền đồng). Ngày nay, có nơi gọi nôm na là tiền chợ tức là tiền đưa cho họ nhà gái đi chợ mua thực phẩm về nấu nướng đãi chàng rể họ nhà trai và mua sắm thêm những vật dụng cần thiết cho cô dâu tương lai. Ở miền Trung,

chẳng hạn như ở tỉnh Quảng Ngãi, người ta gọi tiền này là tiền nát, tức là dùng để mua sắm thì nát ra, không còn nguyên vẹn đủ số nữa.

Ở Trung Quốc tôi không được nghe biết trong lễ này tổ chức tiệc tùng ra sao, nhưng ở ta đây là một lễ mà họ nhà gái thường đãi tiệc rượu họ nhà trai trọng thể, để tỏ lòng vui mừng. Những gia đình có danh vọng tiền của, đãi ăn linh đình, có khi người ta lợi dụng cơ hội này để khoe tài gia chánh của cô dâu tương lai hay của những cô con gái khác trong gia đình họ nhà gái. Trong một đoạn kế tiếp, tôi sẽ lại có dịp nói thêm về lễ này trong xã hội ta ngày trước và trong thời kỳ bây giờ.

Lễ thứ năm là lễ Thỉnh kỳ. Đây là lễ họ nhà trai xin họ nhà gái ngày giờ rước dâu. Lễ vật thường là trà, rượu và bánh. Trong lễ này, thường thì họ nhà trai gửi cho họ nhà gái một bức thư nữa, tức là thư thứ ba, sau cùng trong tam thư. Trong thư này, nhà trai xin phép nhà gái được theo ngày giờ thuận tiện đã chọn để rước dâu.

Tôi đã hỏi một số người Hoa về việc này và đã được nhà báo Hoa văn Dương Lễ cho biết như sau:

- Người Trung Quốc ngày xưa rất chú trọng thư thứ ba này. Thư có nội dung đề nghị nhà gái, chấp thuận ngày được chọn rước dâu. Nhưng nhà trai thường kỹ lưỡng. Không phải chọn một ngày nhất định mà thôi, thường là một số ngày, ít nhất là ba, để chàng gái chọn lấy một ngày thích hợp.

Tại sao lại chọn một ngày thích hợp? Coi lại ngày và tuổi chẳng? Không.

Khi nhận được thư, nhà gái không trả lời ngay. Cha cô gái sẽ đưa thư lại cho mẹ cô gái và ông bà bàn bạc với nhau. Bà mẹ chờ lúc thuận tiện sẽ hỏi riêng cô gái để cô xét kỹ và trả lời. Tại sao lại phải xét kỹ và chính cô gái chọn ngày trả lời?

Ở ta hoàn toàn không có việc này, là vì dường như vấn đề rất tế nhị này không có mấy gia đình quan tâm. Nhà báo lão thành Dương Lễ vạch rõ tiếp:

- Cô gái phải tự nhận xét xem trong số những ngày mà họ nhà trai đã chọn có ngày nào nhằm vào thời gian kinh nguyệt trong tháng của cô không để tránh đi, và cô phải chọn lấy một ngày sạch sẽ nhất.

Thì ra, người ta cẩn thận là vậy. Kinh kỳ của cô dâu mà đúng vào ngày vu quy là điều cấm kỵ,

cần phải tránh. Vì đó sẽ là trở ngại trong đêm động phòng hoa chúc. Người Hoa ngày xưa có quan niệm kinh nguyệt là dơ bẩn và chàng rể sẽ gặp nhiều bực bội, vì có thể nếu nôn nóng sẽ không nắm chắc rằng vợ mình còn trinh tiết hay không. Mà vấn đề trinh tiết của người vợ, đối với quan niệm người xưa, lại quan trọng lắm lắm.

Trong lúc người Hoa thời trước kỹ lưỡng như vậy thì người Việt Nam mình không quan tâm đến. Tôi không đọc thấy ở sách vở nào nói đến việc này hay nghe ai cẩn thận dặn nhau dè chừng chuyện nguyệt kỳ của cô dâu người Việt trong ngày vu quy. Vì thế, có thể nhiều chú rể gặp phải trở ngại trong ngày hôn lễ mà cũng lắm cô dâu phải chịu bực bội ngõ ngang.

Sau cùng là lễ thứ sáu, được gọi là lễ Thân nghinh hay còn gọi là lễ Vu quy. Đây là lễ sau cùng mà họ hàng nhà trai mang lễ vật, quần áo, đồ trang sức tới nhà gái, làm lễ trước bàn thờ tổ tiên nhà gái và rước cô dâu về nhà chồng. Đây là hôn lễ chính thức.

Đó là nói đủ “sáu lễ” theo Trung Quốc. Người Việt giản lược hơn, chỉ có “ba lễ”. Ba lễ đó là lễ dạm, lễ hỏi và lễ cưới, tương đương với ba lễ Ván danh, Nạp tậ và Thân nghinh.

Ngày nay, người ta còn thu gọn hơn nữa, thường chỉ có hai lễ là lễ hỏi và lễ cưới. Một số gia đình còn đồng ý với nhau chỉ thực hiện một lần, tức là lễ cưới. Thật ra, tuy là lễ cưới duy nhất nhưng vẫn phải có những nghi lễ tương ứng như là lễ dạm và lễ hỏi, nhưng được gom vào cùng lúc với lễ cưới. Ngoài ra, người ta cũng đã giảm bỏ đi rất nhiều lễ vật, nghi thức phiền phức mà ở một chương sau chúng ta sẽ lại bàn đến kỹ hơn.

Lễ cheo có ý nghĩa gì?

Trên đây, các lễ vừa trình bày đều có nội dung nặng về gia đình và tín ngưỡng. Trong toàn bộ hôn lễ Việt nam còn có một số lễ khác nữa, và có một lễ vừa có tính cách xã hội vừa có tính cách pháp lý mà ngày nay không còn nữa.

Đó là lễ cheo. Đúng ra, lễ này là một tục lệ ở miền Bắc nước ta thời trước. Lễ này xuất phát từ nơi nào, bao lâu rồi, người ta không biết rõ và có lẽ nó đã biến dạng từ trước thời Đế nhị thế chiến, cho nên tới nay, người ta không còn thấy nơi đâu cử hành hoặc biết đến.

Nếu định nghĩa thì lễ cheo là lễ trình diện với xóm làng đôi vợ chồng mới, song song với cuộc

hôn lễ mà cha mẹ hai bên đã bằng lòng. Ở miền Nam trước đây, tuy không gọi là lễ cheo, nhưng sự trình diện này được tổ chức tại nhà và gia đình đàn ông hay đàn ông luôn luôn có mời vị Hương Cả hoặc một hương chức nào đó, coi về sổ bộ đời (hộ tịch ngày nay) đến tham dự lễ cưới để chứng kiến.

Trong cuốn Hôn nhân và hạnh phúc, tôi có nhấn mạnh: “Cái lễ ấy đã vạch ra đường lối và giữ cho lễ nghi phong tục Việt Nam khỏi bị nạn đồng hóa, và đã nêu ra được trạng thái xã hội Việt Nam cùng với bản chất tâm lý riêng biệt của người Việt.”

Ở đây, sau khi tham khảo thêm một số tài liệu từ vài mươi năm qua, như đã nói ở đoạn trước, tôi thấy lễ này là một hình thức pháp lý, một sáng kiến bảo vệ trật tự xã hội của người dân ta vào thời chưa biết giấy hôn thú là gì và chưa có thủ tục đăng ký kết hôn như ngày nay.

Kể từ thập niên 30 của thế kỷ này trở về trước, đời sống vợ chồng không có được sự bảo đảm của pháp luật căn cứ trên một văn kiện chính thức. Cho tới khi người Pháp sang đô hộ, nước ta mới biết đến thủ tục vợ chồng ký kết hôn ước và hôn thú với nhau.

Lễ cheo là lễ trình diện với các viên chức cầm quyền ở làng xã để ngăn ngừa những vụ phản đối của người khác, hoặc là ngăn chặn những vụ bỏ nhau một cách tắc trách. Hồi đó không có giấy hôn thú, nhưng nhờ có lễ cheo các chức quyền làng xã mới xét xử dễ dàng cho những vụ ly dị. Nhiều nhà danh nho thời xưa đã tán đồng và khen ngợi lễ cheo. Nhà văn Phan Kế Bính có viết:

“Lễ cưới xin phải nộp tiền Lan Nhai cho làng, tục gọi là nộp cheo. Người trong làng lấy nhau thì nộp độ một vài đồng bạc, gọi là cheo nội. Người ngoài lấy gái làng thì bao giờ cũng phải nộp nặng hơn, hoặc năm sáu đồng hoặc mười đồng hoặc một vài chục, tùy tục riêng từng làng, gọi là cheo ngoại. Có nơi không lấy tiền, bắt nộp bằng gạch bát tràng hoặc nơi thì bắt nộp bằng mâm đồng, bát sứ, tùy làng cần dùng thức gì thì nộp thức ấy chớ không nộp tiền, nhưng chiếu giá tiền thì cũng tương đương nhau.

“Ngoài lệ cheo làng, lại có lệ cheo hàng xóm, cheo bản tộc, cheo bản thôn, hoặc năm ba tiền kẽm hoặc một vài quan hay một hai đồng bạc v.v.

...

“Hễ có cheo rồi mới thành gia thất. Cheo tức là ý phân bua với làng nước. Lấy nhau đã có cưới

cheo là sự hôn thú phân minh, về sau vợ chồng có điều gì không dễ mà ly dị được nhau, và người ngoài cũng không có phép mà tranh cạnh được nữa.

“Trước khi nhận cheo, làng phải xét xem đôi bên lấy nhau có hợp nghĩa không, hoặc là có thật bằng lòng nhau không, rồi mới nhận lễ. Nếu không xét thì có khi người đàn ông lấy ép người đàn bà không chịu, hoặc là lấy nhau trái đạo luân thường thì làng có lỗi.”

Nhà văn Phan Kế Bính bình luận tiếp:

“Tục ta vợ chồng lấy nhau không có hôn thú, duy có lệ nộp cheo. Nộp cheo cũng là một ý lấy làng làm bằng chứng, thì dù không có hôn thú mà cũng như là có hôn thú.

“Đó cũng là một mối lý tài của chốn hương thôn, kể ra thì cũng tiện cho người lấy vợ và lợi cho làng”.¹

Vài tục lệ cá biệt

Ở bất cứ xã hội lớn nhỏ nào, ở bất cứ khoảng không gian và thời gian nào, con người cũng sống

¹Xin tham khảo cuốn “Gia lễ xưa và nay” cùng tác giả.

theo thói quen. Thói quen này dần dần thành “thói tục” và biến thành “lệ”.

Hôn lễ cũng là một thứ tục lệ, nhưng lại trở thành những tục lệ cốt lõi. Chung quanh cái cốt lõi đó còn những tập tục và lệ nhỏ kèm theo. Có rất nhiều tục lệ mà ngày nay xét ra là kỳ quặc, có khi buồn cười nữa.

Ngày nay, có rất nhiều nhà văn, nhà báo sưu tầm, khám phá ra những tục lệ đặc biệt của những dân tộc ít người trên thế giới để viết lại cho người khác đọc hiểu. Do đó mà chúng ta biết được nhiều chuyện rất kỳ thú, đặc biệt về hôn lễ.

Chẳng hạn như ở một quần đảo thuộc miền Nam Thái Bình Dương có một sắc dân thiểu số cử hành hôn lễ hơi kỳ lạ một chút. Những cặp trai gái mới phối ngẫu sau khi làm lễ với thánh thần đã bị những người trong làng cột dính chùm với nhau. Mỗi cặp được bỏ xuống một chiếc xuồng độc mộc. Người ta xô chiếc xuồng này ra giữa dòng thác cho nước cuốn trôi ra biển cả. Cặp vợ chồng mới đó phải ráng sức vùng vẫy, cởi thoát dây cột cho nhau và chàng trai phải ráng sức bơi bằng tay, đưa xuồng vô bờ để cứu vợ và cứu chính mình. Chàng trai nào thành công sẽ được dân làng tiếp rước niềm nở và chứng tỏ rằng mình có

đây đủ sức mạnh để chống chọi lại hiểm nguy, thủ thách và bảo vệ được người vợ, xứng đáng làm chồng.

Một bộ tộc khác, cũng ở miền Nam Thái Bình Dương, có tục lệ bắt các chàng trai sắp lấy vợ phải “tập huấn tình dục” với một mục phù thủy trong làng, rồi sau một đêm thức trắng mắt trước ngày hôn lễ, các chàng trai đó được đem bỏ vào rừng sâu với tay không chống chọi với thú dữ. Chàng trai nào trở về làng được sẽ là người chồng quả cảm. Kết quả là họ trở về và mục phù thủy sẽ có thêm đứa con nhưng chẳng biết cha đứa nhỏ là ai!

Ở Ấn Độ, có vùng theo đạo Âm dương. “Âm dương giáo” có cả thánh kinh gọi là Kama Sutra. Người Ấn Độ theo đạo này bắt tín đồ học các phương pháp làm tình và những lời chỉ giáo trong cuốn thánh kinh Kama Sutra đó. Những cặp trai gái sắp làm lễ thành hôn phải vào đền thờ lạy những bức tượng tạc tượng trưng cho bộ phận sinh dục nam nữ cùng chiêm ngưỡng các tượng hình trai gái làm tình với nhau trên các bức tường trên đền.

Không những tại Ấn Độ mà ở Việt Nam cũng có nơi thờ “nôn nường” ở tỉnh Phú Thọ ngày xưa

và ở vùng có người Chăm vào những thế kỷ trước. Tại làng Khúc Lạc và Di Nâu, tỉnh Phú Thọ có lệ rước “nõn nương” là khúc gỗ tạc hình bộ phận sinh dục nam nữ, vào những dịp hội hè tháng giêng. Sử gia Phạm Văn Sơn viết:

“Sau cuộc rước long trọng, người ta xô nhau tranh cướp, giành giật của quý này do tin rằng cướp được cái “nõn nương” sẽ gặp nhiều may mắn như chữa đẻ hay nuôi tằm tốt tay, v.v...”

Tục lệ ăn sêu

Ở miền Bắc, ngày xưa có tục lệ ăn sêu trước ngày cưới. Tục này có tính cách xã hội.

Nhà văn Phan Kế Bính viết rằng:

“Ăn hỏi rồi mới ăn sêu. Sêu thì mùa nào thức ăn ấy, như mùa vải thì sêu vải, mùa dưa thì sêu dưa v.v... Có nơi một năm chỉ sêu có bốn mùa. Tháng ba sêu vải, tháng năm sêu dưa hấu, đường, mứt, chim ngỗng, tháng chín sêu hồng, cốm, gạo mới, chim ngói, tháng chạp thì sêu cam, mứt, bánh cốm. Đồ sêu nhà gái lấy một nửa, còn một nửa trả lại nhà trai gọi là lại mặt.”

Đây là tục lệ biếu tặng phẩm vật của nhà trai theo mùa vụ, trong thời gian chờ đợi lễ cưới. Ngày

xưa, sau lễ hỏi không phải là lễ cưới liền tay như ở các thành phố ngày nay. Có khi phải chờ đợi đôi ba năm sau, vì nhiều lẽ. Lý do thứ nhất là vì bị ảnh hưởng của những vụ thách cưới mà họ nhà trai theo không nổi phải hoãn lại cho có đủ thời gian chuẩn bị sắm sửa. Lý do thứ hai là cần phải có thời gian ở rể, làm rể của các chàng trai, vì ở nông thôn, người ta rất cần lao động trong các vụ mùa. Thường thường nhà gái muốn thủ lợi, vừa thủ thách khả năng, xem ý tứ chàng rể mà cũng muốn dùng anh ta giúp thêm phát triển kinh tế gia đình để bù đắp lại sự mất mát một người con gái trong thời gian tối. Lý do thứ ba là, có thể vì một trong hai bên gia đình có tang chế và phải chờ đến ba năm sau mới được cưới xin. Ông Phan Kế Bính có viết tiếp:

“Trước khi muốn cưới thì đôi bên nhà trai và nhà gái đều quang quẻ cả mới được, nghĩa là người chủ hôn không có tang chế gì. Cưới thì nhà trai viết thư hỏi xem nhà gái ăn những lễ vật nào. Nhà gái muốn những thức gì thì viết thư trả lời nhà trai. Nhà trai liệu thể lo được thì mới chọn ngày lành tháng tốt, đính ước ngày cưới với nhà gái. Nếu nhà gái lấy lễ nặng quá thì nhà trai xin bớt đi ít nhiều. Nhà gái không nghe thì có khi

lại hoãn việc lại. Mà nhà trai bắt đắc dĩ phải lo thì có khi vì thế mà hai bên sui gia sinh oán ghét nhau.

“Đồ thách cưới thì đại đễ bao nhiêu lợn, gạo hoặc ăn bò thì thách bò, bao nhiêu chè, bao nhiêu cau, bao nhiêu rượu, vòng, nhẫn, hoa, hột, quần áo, chăn màn, và kèm thêm bao nhiêu bạc v.v ...

“Tùy nơi thành thị, quê mùa, nhà giàu, nhà nghèo, ăn nhiều ăn ít nhưng đại khái cũng trong những khoản ấy.”

Tục ở rể¹ ngày xưa cũng đã khiến cho nhiều chàng trai “dở khóc dở cười” vì cảnh ở rể. Nếu phải làm rể cho một gia đình nhà giàu cay nghiệt sẽ không sung sướng gì cho lắm. Trong thời gian ở rể, tại nhiều vùng nhà gái không cho phép chàng trai ngủ ở nhà trên hay ở gần cô vợ sắp cưới của mình, mà đêm đêm phải ở nhà sau, hoặc ở nhà phụ cách xa nhà chính để giữ gìn của cải, súc vật. Chàng rể đã có công “xẻ ván cho dày” để “bác cầu sông cái” giờ đây phải nhọc nhằn, ngày ngày còng lưng mà oán than:

¹Tức là trước khi chính thức cưới, người con trai về ở bên nhà người con gái một thời gian, khác với lệ “bắt rể” là người con trai về ở nhà bên vợ sau khi cưới.

Trời mưa cho ướt lá khoai,
Công anh làm rể đã hai năm ròng.
Nhà em lắm ruộng lắm đồng,
Bắt anh tát nước cực lòng anh thay!
Tháng chín mưa bụi gió may,
Cất lấy gầu nước, chân tay rụng rời.

Một số gia đình cố ý bắt ở rể càng lâu càng tốt. Ngoài việc dùng chàng rể làm nhân công không tốn tiền, nhà gái cũng lợi dụng thời gian để nhận quà biếu (ăn sêu như đã nói ở trước) của nhà trai. Nhà văn Phan Kế Bính cho biết:

“Sêu xong một năm hay nửa năm thì cưới, cũng có khi sêu hai ba năm mới được cưới. Nếu không sêu mà xin cưới thì là thiếu lễ, người ta chê cười, mà nhà gái không mấy người nghe.”

Về những tục lệ đặc biệt trong ngày cưới thì có vô số. Ở đây chỉ xin kể ra một số điển hình.

Những tục lệ khi rước dâu

Ở miền Nam nước ta, tuy rằng cuộc sống kinh tế có phần phong phú, dễ chịu, tính người cũng cởi mở, vẫn có một số tục lệ hoặc những kiểu mê tín đến thành ra khắt khe, kỳ dị. Tại một số

vùng, cho đến ngày nay vẫn còn đối xử gần như tệ bạc với phụ nữ.

Vài trường hợp cho thấy cô dâu được rước về nhà chồng không phải vô nhà bằng cửa trước mà bằng cửa hông nhà, thậm chí có cô dâu bị bắt buộc... chun “lỡ chớ” ở bên hông hay ở nhà sau, chỉ vì tuổi của cô không “hợp” với giờ về tới nhà chồng như thế nào đó mà thầy coi tuổi đã “phán” như vậy và nhà trai lại “nhẹ dạ” tin theo.

Cũng chuyện tin vào việc “coi thầy” và giờ giấc, có khi cô dâu về tới nơi nhưng không được vào nhà ngay, phải đứng đợi ở ngoài cổng, đợi hai họ vô hết rồi, một lát sau mới được phép vào.

Có những đám cưới không thành vì tin bậy. Gần bốn mươi năm trước, có người kể lại trong một đám cưới, họ nhà trai tới nơi hơi sớm, nghĩa là chưa đúng “giờ tốt”. Nhà gái không rước vô, đóng cổng nhà. Trời lại bắt đầu đổ ập xuống cơn mưa, vậy mà họ vẫn phải đứng đợi ở bên ngoài.

Trời mưa càng lúc càng lớn, Những người họ hàng đàn trai kể cả tộc trưởng và người chủ hôn ướt hết, phải chạy tạt vào nhà kế bên núp mưa. Đám trai tráng bưng các mâm lễ vật nhanh chân chạy vào đứng chậ nhà này. Trong nhà có một

cô con gái vừa lớn lên. Chủ nhà ân cần tiếp đón và gọi cô con gái ra pha nước, rót mời. Kết quả là dáng vẻ thùy mị, nét na dịu dàng của cô nàng ngay tức thì làm xiêu lòng “chàng rể” cũng như được cả họ nhà trai chú ý. Thế là một quyết định bất ngờ được đưa ra. Thay vì chờ đến giờ... được vào để rước dâu theo như đã định, gia đình chàng trai hủy bỏ hôn ước và chính thức xin nộp lễ vật hỏi cưới cô con gái nhà này. Thế là một thủ tục cưới xin mới được tiến hành, trong khi “cô dâu hụt” của nhà kia đành phải lữ làng.

Ở miền Nam ngày xưa, người ta thường hay chơi chữ Nho với các câu đối liễn. Cho nên, trong đám cưới, đối liễn cũng là một thứ lễ vật quan trọng mà người ta thường khoa trương văn tài, sở học của mình hay của dòng họ nhà mình.

Nhà báo Phi Vân trong một tập ký sự phong tục mang tên là “Đồng quê” đã viết trong bài “Trao thân... con khỉ mốc”, có thuật lại rằng tại một vùng thôn quê ở miền Hậu Giang, hai ông tộc trưởng hai họ trước giờ rước dâu đã đấu khẩu với nhau về chữ nghĩa trong câu đối liễn mà nhà trai đem qua, đã khiến họ nhà trai bị chạm tự ái, phải... lui ghe ra về. Cái “hay chữ” đôi khi cũng có hại trong trường hợp tập tục chấp nê, đố kỵ không được cởi mở.

Ở một vùng khác thuộc miền Tây Nam Bộ có làng theo tục lệ nghênh tiếp họ nhà trai quá... nồng nhiệt. Khi ghe cưới của họ nhà trai vừa cập bến, một số đông thanh niên bên nhà gái, thường có đến hai mươi người chia ra làm hai toán đứng dàn ra ở hai bên vệ đường dẫn vào nhà, ở trước ngõ, hai họ song song với nhau. Mỗi người cầm trên tay một cái bình đựng chừng 4 hoặc 5 lít rượu đế, còn tay kia thì cầm một tô kiểu, khá lớn.

Những thanh niên trong họ nhà trai trước khi bước vào cổng nhà đàn gái, phải đi qua suốt giữa hàng rào người dàn chào nghênh tiếp đó. Tất cả đều phải uống hết những tô rượu rót đầy của từng người đứng về một phía đưa ra mời. Không ai thoát khỏi và phải uống hết tô của người cuối cùng mới được bước vô nhà, thì lúc đó cũng là lúc quay mòng mòng. Kể cả những thanh niên bưng các mâm lễ vật, phù rể và chú rể đều được ... mời tận tình hết. Nếu phái đoàn họ nhà trai không uống hết thì ... phải quay lưng lại tất cả xuống bến rồi ... lui ghe mà về. Tục lệ nghênh đón này xem ra vui nhưng lại không hay chút nào.

Về việc rước dâu, một số vùng miền Bắc, các bà mẹ chồng không chịu đi rước dâu vì các bà nói rằng “con dâu” chứ không phải “bà dâu” mà đi

rước. Vì vậy, sẽ có người khác thay thế bà đi rước dâu. Còn ở miền Trung, nhất là dân vùng tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, cả cha lẫn mẹ không đưa con gái mình về nhà chồng mà thường do những người trong gia đình như cô bác, dì cậu hay anh chị cô dâu làm việc đó. Cha mẹ cô dâu Quảng Ngãi cho là không muốn xa lìa con gái, vì đưa đi như thể là dứt bỏ.

Ở miền Bắc thời trước, nhà văn Phan Kế Bính đã thuật lại diễn tiến một đám cưới ở hương thôn theo lễ tục truyền thống như sau:

“Về vùng nhà quê ở cùng hương thôn với nhau, cưới thường đi về đêm. Lúc đi, phải chọn giờ ‘hoàng đạo’ mới đi, và phải có một người đàn ông dễ tính ra đón ngõ trước. Khi ra thì reo âm cả lên rằng ‘gặp trai’, để cho mọi việc được dễ dàng mau mắn.”

Ngày trước, người ta thường có dị đoan rằng trong bất cứ chuyện gì mà lúc khởi hành ra ngõ gặp đàn bà, nhất là gặp con gái thì sẽ gặp chuyện xấu, xui xẻo, bất trắc, bực mình, có khi gặp nguy hiểm nữa. Vì rằng theo quan niệm xưa, ở ta cũng như ở Trung Quốc, người ta thường cho rằng đàn bà thường ô uế, mang theo những xui xẻo, không

may. Trái lại, ra ngõ mà gặp con trai, đàn ông thì “hên”.

Trong đám cưới, người ta sợ trục trặc, xui xẻo, sợ bị bắt bẻ bên nhà đàn gái, gây sự phiền nhiễu mất vui nên phải bày ra trò “ra ngõ gặp trai” để lấy “hên” trước là vậy. Đây là một tục lệ có tính cách dị đoan, buồn cười.

Ông Phan Kế Bính viết tiếp:

“Trong đám cưới có một ông già (kén ông nào hiền lành, mà vợ chồng còn song toàn, lắm con nhiều cháu mới tốt) cầm một bó hương (nhang) đi trước, rồi đến các người dẫn lễ, kẻ đội mâm cau, người khiêng lợn, rệu ... Chú rể thì khăn áo lịch sự, có một đám thân thích dẫn đi. Khi đến nhà vợ, dàn bày đồ lễ, người chủ hôn nhà gái khấn lễ gia tiên rồi thì người rể vào lễ”.

Về cách thức đưa dâu ở thôn quê và ở thành phố ngày xưa, cũng tại miền Bắc, có một vài thủ tục và nghi thức mà nhà văn Phan Kế Bính đã mô tả lại như sau:

“Sáng hôm sau thì đưa dâu, nhà gái nhà gái cùng ăn mừng, làm cỗ bàn, mời bà con khách khứa. Bà con khách khứa mừng nhau thì kẻ mừng tiên, người mừng chè (trà), cau, hoặc là

là câu đối đỏ v.v... Mà thường chỉ mừng bên nhà trai, chớ không mấy nơi mừng bên nhà gái, duy có thành phố thì mừng bên nhà gái, nhưng chỉ mừng cho con gái hoặc một vài vương hầu, hoặc may mắn thành yếm mà thôi.

“Đưa dâu, nhà gái cũng kén một ông bà cầm bó hương đi trước rồi bà con họ hàng đến cô dâu đi sau. Đến nhà trai rồi một vài bà dẫn cô dâu vào lạy gia tiên, rồi đưa đi lễ nhà thờ đôi bên bố chồng, mẹ chồng. Đoạn trở về mới lạy cha mẹ chồng, hoặc còn ông bà chồng cũng lạy. Ông bà cha mẹ chồng, mỗi người mừng cho một vài đồng bạc hoặc một vài chục.”

Hình ảnh lễ cưới ở thôn quê miền Nam

Ở miền Trung và miền Nam nước ta có nhiều vùng khác hẳn nhau về việc rước dâu về nhà. Có nơi, cô dâu về tới cửa, nhà chồng để cho thoải mái đi cạnh chú rể rồi vào thẳng tiền đường nhà thờ làm lễ bái gia tiên. Có nơi thì không vậy. Trước nhất, bà mẹ chồng bước tới đón cô dâu từ ngoài cửa cái, nắm tay tỏ tình thương yêu của mẹ chồng đối với nàng dâu rồi dẫn vô tận phòng hoa chúc, dọn dò hay chỉ rõ một vài điều cần thiết.

Cô dâu ở tại phòng vài phút một mình để trang điểm, sửa sang lại quần áo cho nghiêm chỉnh và có thể khoác lên mình thêm một cái áo nữa, do nhà chồng đã lo sẵn, rồi mới trở ra làm lễ trước bàn thờ gia tiên nhà chồng. Như vậy là coi như cô dâu đã “nhập gia” rồi.

Ở một số vùng như Nghệ An, Hà Tĩnh... xưa kia còn có những tục rườm rà hơn. Nhà trai chuẩn bị một cái nồi đồng đựng nước trong để trước ngõ, trong nồi đồng để một quan tiền và bên cạnh có sẵn một cái gáo. Cô dâu về đến nơi tự lấy gáo múc nước rửa mặt, rửa tay. Lúc ấy bà mẹ chồng ra đón và cất lấy nón cho nàng dâu. Nàng dâu một tay vẫn giữ cây quạt che mặt đã cầm từ nhà mình sang, tay kia cúi xuống nhặt lấy quan tiền trong nồi đồng rồi theo mẹ chồng vào nhà, đến thẳng bàn thờ gia tiên, đặt quan tiền và cái quạt lên bàn thờ rồi lạy bốn lạy, vái ba vái. Sau đó mẹ chồng dẫn nàng dâu vào buồng cưới, nghỉ ngơi một lát đồng thời sửa soạn lại dung nhan trước khi bưng hộp trầu ra chào hai họ. Các tục này ngày nay hoặc đã được đơn giản đi nhiều, hoặc có người bỏ hẳn. Nhưng việc lễ bái trước bàn thờ gia tiên thì không đâu là không có.

Sau việc lễ bái bàn thờ gia tiên và ra mắt họ hàng nhà trai của cô dâu, chú rể (ở một đoạn sau, tôi sẽ trở lại thủ tục này) là tiệc tùng ăn uống.

Nhà văn Phan Kế Bính có nói rằng ở miền Bắc theo lệ cũ, họ hàng ăn xuống xong thì lại có lấy thêm phần của mình đem về nhà. Phần phải có là xôi, thịt, bánh trái, giò chả, cau, chuối mới là cỗ cưới.

Ở miền Nam thì không vậy. Khách khứa họ hàng ăn uống xong thì ra về không có tục chia cỗ phần. Bởi vì trong đám cưới người ta hay dị đoan, kỵ những tiếng, những từ trùng âm, trùng nghĩa với chuyện xấu. Người ta không chịu “chia, cắt, ly, tách, cam” (chữ cam đồng âm với cam chịu). Thậm chí có nơi người ta không chịu chưng trái cây là trái sung. Có nơi thích chưng trái sung để muốn sung túc, sung sướng, sung mãn. Nhưng có người lại nói trùng âm với “xung đột” nên không chịu ...

Việc biếu cỗ phần cưới, nếu có, thì sẽ được thực hiện sau đó, mà nhà trai sẽ nhờ người mang đến tận nhà những người thân thích.

Ông Phan Kế Bính cũng cho biết tiếp, vào thời xưa, ở thành phố người ta thách cưới thường

nặng hơn ở nhà quê, và không có lệ đi ăn cưới đêm. Ông viết:

“Cưới ban ngày xong thì đón dâu về ngay. Trong khi cưới, và khi đón dâu, hai ông già cầm hai cái lư hương ngồi xe che lọng xanh đi trước, rồi các kẻ dẫn lễ, nào người đội mâm cau trùm vải tây đỏ, nào kẻ khiêng chèo rượu, khiêng quả phù trang. Trước còn đi bộ, nay đám thì đi toàn xe kéo, đám nào khoe sĩ diện thì đi toàn xe song mã.

“Lễ bái cũng như cách nhà quê. Ăn xong cũng có phần, phần có những bánh đường, bánh ngọt, lại thêm một cái khăn mặt đỏ để gói phần. Sau lại có bánh dầy, bánh chưng chia biếu những người quen thuộc nữa.”

Về việc đi rước dâu ban đêm, ở miền đồng bằng sông Hậu cũng có, nhưng đây không phải là một tập tục mà là vì thời gian và phương tiện giao thông cho nên người ta phải canh giờ, canh con nước (đi ghe) cho thuận cho xuôi, để ra đi vào lúc ban đêm (thường xa từ làng này qua xã kia, đi ghe có khi từ đầu hôm tới rạng sáng mới chèo tới nơi). Ở miền Nam, sông ngòi chằng chịt, phương tiện đi lại đa phần phải dùng đến xuồng,

ghe. Ngày xưa, người ta phải chèo đũa, kéo bằng tay (cột cây vào mũi ghe, nắm dây, đi trên bờ mà kéo), nay khá hơn, có máy chạy xình xịch, thêm vui tai, lại có giăng bông kết tụi, cờ xí rợp trời xanh vàng, đỏ, thêm cả radio, cassette, vọng cổ hát nghe bùi tai, đảo ngũ cung, xàng xê cũng lả lướt không kém. Lại thêm nhạc mới bây giờ cũng “ồn ào” không kém với các nhạc điệu dồn dập, giựt gân “rumba”, “mambo”, “cha-cha-cha”, cuồng nhiệt trên sông nước.

Có một điều tôi không hiểu là do ý thích riêng hay là do coi ngày giờ, mà cách nay khoảng mười mấy năm, có một đám cưới đi rước dâu vào ngày cuối năm, sát tết. Thường thì “năm cùng, tháng mạt”, người ta hay tránh. Ở thôn quê, đám cưới rình rang, rầm rộ sau vụ mùa thu hoạch. Người ta lo nuôi gia súc để sau khi bán lúa là ngả heo, ngả trâu, bò, làm gà vịt, mà cưới hỏi lia chia. Thời gian đó thường là ở vào tháng 10, 11 và tháng chạp âm lịch. Nhưng kể từ 25 tết, sau khi cúng kiến đưa ông bà xong là ngưng mọi việc cưới xin. Vậy mà một đám cưới ở xã Ninh Thạnh Lợi, huyện Hồng Dân, tỉnh Minh Hải đã diễn ra vào ngày cuối cùng của năm cũ. Đò rước dâu xả hết tốc lực máy chạy về nhà đàn trai đứng... vào giờ

giao thừa, pháo nổ ran trời: pháo cưới hòa lẫn pháo đón mừng năm mới. Tiệc tùng kéo dài suốt ngày mồng một tết. Đó là đám cưới ở nhà chú Năm Nghi, để lại một ấn tượng vừa mới mẻ, vừa lạ thường.

Nhưng, những sự việc lạ thường vẫn xảy ra ở miền Bắc, trong các tập tục cưới hỏi ngày xưa. Nhà văn Phan Kế Bính ghi lại những sự việc sau đây, có lẽ đã xảy ra vào cuối thế kỷ 19:

“Trong khi cô dâu đi đường, ăn mặc tốt đẹp, e thiên hạ quở, phải cài vài cái kim vào choàng áo, để có ai độc mồm, độc miệng thì đã có kim ấy trấn áp đi. Có nơi lại đặt hỏa lò giữa cửa cho cô dâu bước qua, cũng là ý ấy. Cũng có nơi dâu mới đến cửa, mẹ chồng cầm bình vôi tránh đi một lúc, có nơi dâu mới đến cửa, một người lấy chày cối giã một lúc, tục ấy thì ngộ quá, không hiểu ý làm sao.”¹

Đóng cửa giăng dây

Nhà văn viết về phong tục họ Phan cũng có nói về những tục lệ “đóng cửa” và “giăng dây” như sau đây:

¹Xin tham khảo “Gia lễ xưa và nay”, cùng tác giả.

“Trong khi cưới và lúc đưa dâu, lại có tục đóng cửa, giăng dây. Lúc nhà trai đem lễ cưới đến nhà gái thì bên nhà gái, hoặc trẻ con hoặc đứa đầy tớ, đóng cửa không cho vào. Nhà trai phải cho chúng nó ăn ba hào, một đồng bạc thì chúng nó mới mở cửa.”

Đây là tục lệ có lẽ chịu ảnh hưởng của Trung Quốc xưa. Đám cưới người Hoa cho đến nay cũng còn tuân giữ tục “bắt bí” kiếm tiền “lì xì” của chú rể trong buổi rước dâu.

Khi xe hoa của chú rể tới nơi, cậu em trai nhỏ của cô dâu bưng một khay, trên đó có một ly rượu, đứng chờ sẵn, bước tới mời chú rể và mở cửa xe cho chú rể bước ra. Chú rể uống ly rượu đó là phải “lì xì” cho cậu em của cô dâu một số tiền rồi mới theo họ nhà trai bước vào nhà họ đàn gái. Nhưng tới trước cửa nhà, chú rể vấp phải một trở lực lớn và họ nhà trai cũng phải đứng đợi. Anh em cô dâu và các cô phù dâu đóng chặt cửa lại, không cho chú rể vào rước dâu. Họ đòi chú rể phải “lì xì” cho họ và họ ra giá. Chú rể phải thương lượng ngã giá vì họ thường đòi rất cao, có khi chú rể phòng bị không đủ sẵn trong túi. Sự mặc cả, thêm một bớt hai, có khi kéo dài đến cả

tiếng đồng hồ mới đạt được sự thỏa thuận của đôi bên.

Sau cùng, chú rể phải chịu “lì xì” theo giá thỏa thuận thì cửa mới được mở ra để cho chú rể và họ nhà trai bước vào nhà. Những người đóng cửa đòi tiền “lì xì” chia nhau số tiền chú rể trao cho để lấy “hên”.

Nhưng cũng chưa hết, chú rể còn bị “bắt bí” một lần nữa trong đêm “động phòng hoa chúc”. Sau khi tàn buổi tiệc cưới, chú rể nhập phòng thì bị bạn bè, phù rể và anh em mình chặn ở cửa phòng hoa chúc không cho chú rể vào gặp cô dâu đang chờ sẵn ở bên trong. Thường thì những người này làm khó chú rể bằng cách bắt ép uống hết những tô hay ly rượu lớn, có khi bắt chú rể phải năn nỉ cả buổi mới cho vào.

Về tục “giăng dây” ở dọc đường khi đám rước dâu đi qua, nhà văn phong tục họ Phan viết tiếp:

“Trong lúc đi đường thì những kẻ hèn hạ hoặc lấy sợi chỉ đỏ, hoặc mảnh vải, lụa đỏ giăng ngang giữa đường, đám cưới đi đến, phải nói tử tế mà cho chúng vài hào thì chúng nó mới cởi dây cho đi. Chỗ thì chúng nó bày hương án, chờ đi đến đốt một bánh pháo ăn mừng, chỗ ấy phải đãi họ

một vài đồng mới xuôi. Nếu bủn xỉn mà không cho chúng nó tiền, thì chúng cắt chỉ cắt dây nói bậy nói bạ, chẳng xứng đáng cho việc vui mừng, vì vậy đám nào cũng phải cho”.

Tục này cũng bắt chước theo người Hoa, ông Phan Kế Bính nhận định như sau:

“Tục giăng dây này có đã lâu. Về đời Huyền Tôn, người Đường Thiệu đã dâng biểu nói rằng: ‘Ngày người ta đón dâu, những kẻ hèn hạ thường hay lấy xe ngăn trở đường đi, đòi cỗ bàn ăn uống. Tục ấy mỗi ngày một thịnh, đến nỗi các đám cưới của nhà vương công, chúng nó cũng tụ tập đàn lũ, che lấp đường đi, làm cho lòi thối thì giờ, để đòi tiền của, thành ra tiền giăng dây nặng hơn tiền cưới, xin cấm hết đi mới được.’ Xem vậy thì tức là tục giăng dây của ta bây giờ”.

Một tục lệ khác cũng khá kỳ lạ của người Mường và Mán, những dân tộc ít người ở miền Bắc, cũng được nhà văn họ Phan kể lại như sau:

“Tục cưới ở Mường, Mán rất nực cười. Khi cưới, nhà gái nấu một nồi nước bần thối, cả nhà khóc lóc, chờ khi họ hàng đưa dâu ra cửa thì lấy gạo muối ném theo và rảy nước bần ấy, hễ ai chạy không mau lẹ thì bần cả quần áo”.

Tục lệ này cũng giống một tục lệ của người Hoa mà ta có thể coi như là bị ảnh hưởng. Theo tục lệ người Hoa, khi cô dâu được rước về nhà chồng thì mặt mày được che kín bằng một cái khăn đỏ, đầu đội một cái “quan”¹ nặng có khi đến vài ký lô. Cô dâu khóc hù hụ, bị bà mai công chạy ra ngõ như kẻ cướp giật đồ. Bà con dòng họ nhà gái liệng muối, gạo và trà theo như để tống khứ.

Tại sao vậy? Vì rằng ngày xưa, do một sự tích nào đó mà người ta tin rằng yêu quỷ thường bắt cóc cô dâu trong ngày hợp hôn để đem về hưởng thụ “trăng gió” trước. Loài yêu quỷ này biến thành những con diều, con quạ, con ó để bay đi xốt bắt những nàng dâu. Vì vậy, một mặt cô dâu phải che kín, phủ cả mặt mày, cùng phải đội một cái mũ khá nặng và bà mai phải công chạy cho mau lẹ; một mặt bà con cô dâu trong nhà phải vãi gạo, muối, trà ra đường cho mấy con diều quạ, bay tới chỗ ăn mà quên không trông thấy cô dâu. Còn cô dâu khóc là vì vừa tỏ lòng sợ hãi, vừa tỏ lòng thương nhớ cha mẹ, và tỏ vẻ buồn khi phải ra đi.

Còn vì sao bà mai dong phải công cô dâu? Trong các đám cưới người Hoa ngày trước, ngay

¹Quan có nghĩa là cái mũ.

trong buổi tiệc cũng vậy, cô dâu phải được bà mai công đi tới đi lui ra mắt khách khứa, họ hàng. Vì sao vậy?

Có lẽ tục lệ này sở dĩ có là bắt nguồn từ tục “bó chân, vấn tóc bím” của nhà Mãn Thanh. Nhà Thanh gốc người Mãn Châu, sau khi đánh chiếm Trung Nguyên, diệt xong nhà Minh của Trung Quốc đã đề phòng những cuộc nổi loạn của các tổ chức ái quốc và phục Minh nên bắt tất cả dân chúng nhà Hán phải đồng hóa thành người Mãn, nam lẫn nữ phải “vấn tóc bím”, bỏ đuôi sam ở sau lưng chứ không được vấn cuốn lên đầu. Những ai bất tuân phải bị nghiêm trị.

Mục đích của việc này là để, mỗi khi quân lính Mãn Thanh cưỡi ngựa càn quét quân phản loạn hay bắt bó dân chúng thì có thể từ sau đám người đang chạy, phóng ngựa tới, với tay nắm lấy bím tóc (hay đuôi sam) mà bắt. Người bị nắm giựt đuôi sam sẽ té giật ngược lại phía sau hay té quy xuống, không thể nào chạy thoát được và sau đó, đuôi sam sẽ biến thành những sợi dây mà quân lính Mãn Thanh dùng cột đám người bị bắt dính chùm đầu với nhau.

Nhà Thanh còn ra lệnh cho tất cả phụ nữ đều phải theo tục bó chân. Con gái từ 5 hoặc 6 tuổi trở

lên đều phải bắt đầu bó hai bàn chân. Việc này khiến cho hai bàn chân của người phụ nữ luôn luôn bị nhỏ rút lại không nảy nở phát triển bình thường được, có khi biến thành tật, xương bàn chân cong, ngón không ngay ngắn, da bàn chân mỏng đi đứng mất thăng bằng. Như thế, người phụ nữ sẽ không bao giờ tập được võ nghệ, đánh quyền côn, chạy nhảy dễ dàng mà vào thời bấy giờ, võ nghệ tập luyện trong dân gian rất thịnh hành.

Khi hai bàn chân bị bó teo, tất cả sự nảy nở của người phụ nữ ở phần này sẽ bị dồn ngược lại bắp đùi và ở hạ bộ một cách khác thường.

Tục lệ bó chân này nhằm vào hai mục đích:

- Thứ nhất mỗi khi quan quân tuyển bắt gái đẹp để tấn cung, con gái nhà quan, nhà giàu không thể chạy trốn đâu được, hoặc mỗi khi quân lính bắt con gái nhà dân để hãm hiếp, thì các cô cũng không thể nào chạy thoát được.

- Thứ hai, ảnh hưởng của bó chân có tác dụng sinh lý, làm thỏa mãn mau lẹ những nhu cầu nhục dục. Khi làm tình, người phụ nữ bị nam giới nắm nắm bóp hoặc vuốt ve bàn chân thon nhỏ và yếu ớt sẽ bị nhột nhạt với làn da non, dễ bị kích

dục nhanh chóng, người nam sẽ đạt được nhiều hứng thú hơn.

Chính vì tục “bó chân” này mà về sau, tới hồi Đệ nhị thế chiến tôi thấy vẫn còn một số phụ nữ người Hoa có bàn chân tật, nhỏ xíu, hai bắp chân căng no và lớn, thuộc những gia đình giàu có ở Chợ lớn. Trong đám cưới, cô dâu phải nhờ đến bà mai công đi lại là vì vậy.

Nhận định của nhà văn phong tục Phan Kế Bính

Để kết thúc chương sách này, thiết tưởng tôi cũng cần trích lại đây phần nhận định của nhà văn phong tục Phan Kế Bính về hôn lễ Việt Nam để nhằm mở rộng tầm hiểu biết chung của mọi người chúng ta:

“Tục cưới của ta, cũng là noi theo tục Tàu. Tàu có sáu lễ: nạp thái, vấn danh, nạp cát, nạp tỳ, thỉnh kỳ, thân nghênh.

“Có chữ rằng: ‘Lục lễ bất bị, trinh nữ bất hành.’ Nghĩa là: sáu lễ không đủ, thì người gái trinh không đi. Sáu lễ ấy đại khái như lễ giạm, lễ hỏi, lễ sêu, lễ cưới của ta...”

“Xét trong tục cưới xin của ta, có mấy điều trái với cách văn minh nên đời:

“Một là lấy vợ lấy chồng sớm quá. Tục Âu Châu, trai gái đúng tuổi khôn lớn, ít ra cũng mười tám, hai mươi tuổi trở lên mới dựng vợ gả chồng. Ta thì thường cho sự có con cháu sớm là nhà có phúc, cho nên lắm nhà con mới mười bốn, mười lăm tuổi, huyết khí chưa được sung túc đã có vợ có chồng, thậm chí có đứa con gái hỉ mũi chưa sạch đã đi làm dâu. Vì thế sinh con đẻ cái ra nhiều đứa còm cõi ngảng nghiu, gây nên một giống nòi yếu ớt. Và lại lúc còn tuổi trẻ, còn đang là tuổi học hành, tìm kế lập thân, vậy mà đã vướng víu về đường vợ con, thì còn làm gì được nữa, thành ra lại làm cho hư cả người.

“Hai là trai gái không được tự do hôn phối.

“Tục Âu Châu trai gái phải biết nhau trước, cha mẹ cho tự ý kén chọn, có thuận tình thì cha mẹ mới gả. Ở ta thì cứ tùy ý cha mẹ, tìm nơi xứng đáng thì gả, dẫu con không bằng lòng cũng nài ép cho phải lấy, mà thường nhiều khi cha mẹ gả bán lẫn cho nhau cũng nên. Vì vậy lắm khi vợ chồng lấy nhau rồi, sinh ra chê bai nhau, oán ghét nhau,

không được hòa thuận, đến nỗi lia nhau, mà dấu có e sợ danh tiếng, gượng ở với nhau, thì sâu nảo trong lòng, chẳng những là công việc trong nhà lủng củng chẳng ra gì, mà đường sinh dục cũng không được tốt.

“Ba là tục thách cưới. Vợ chồng lấy nhau là một nghĩa vụ, trai phải có vợ, gái phải có chồng, đôi bên đều phải có tư ích lẫn nhau, chớ không phải lợi riêng cho bên nào cả. Vậy mà ta lắm người coi sự gả chồng cho con như là bán con, trừ ra sự may mắn sắm sửa đã bắt nhà trai phải lo, lại thách đến tiền đến bạc. Lắm người nghiệt quá, không đem đủ tiền không nghe, làm cho sui gia sinh oán ghét nhau cũng vì đó. Vả lại chẹt người ta quá, người ta cũng phải miễn cưỡng đi vay mượn mà lo cho xong việc, rồi thì cái nợ ấy, có khi con mình về nhà chồng lại phải nai lưng cố sức ra làm ăn để trả, thế có phải là mình vụ hư danh hoa hòe một lúc mà để khổ cho con không?

“Cứ như phép Châu Lễ: ‘Phàm lấy vợ, dẫn lễ cưới, lựa tốt không được quá năm lượng.’ Năm lượng nghĩa là mười cuốn lựa. Ông Chu Tử có luận rằng: ‘Lễ cưới ngày xưa giản dị như thế, đến thời sau tục dân ngoa ngoét, thường thường

giảng đến các lễ của cải đòi tiền đòi bạc. Các nhà hào phẩm lại muốn trang sức thể diện, đòi vàng lụa cho nhiều, không đủ thì trách móc lẫn nhau, đó là trái với lễ.'

“Thiết tưởng sự trai gái lấy nhau, trước hết phải chờ cho đúng tuổi khôn lớn, biết cách lập thân, rồi hãy cho lấy nhau; mà lấy nhau thì phó mặc cho tùy ý kén chọn, cha mẹ không nên nài ép lòng con, trừ ra con không biết đường kén lấy phải kể chẳng ra gì thì cũng nên ngăn cấm lại mà thôi. Còn như đôi bên tốt duyên phải lứa, đã thuận tình nhau thì không nên quản gì giàu với nghèo, tùy thế mà khu xử, miễn là phải thế thì thôi, chớ nên lấy sĩ diện mà hà cầu khắc trách cho nhau quá.”

CHƯƠNG IV

NƯỚC NON MỘT GÁNH CHUNG TÌNH

Để có thêm một số ý niệm về nghi thức hôn lễ, trong chương này tôi sẽ lần lượt đi sâu vào một số chi tiết, xem ra cũng hữu ích cho các gia đình sắp có cưới hỏi.

Dạm ngõ

Vì người ta thường dùng tiếng đôi dạm hỏi, nên có nhiều người lầm tưởng là lễ hỏi. Thật ra, như ở chương 3 đã đề cập tới, đó là lễ dạm ngõ,¹ tương ứng với lễ Nạp thái là lễ thứ nhất trong sáu lễ. Cho đến ngày nay, cũng có người còn tuân giữ lễ này nhưng thường không xác định được tính cách, nội dung và không biết gọi đúng tên lễ. Cũng có người gọi nôm na là lễ “coi mắt” nàng dâu tương lai.

Lễ vật giản dị, thường là trà, rượu, bánh chú không phải là chim nạp. Người xưa đi lễ chim nạp có lẽ là ngụ ý đưa tin. Chim nạp thông tin

¹Dạm có nghĩa là ướm hỏi, thăm dò, nhưng chưa có gì chính thức.

theo quan niệm xưa ở Á Đông, cũng như chim bồ câu đưa tin ở Châu Âu thời cổ. Trong số lễ vật cũng có thể thêm phần trầu cau là đầu mỗi câu chuyện theo tập quán, nếu như chàng trai biết rõ nhà gái có người ăn trầu. Vì rằng lễ vật này là dâng cho cha mẹ cô gái, nên nhà trai phải hỏi trước xem cha mẹ cô gái có đòi hỏi hay ưa thích những gì.

Lễ vật phải để trên mâm, không cần phủ kín bằng khăn nhiễu đỏ. Nếu di chuyển đường xa, việc sắp xếp trên mâm bất tiện thì có thể để trong giỏ mà xách đi, tới nơi lấy mâm ra sắp xếp lại, hoặc không mang theo thì mượn mâm của nhà gái. Lễ vật này không phải để cúng nên không được đặt trên bàn thờ mà nên đặt ở nơi nào quan trọng nhất trong nhà, thí dụ trên bàn, ở giữa nhà, thường gọi là bàn trưởng thượng hay bàn gia tiên. Bàn không thì để ở giữa bàn hoặc nơi nào mà cha mẹ cô gái ra tiếp khách. Ở thành thị, nhiều nhà có bộ sa lông mà không có bàn giữa nhà như ở nông thôn thì đặt trên bàn sa lông.

Bên nhà trai qua nhà gái, có thể chỉ là cha mẹ chàng trai, hoặc nếu có tộc trưởng hay ông bà nội, ngoại, bác, cậu... cùng đi thì càng tốt. Nhưng số người bên nhà trai qua gồm có những ai cần phải

được thông báo cho nhà gái biết trước. Chàng rể tương lai có thể tháp tùng, nhưng không được quyền ngồi chung và chỉ được phép trò chuyện làm quen với anh chị em cô gái ở bên ngoài, cũng không được phép đứng ngồi nói chuyện với cô dâu tương lai ở trước mặt hai họ. Làm như thế là chàng rể thiếu giáo dục, mất lịch sự và cô dâu tương lai sẽ bị đánh giá là nết na không được nghiêm chỉnh, cũng thiếu giáo dục. Cô gái có bốn phận rót nước tiếp khách nhưng không được phép mở miệng mời họ nhà trai, việc này dành cho cha mẹ cô hay tộc trưởng (nếu có). Cô gái chỉ có thể nói: “Kính thưa cha mẹ (hay là...) trà đã pha xong.” Đây là hình thức cô gái giúp cho cha mẹ chàng rể tương lai nhận xét lại xem cô ta có giọng nói ra sao, có nói đót, nhã nhặn hay cà lăm không (một cách xem mặt cô dâu). Cô gái là người trong nhà, trong lúc có mặt khách đang nói chuyện không được phép vụng về cầm bất cứ cây chổi nào (có nơi cấm kỵ luôn việc cầm dao, mác rựa, gậy hay khua tiếng động làm ồn) đi tới đi lui hay quét nhà quét bàn, cho dù việc đó ở nhà sau mà cha mẹ hay họ nhà trai liếc mắt thấy được.

Khi nhà gái (cha mẹ cô gái) lên tiếng nhận lễ và nhận cầu hôn thì kể từ lúc đó trở đi, cha mẹ chàng trai có thể đi sâu vào chi tiết.

Chi tiết câu chuyện tương lai có thể là:

- Tiến tới các lễ tiếp theo, cận kê có thể là lễ hỏi. Có thể đề nghị ngày cử hành lễ hỏi và xin ý kiến họ nhà gái xem lễ vật sẽ phải như thế nào, tùy theo sự dễ dãi hay không của họ nhà gái.

- Thời bây giờ cởi mở, người ta cũng xin cha mẹ cô gái cho phép cô đi mua sắm hay tạo dịp làm quen (nếu hai đảng trai gái chưa biết nhau) nhưng giờ giắc đi về trong ngày phải xác định rõ ràng.

- Nếu vì hoàn cảnh sinh kế gặp nhiều khó khăn, bận rộn, họ nhà trai có thể xin họ nhà gái chấp thuận cử hành một lễ chính thức tức là chỉ có lễ cưới chứ không có lễ hỏi. Việc này đòi hỏi, tùy hoàn cảnh, sự thông báo chừng nào sẽ tiến hành lễ cưới. Nếu còn thời gian dài và chưa xác định được ngày cưới thì họ nhà trai sẽ thảo luận với họ nhà gái một lễ “nhịp cầu”, tức là một lễ nhỏ nhằm mục đích thông báo ngày cưới. Lễ này tương ứng với lễ thỉnh kỳ, thứ năm trong sáu lễ. Lễ vật cũng giống như lễ dạm ngõ. Đơn giản có thể là một cặp rượu, một cặp trà, hai hộp bánh và cũng có thể thêm trầu cau. Cách thức đưa lễ vật và ý nghĩa lễ vật cũng giống như lễ dạm ngõ. Chỉ

có điều nội dung bàn bạc có khác, đi sâu vào chi tiết lễ cưới hơn.

Trong khi tiếp họ nhà trai, họ nhà gái có thể tỏ thân tình bằng cách mời họ nhà trai cùng ăn một bữa cơm thân mật thông thường nếu họ nhà trai ở xa, để làm quen nhiều hơn.

Khi họ nhà trai ra về, chàng trai cũng có thể được phép của họ nhà gái cho ở lại chơi vài giờ. Nếu từ đó tới ngày làm đám hỏi hay cưới có ngày Tết thì chàng rể tương lai có bốn phận biếu Tết cha mẹ cô gái. Tục lệ ngày xưa thì vào ngày mùng 5 Tết hoặc là “kỵ nhật” (giỗ chạp) nhà gái, chàng rể tương lai phải đi đưa đồ lễ mới là long trọng. Nhưng ngày nay, người ta thường đi Tết trước vào những ngày giáp Tết. Quà Tết thường là cặp dưa, cặp rượu, hộp mứt lớn, cặp gà... Ngày giỗ kỵ thì ngoài lễ vật như rượu, trà, trái cây, gà, chàng rể tương lai phải qua nhà gái phụ lực, tuy chưa đi làm rể chính thức cũng phụ vào các việc lật vật, dọn dẹp trong nhà, nhưng ở trong ngày rồi về. Nếu cha mẹ cô gái cho phép mới được ở lại qua đến ngày hôm sau.

Trong các dịp kể trên, cha mẹ nhà trai với tính cách sui gia tương lai có thể gửi quà biếu. Có

nơi, chính sui gia đích thân đem tới (lễ dĩ nhiên có chàng trai phụ bưng) để tỏ tình thân đậm đà.

Vào dịp đầu năm, cha mẹ chàng trai đến chúc Tết cho cha mẹ cô gái trước. Những người giữ tư cách, thủ lễ, sẽ đi chúc Tết sui gia tương lai trong thời gian kể từ ngày mồng 4 tới ngày mồng 7, nhưng sui gái không cần phải đi trả lễ, nếu có thì cũng là tùy nơi chỗ thâm tình. Sau khi có lễ cưới rồi, sui trai chúc Tết sui gái trong ngày mồng 2, mồng 3 là tốt nhất, nếu muốn trọn tình thâm thiết thì ngay trong ngày mồng một. Vì trong ngày mồng một, những người có gia phong nghiêm thường ở nhà để cúng kiến tổ tiên cùng để tiếp khách quý, chí thân của gia đình. Sui gái sẽ thăm trả lễ liền trong ngày hôm sau, được coi là rất nể trọng với nhau.

Với chàng rể tương lai, khi chưa có lễ hỏi thì chỉ đi chúc Tết cha mẹ vợ tương lai vào ngày mồng hai là sớm nhất. Khi có lễ hỏi rồi mới được phép đi chúc Tết cha mẹ vợ tương lai vào ngày mồng một, nhưng không được tới nhà vào lúc sáng sớm. Thường tới vào lúc 10 giờ hoặc 11 giờ là tốt nhất, sau khi đã làm xong bốn phận ở nhà mình trong ngày đầu năm, như là cúng lạy tổ tiên, mừng tuổi, chúc thọ cha mẹ .v.v...

LỄ HỎI

Lễ này tương ứng với lễ Nạp tỳ, thứ tư trong “lục lễ”, nhưng ngày nay người ta gọi là lễ chính thức đầu tiên của một cuộc hôn nhân.

Trong lễ hỏi này, họ nhà trai qua nhà gái với một số quuyến thuộc chọn lọc chừng 10 hoặc 12 người. Lễ vật bắt buộc phải có thường là:

1. Một khay trầu rượu có đầy đủ nhạo và ly.
2. Một đôi đèn sáp đỏ, có sơn nắn hình long phụng càng tốt.
3. Một số trầu cau theo yêu cầu của họ nhà gái.
4. Nữ trang cho cô dâu (thường là đôi bông tai hay đôi khoen tai).
5. Một số tiền gọi là tiền đồng, hay là tiền chợ, tiền nát (nạp tài).
6. Một cặp rượu, một cặp trà, hai hộp bánh và một số trái cây.

Khay rượu chẳng những có rượu pha màu đỏ (rượu hồng) trong nhạo mà còn có thêm cau trầu tằm sẵn. Ở trên khay còn có hộp bằng đồng dành để đựng nữ trang cho cô dâu. Đôi đèn sáp (đèn

cây) đổ dùng để “lên đèn” trên bàn thờ gia tiên nhà gái. Trước khi mua cặp đèn cây này chàng rể cần phải xin phép trước để đo chân đèn của bộ lư nhà gái “ni tắc” mà mua hạng đèn cho đúng và cho xứng với bàn thờ. Khi đem qua nhà gái, nếu cặp đèn cây nhỏ thì có thể gác ngang qua khay trầu rượu do chú rể bung. Còn như cặp đèn cây cỡ lớn thì hộp đựng đèn cây phải do một người khác bung.

Trầu cau phải đếm kỹ lưỡng đủ số, có số chẵn chứ không được lẻ.

Trầu phải tươi tốt, người ta thường tìm loại trầu vàng (sà lệt nghệ). Số trầu này có thể sắp ra từng phần với cau theo yêu cầu của nhà gái. Cau nguyên buồng hay cau trái cũng tùy theo yêu cầu nhà gái. Nếu nhà gái không đòi hỏi nhiều, chỉ đưa ý kiến là “có tượng trưng mà thôi” thì số trầu cau có thể như sau:

1. Trầu xếp ra làm 6 xấp, mỗi xấp có 4 lá, tổng cộng là 24 lá trầu. Số 6 tượng trưng cho “lục lễ”. Số 4 tượng trưng cho “tứ quý”. Tứ quý theo ý nghĩa của người miền Trung là Phước, Lộc, Thọ và Toàn. “Toàn” ở đây là toàn vẹn. Ở miền Nam có chỗ giải thích là Phước, Lộc, Thọ và Hỷ. Hỷ có nghĩa là vui.

2. Cau được người ta chọn cái chóp của buồng cau, tượng trưng cho cả buồng. Chóp là cái đuôi cuối của buồng cau, mà cũng có nghĩa là phần trên cuối cùng của buồng cau. Buồng cau tượng trưng cho sự sum sê, đầy tràn. Người ta cũng chọn một số chẵn cho số trái cau. Thường từ 40 trái trở lên. Nếu trầu 24 lá thì cau 24 trái cũng đủ đặt để vào một quả tráp. Trầu cau nhiều, phải đựng bằng mâm lớn riêng biệt. Cau, người ta kỵ cắt, chia, mà chỉ nói bẻ mà thôi. Dù cho ngày nay, người ta không nói tới điều cấm kỵ đó, song ta cũng phải có đủ hiểu biết để đừng sai phạm.

3. Nữ trang cho cô dâu trong lễ hỏi thường chỉ là một đôi hoa tai vàng. Ngày xưa ở nhà quê, người ta dùng vàng y. Nhưng đôi hoa tai này phải búp (bông búp), vì bông nở chỉ dành cho lễ cưới. Ta có câu: “Bông búp về nàng, bông nở về anh!”. “Bông búp” là bông có cánh còn khép kín lại và “bông nở” là bông đã mở các cánh ra. Người con gái sau khi đã đính hôn, tức là đã có lễ hỏi thì phải mang luôn luôn đôi hoa tai đó. Vì vậy, khi ra đường, người ta nhìn thấy, hiểu ngay đó là cô gái đã có chồng sắp cưới, không thể lẫn lộn với các cô chưa có nơi nào “đặt cọc” hay các cô đã có chồng rồi.

Ngày nay, người ta đổi mới, lễ hỏi hay lễ cưới gì cũng cho đôi khoen vàng tây hết, thành ra sự lẫn lộn nào ai hay biết được. Lại có người theo Âu Mỹ cho thêm chiếc nhẫn nữa. Thật ra, chiếc nhẫn này chỉ dành cho ngày cưới.

Cho dù nhà gái không đòi, nhà trai cũng phải nạp tài, tức là phải có tiền đồng, tiền chợ cho lễ hỏi mà người miền Trung như tỉnh Quảng Ngãi còn gọi là “tiền nát”. Tốt hơn hết là nhà trai nên đặt thẳng vấn đề này trước, xem đàng gái cần bao nhiêu. Vì trong lễ hỏi này, nhà gái phải đãi đàng tiệc tùng họ nhà trai, tốn kém lắm lắm. Cũng như trong lễ cưới, họ nhà trai phải đãi họ nhà gái. Nếu nhà trai thừa sức, đủ rộng rãi thì đi tiền đồng nhiều khỏi phải hỏi. Nên hiểu là tiền đồng này ngoài việc sử dụng mua thức ăn đãi đàng, về sau nhà gái còn phải mua sắm thêm những thứ cần thiết cho cô dâu nữa, những thứ mà nhà trai có thể không lo được, vì chỉ có cô dâu biết mà thôi.

Tiền đồng này phải được bỏ vào phong bì hay gói kín lại bằng giấy đỏ, để vào trong đĩa hay hộp nhỏ trên khay trầu rượu sẽ chuyển giao chính thức cho nhà gái trong buổi lễ.

Rượu, bánh, trái cây cũng được đặt gọn vào quả tráp hay mâm. Tất cả quả tráp, khay trầu rượu đều được phủ khăn nhiễu đỏ khi đem đến nhà gái.

Khi đến nhà gái, họ nhà trai phải có người lớn tuổi dẫn đầu, nếu không có tộc trưởng. Nếu không thì người chủ hôn, tức là cha mẹ chàng rể hay người đại diện cha mẹ (thay mặt trong trường hợp cha mẹ chết hoặc vì lý do nào đó không thể hiện diện được) của chàng rể dẫn đầu, kế tiếp là chú rể, và những thanh niên bưng lễ vật cùng các người đi họ.

Thủ tục cử hành lễ

Thủ tục cử hành lễ hỏi đơn giản hơn lễ cưới. Nhưng trước hết, xin nói qua về bàn thờ bên nhà gái. Trong xã hội Việt Nam, việc thờ phụng tổ tiên là điều quan trọng, cho dù theo tín ngưỡng nào. Bước vào một nhà, không kể sang giàu hay nghèo hèn như thế nào, người ta cũng không cần coi cách xếp đặt đồ đạc trang trí trong nhà ra sao mà chỉ cần nhìn lên bàn thờ cũng đủ biết chủ nhà là người như thế nào, có biết văn lễ, có kiến thức đạo đức và gia đình đó có gia phong, biết

kính trọng tổ tiên hay không. Từ đó, người ta có thể suy đoán được tầm mức của trình độ giáo dục trong gia đình nhà đó như thế nào.

Hôn lễ, giỗ kỵ, Tết nhất ... là những dịp biểu lộ trình độ kiến thức gia đình trên bàn thờ đó.

Ở đây, tôi xin trình bày những nét phác thảo đơn giản mà ai ai cũng có thể trình bày một bàn thờ trong ngày lễ một cách dễ dàng.

Bàn thờ nói ở đây có thể là một tủ để thờ theo kiểu Á Đông mà cũng có thể là một tủ rượu (buffet) theo kiểu Tây phương. Bàn thờ cũng là một cái bàn dùng để thờ tổ tiên theo chính danh của nó. Xưa kia, người ta còn thờ tổ tiên trên một cái sạp, cái giường nên còn gọi là giường thờ, theo cổ lệ. Cái “giường” đó đầy đủ trang thiết bị như mùng mền, gối dùng cho người khuất bóng nằm như khi còn sống, gọi là linh sàng.¹

Bàn thờ, xin gọi chung cho nơi để thờ gia tiên, phải được đặt ở giữa nhà và sát vách ngăn giữa gian nhà ngoài và gian trong. Trên bàn thờ có một bộ lư đồng và cặp chân đèn để đốt nén, hay đèn cây, cũng còn gọi là đèn sạp.

¹Xin tham khảo cuốn “Gia lễ xưa và nay”, cùng tác giả.

“Đông bình Tây quả”, người xưa đã xếp đặt như vậy. Nếu nhà quay mặt về phía Bắc thì hướng Đông là bình cấm bông và hướng Tây là chò đỡ đĩa đựng trái cây để chưng. Còn nếu nhà quay mặt về hướng khác thì sao? Vậy thì, ở bàn thờ nhìn ra, bên tay trái là đĩa trái cây còn bên tay mặt là bình bông. Bông được chưng là các thứ bông có thể mua được, thơm tho là bông huệ, trắng hay màu đỏ. Trái cây, người ta hơi kén một chút. Một số người thích chưng quít, bưởi hơn cam, vì không ai thích cam chùi, cam khô hết. Người ta lại thích chưng dưa, đu đủ, măng cầu, xoài là những thứ trùng âm có ý nghĩa cầu đủ vừa xài. Do ý niệm này, người ta cũng chưng vào những dịp tết như vậy. Ở thành thị, thì thêm những trái khác như: bom, nho, táo, v.v...

Tất nhiên, nhà có lễ thì bàn thờ được đánh bóng lại cho sáng sủa hơn ngày thường và trầm hương nghi ngút hơn. Bởi vì tổ tiên sẽ về với con cháu trong dịp này nên phải tiếp rước long trọng.

Khi họ nhà trai tới thì lễ vật được để trước bàn thờ, trên một cái bàn dài lớn đã được sắp xếp sẵn. Họ nhà gái ra tiếp, đứng phía bên trái bàn thờ và phía bên kia, bên phải bàn thờ, là họ nhà trai.

Trước hết, tộc trưởng hay người cha của chàng trai mở đầu nói về ý nghĩa đem lễ vật tới để xin được làm lễ đính hôn cho hai trẻ, tức là lễ hỏi con gái nhà này cho con trai của họ. Đáp lời, tộc trưởng hay người cha của cô gái chấp nhận. Bên nhà trai xin được trình lễ vật đủ các thứ đã chuẩn bị sẵn.

Cha mẹ cô gái cho gọi cô gái ra trình diện hai họ. Lúc này, cô gái mặc áo dài màu, thường là màu hồng có kết hoa vải và đứng cạnh chàng trai trước bàn thờ. Có nơi, người ta chỉ cho phép cô gái ra trình diện mà không cho đứng cạnh chàng trai.

Ông tộc trưởng (hay cha chàng trai) trình họ nhà gái cặp đèn cây để chuẩn bị lên đèn. Bên nhà gái đã chọn trước một người trọng tuổi, thường từ 50 trở lên, “một kèo một cột”, tức là người này từ thuở còn trai tráng tới giờ chỉ có một vợ một chồng và con cháu đông đầy đàn, để làm nhiệm vụ lên đèn, tức là thắp sáng bàn thờ.

Sự việc chọn người lên đèn như vừa đề cập đến là có ý nghĩa lấy cái phúc và cái đức của người đó dẫn đường cho cô dâu và chú rể, cặp vợ chồng mới trong tương lai cuộc đời. Ở lễ cưới người ta cũng chọn người như vậy.

Nếu nhà gái không chọn được người thì chính người cha cô gái nếu có đủ điều kiện nêu trên sẽ làm việc ấy. Trường hợp không có ai đủ điều kiện thì chính chàng trai, lúc này được kể là chuẩn bị làm rể, phải tự làm cho mình.

Lên đèn là một lễ tục quan trọng, làm tăng thêm phần ý nghĩa về giáo dục gia đình và văn hóa dân tộc cho nên người ta thường làm một cách cẩn trọng, không vội vã. Lên đèn còn có ý nghĩa gì ngoài việc thắp sáng bàn thờ để “rước ông bà về”, như người ta vẫn quan niệm? Tôi không thấy ai giải thích việc này được cặn kẽ và hữu lý, chỉ thấy người trước làm, người sau bắt chước mà thôi. Nhưng căn cứ vào tục lệ xem đèn cây cháy sáng như thế nào để tiên đoán vận mệnh tương lai và hạnh phúc của đôi vợ chồng mới thì ta có thể tạm quan niệm rằng đó cũng là thắp sáng cuộc đời của hai người phối ngẫu, trước sự chứng minh của người sống lẫn người đã khuất.

Đèn cây phải được lấy ra cẩn thận, từ trong hộp giấy có dán kín bằng giấy kiếng trong suốt. Cặp đèn cây có sơn nền hình long phụng, tức là một cây mang hình con rồng và còn cây kia mang hình con chim phượng, dáng từ trên cao lượn mình xuống và hai con giao đầu nhau.

Tại sao có hình rồng và phượng? Ở đoạn sau về lễ cưới, tôi sẽ có dịp trình bày rõ hơn về ý nghĩa cùng quan niệm của ta và Trung Quốc về việc này.

Người lên đèn cầm cặp đèn cây song song với nhau dựng đầu lên, chuẩn bị đốt lửa. Tôi cũng xin lưu ý, theo tục lệ, “lên đèn” là một nghi thức quan trọng. Đèn phải cháy đều nhau và không được tắt ngấm đột ngột. Có người dị đoan cho rằng cây đèn nào tắt phụt là người ở cây đèn đó sẽ chết bất ngờ hay “gãy gánh giữa đường”. Cây nào cháy mau là người ở cây đèn đó sẽ cầm quyền trong gia đình (!)

Thế nhưng, người nào ở cây đèn cây nào? Xin thưa: cây đèn có hình con rồng là cây tượng trưng cho chú rể và cây có hình con phượng là cây đèn tượng trưng cho cô dâu.

Để tránh tình trạng đèn tắt lụn đột ngột hay không cháy vì đèn cây mới, có phẩm chất xấu, người “lên đèn” phải bóp nát chóp đầu cây đèn và kéo vuốt tim đèn ló dài ra. Xin nhớ là người ta rất kỵ cắt, nghĩa là không được dùng dao hay kéo cắt bớt phần sáp bỏ đi cho tim đèn ló dài ra, mà chỉ dùng tay bóp nát một chút sáp ở đầu rồi làm tới tim đèn.

Để cho đèn bắt lửa mau, nhà gái phải chuẩn bị sẵn một đĩa dầu hôi (dầu lửa) cho người lên đèn nhúng tim đèn vào tấm trước. Xin lưu ý là lúc tấm dầu, cặp đèn vẫn phải song song và bằng nhau. Hình long phụng phải cẩn thận, giữ gìn cho kỹ, không được phạm tay làm nát hay sứt mẻ. Hai hình này phải quay vào ngực người lên đèn để một lát nữa dây khi gắn lên chân đèn, hai hình đó đương nhiên quay ra phía ngoài. Chính vì vậy mà người lên đèn phải lưu ý từ đầu. Khi tấm dầu, đôi đèn vẫn được hai tay nâng sát cạnh song song nhau không được chúi mũi xuống mà phải để nằm thẳng bằng hay nâng mũi đèn lên càng tốt. Khi đèn bắt lửa cháy, phải đợi cho hai ngọn lửa cháy đều. Người lên đèn vòng tay ra phía trước ngực, đưa đôi đèn đang cháy, vẫn ở thế song song dựng đứng, rồi xá đèn trước bàn thờ bốn xá.¹ Xong, tách rời hai đèn ra, nhưng vẫn giữ ngang tầm lửa với nhau, đưa mỗi cây một bên, cho một người phụ gắn đèn vào chân đèn trên bàn thờ.

Nên nhớ là đừng làm lộn, giao chéo đèn bên phải qua trái, bên trái qua phải và phải giữ tư

¹Xá thay thế lạy. Theo xưa lạy người chết 4 lạy rươi, lạy tổ tiên cũng vậy. Xá tổ tiên cũng phải 4 xá.

thế hai con rồng, phượng giao đầu nhau như đã sắp sẵn ở trong hộp cũng như khi sẽ đặt lên trên bàn thờ.

Nếu đèn gắn không được chặt, không được đứng thẳng ngay ngắn, tốt hơn hết là nên chêm giấy cho cứng.

Sau đó, cô dâu và chú rể tương lai đứng vào theo đúng hướng và vị trí của mình, tức là chú rể tương lai đứng ngay cây đèn con rồng và cô dâu tương lai đứng ngay cây đèn con phượng. Nói cách khác, “nam tả nữ hữu”, nghĩa là trai bên trái, gái bên phải, theo hướng từ trong bàn thờ nhìn ra. Như vậy từ ngoài cửa nhìn vào bàn thờ thì nam bên phải, nữ bên trái. Nói thêm về tâm lý tình yêu thì cô dâu (vợ) bao giờ cũng đứng sát trái tim của chàng rể (chồng).

Sau khi “lên đèn” xong, người cha của cô dâu bước tới trước bàn thờ, đốt ba cây nhang lớn làm lễ khấn gia tiên về chứng giám. Ông sẽ xá bốn xá với ba cây nhang đó rồi gắn lên lư hương để mở đầu cho chàng trai bước tới làm lễ. Có nơi làm ngược lại, là lên đèn được thực hiện sau khi đã đốt nhang khấn gia tiên xong. Có người giải thích rằng cần khấn gia tiên về chứng giám rồi

mới làm mọi thủ tục nghi thức mà lên đèn là công việc đầu tiên.

Nhưng có người cãi lại: cần phải lên đèn sáng sửa rồi tổ tiên mới thấy đường về chúng giám chứ? Vậy ai đúng, ai sai?

Tiếp theo là chàng trai làm lễ trước bàn thờ gia tiên bằng cách lạy bốn lạy hay bốn xá. Xin nhớ là có nhiều gia đình lầm lẫn bắt cô gái cùng lạy hay cùng xá với chàng trai trước bàn thờ. Trong lễ hỏi, cô dâu tương lai không có lạy hay xá mà chỉ có một mình chú rể tương lai làm lễ mà thôi.

Sự việc này có ý nghĩa: mới đính hôn, cô gái chưa phải là cô dâu chính thức và thật sự, nhưng người con trai thì phải vái lạy gia tiên nhà gái xin cho mình được vào làm rể nhà này. Việc vái lạy của chàng trai có ý nghĩa như vậy.

Trong khi chàng trai vái lạy hay xá thì lễ trước bàn thờ gia tiên, người con gái cùng gia đình cô đứng chứng kiến. Sau đó, chàng trai quay ra xá cha mẹ và những người trên trước bên nhà cô gái. Nhưng nhiều gia đình dễ dãi đã miễn cho chàng trai công việc này. Nếu có xá thì xá mỗi người hai xá.¹ Xá bằng cách bàn tay trái xòe ra bao bọc bàn

¹Xá hay lạy người sống chỉ có hai lần.

tay mặt nắm chặt đưa ra trước thành hình vòng cung, hai nắm tay có vị thế ngang ngực và không nên đưa quá cao khỏi trán.

Lúc này, hai người đã trở thành vị hôn phu và vị hôn thê của nhau, nghĩa là vợ chồng mới một nửa, vì sắp cưới nhau. Hai người có thể giới thiệu nhau với người ngoài: “Đây là chồng chưa cưới hay vị hôn phu của tôi” hoặc “Đây là vợ sắp cưới hay vị hôn thê của tôi.”

Sau lễ của chú rể trước bàn thờ nhà gái là việc đeo bông tai cho cô dâu. Bà mẹ chồng tương lai làm làm công việc này, có thêm bà sui phụ vào. Liên theo nữa là việc trao gói tiền nạp tài và chính tay cha chàng rể rót rượu hồng mời cha cô dâu tương lai uống mừng sự kết tình thông gia và hai bà sui mời nhau ăn trầu đã tằm sẵn lấy trên khay trầu rượu. Việc trình lễ vật cũng vào lúc này.

Ở đây, tôi cũng xin nói thêm là có gia đình, ngay sau khi cô dâu tương lai mới bước ra chào hai họ thì đã được đeo hoa tai ngay và nạp tài cùng các lễ vật, uống rượu mừng, rồi mới trực nhó lên đèn, chú rể cùng cô dâu tương lai xá lạy... Như vậy là lộn xộn, không có thứ tự, ý nghĩa gì

hết. Nay ta có thể ấn định lại việc nào trước, việc nào sau cho phải cách, phải lẽ.

Sau cùng là tiệc nhà gái đãi đằng nhà trai. Những tộc trưởng và hàng trên trước được mời vào ngồi ở bàn dành riêng là bàn gia tiên, cũng gọi là bàn trưởng thượng hay là bàn tộc trưởng được đặt ở giữa nhà. Còn những người khác được mời ở các bàn khác.

Riêng chú rể thì đã bắt đầu đi dần vào bồn phận làm rể, không được phép ngồi vào bàn ăn mà phải đi đứng lo việc tiếp đãi. Ai mời gọi ngồi ăn, chú rể ý thức và tự trọng cũng không dám tự tiện ngồi vào bàn, phải tìm cách thoái thác để giữ sĩ diện là con nhà gia giáo, phong cách chó không phải hạng xô bồ, thiếu học thức. Nên nhớ rằng người có học thức là người biết tự trọng và biết giữ phong cách của mình.

Từ đây, người làm rể càng phải giữ tư cách kỹ lưỡng hơn bao giờ hết. Ăn phải nơi, ngồi phải chốn, ông bà ta đã từng dạy như vậy từ lâu rồi. Mỗi khi qua nhà vợ sắp cưới không được phép ngồi vào bàn đặt giữa nhà, thường là bàn gia tiên dành cho những bậc trưởng thượng, trước bàn thờ và ở miền quê có nhà thờ của tộc họ thì chàng rể không được phép đứng nói chuyện với người vợ sắp cưới của mình trước cửa lớn của nhà thờ này.

Sau lễ hỏi là thời gian đi ở rể, nghĩa là chàng rể qua ở bên nhà vợ một thời gian, lâu hay mau tùy nơi yêu cầu của nhà gái. Ngày xưa, việc ở rể khá phổ biến, nhưng nay thì ít có, hoặc có thể cũng chỉ là một vài ngày tượng trưng. Ở thành thị, người ta dần dần bỏ tục lệ này vì chàng rể thường có công ăn việc làm tại hãng sở.

Thỉnh thoảng nàng dâu tương lai có thể qua nhà chồng tương lai ở chơi một vài tiếng đồng hồ, nhưng không được ở qua đêm nếu không được phép của cha mẹ mình. Nàng dâu tương lai cũng có thể qua nhà cha mẹ chồng tương lai trong các dịp giỗ kỵ để phụ lục, theo lời xin của cha mẹ chàng trai với cha mẹ cô gái, nhưng không phải với tư cách làm dâu. Đây là dịp làm quen với nếp sinh hoạt bên nhà chồng và cũng để họ hàng nhà chồng giới thiệu trước với người thân thích. Cô dâu tương lai phải biết giữ khuôn phép và phẩm hạnh của mình cùng tư cách, gia giáo của gia đình, tộc họ mình. Phải luôn luôn chờ đợi sự chỉ dẫn của cha mẹ chồng và các anh chị chồng cùng phải bắt đầu để ý về cách ăn ở của những người trên trước trong gia đình chồng.

Cô dâu tương lai có tư cách nên tỏ ra tháo vát, bật thiệp nhưng không nên suông sã. Ăn coi nôi,

ngồi coi hướng, cũng như không nên để dài quá với vị hôn phu của mình hoặc làm những gì để khiến giảm nhẹ giá trị của mình cho nhà chồng coi thường, phê phán. Nên nhớ rằng:

Gái dâu có gái lạ đời,

Trai chưa ở rể, gái thời làm dâu?

Những bước tiến trong lễ cưới

Lễ cưới được tổ chức cẩn trọng, có ý nghĩa bao nhiêu thì càng tốt, có ảnh hưởng sâu xa về sau bấy nhiêu. Có ý nghĩa không phải là rình rang, tốn kém và vui nhộn đến mức “quây 180 độ” như có người thường nói. Có ý nghĩa là phù hợp với tinh thần đạo đức, giữ vẹn truyền thống giáo dục gia đình, không lãng phí và biết gây nhiều cảm mến của thân bằng quyến thuộc. Cuộc vui phải vừa đủ, chừng mực và tránh việc say sưa quá đáng đến mức độ gây gổ, xung đột với nhau.

Lễ cưới chia ra nhiều phần như sau:

1. Lễ chính thức tại nhà gái
2. Cuộc rước dâu
3. Lễ chính thức tại nhà trai
4. Các lễ nghi phụ thuộc như lễ tơ hồng, lễ giao duyên (giao bái, giao bôi trong đêm hợp cẩn)
5. Phản bái

Trước khi đi vào lễ cưới tôi xin nói thêm về đôi đèn long phụng.

Đèn cưới thông thường là đèn cây sáp màu đỏ, có nhiều cỡ lớn nhỏ khác nhau, nhưng người ta thích đèn long phụng hơn. Trong lễ người ta cũng dùng nhang lớn có hình rồng hình phượng. Hai loại này có nghĩa gì với con rồng, con phượng? Và, tại sao ở thành phố bây giờ người ta cũng thường trang trí trong nhà hình ảnh rồng, phượng vào dịp lễ cưới?

Tôi đã cố tìm những tài liệu rõ ràng về việc này để dẫn chứng, nhưng ngày nay gần như không có, không tìm đâu ra. Cho nên tôi phải ghi lại đây bằng những gì còn trong trí nhớ, được sự đồng ý của vài người hiểu biết trọng tuổi.

Trước nhất vào thời xưa, xã hội ta chấp nhận đòi người con trai, dù là dân thường, có hai lần được đặc ân.

Lần thứ nhất, khi cưới vợ được làng nước quý trọng như mới vừa thi đậu, đám rước có tàn có lọng che nắng, có thể được đi võng hay cưới ngựa, và vì vậy cô dâu cũng được mặc áo nhiễu, đầu có nón cụ quai tơ. Cho nên người ta còn gọi cưới vợ

là tiểu đẳng khoa, nghĩa là một lần thi đậu nhỏ. Còn thi đậu làm quan thật là đại đẳng khoa.

Lần đặc ân thứ hai là khi chết được hưởng những lễ nghi như vua, bất cứ người dân nào cũng vậy. Người đàn ông chết được khiêng đòn rồng (đòn khiêng có chạm đầu rồng) hay được đưa đi bằng long xa (xe có trang trí những con rồng châu) là loại xe chỉ dành cho vua đi. Đàn bà chết thì được khiêng đòn phụng hay đi phụng xa (xe có hình con phượng). Rồng là biểu tượng của nhà vua và phượng là biểu tượng của hoàng hậu, vợ vua. Rồng, phụng vì đó đã được thêu trên áo ngự bào của vua và của hoàng hậu.

Từ nhiều chục năm trước, các nhà mai táng trang bị các xe tang có dựng giàn chạm trở hình rồng, phượng, có quan quân hầu trên đầu giàn, để chở linh cữu.¹ Khung giàn, con rồng, con phượng, hình quan quân đều sơn son thếp vàng. Nhà giàn có hai con rồng, hoặc hai con phượng khắc chạm trở bằng cây, nằm dài ở hai bên hông xe, theo dáng điệu chầu phò vua hay hoàng hậu. Giàn xe bốn phía cũng có phủ màn the màu, có vải kết tua bông buông thả màu đỏ ở bốn góc. Xe tang

¹Linh cữu là quan tài đã nhập xác chết rồi.

này được gọi là xe nhà giàn. Nhưng cũng có người gọi là xe nhà vàng cho sang vì gần như hầu hết việc trang trí trên xe được sơn kim nhũ nên vàng ánh, màu vàng của vua chúa thời xưa. Vì trang trí xe đắt tiền, nhà mai táng không thể sắm được vừa xe rỗng, vừa xe phượng riêng biệt nên lần hồi chỉ còn dùng duy nhất là xe rỗng cho cả hai phía nam và nữ, vì người ta quan niệm rằng đàn bà làm vua cũng được, không đợi phải là hoàng hậu mới đi xe phượng.

Việc dùng xe tang này tới thập niên 60 thì không còn ai ưa thích, coi như lỗi thời, như một thứ ... nhà quê. Vì rằng lúc bấy giờ, người ta có xu hướng chuộng xe tang sơn màu đen, bít bùng kiểu Âu Tây hơn.

Thế nhưng, tới năm 89, 90 thì các công ty mai táng ở thành phố khôi phục lại “xe nhà giàn” và có nhiều người thích dùng trong nghi lễ chôn cất, với ý niệm ra vẻ sang trọng hơn.

Trong nếp sinh hoạt của xã hội, đa phần thường có tâm lý thích đời sống kiêu sa của vua chúa và ai ai cũng muốn hưởng những tiện nghi của hoàng gia, cho dù rằng ngày nay cái thời vua chúa ấy đã qua lâu rồi.

Tôi không nhớ rõ xuất phát từ thời đại nào, ý niệm dùng biểu tượng rồng phượng của vua và hoàng hậu vào trong dịp cưới hỏi cho chú rể và cô dâu. Nhưng dù sao đó cũng là một biểu hiện của tự do và dân chủ, cho dù biểu hiện đó xuất phát từ thời phong kiến, vua chúa đi chăng nữa.

Ngày nay, sự “tiêm dụng” này rất phổ thông, thậm chí các phụ nữ thích chuộng sang giàu, trong các áo dài thường với màu đỏ, hoặc xanh hoặc vàng cũng có thêu hình con chim phượng của giới hoàng phái nữ lưu. Chắc là có một sự tích nào đó đã xảy ra vào một thời kỳ mà ngày nay không còn nhớ rõ chi tiết. Người ta nhận thấy rằng trong đời sống văn hóa xã hội người Trung Quốc và Việt Nam đều có những nét giống nhau ở quan niệm này.

Trong lễ hỏi và lễ cưới, khi dùng tới “long”, “phụng” thì cô dâu chú rể cần ý thức đứng ngay đúng vị trí của mình mà con rồng, con phụng trên đèn cầy đã biểu tỏ.

Trong việc trang trí nhà cửa vào các dịp lễ này, ở thành phố, thị trấn, các bạn trẻ thường cắt giấy màu dán lên tường vách. Ngoài hình long, phụng còn có mẫu hai chữ song hỷ bằng chữ Hán vuông

hay tròn màu đỏ, còn thêm hình cặp đèn đang cháy và một trái táo. Cặp đèn cây đang cháy thì không cần phải nói tới nữa, vì ai nấy cũng đều biết ý nghĩa nhưng chữ song hỷ thì sao và trái táo biểu tượng gì?

Trong chữ Hán, hỷ (喜) có nghĩa là vui, nhưng sợ dĩ người ta dùng tới hai chữ hỷ (喜喜) ghép sát lại thành một chữ gọi là song hỷ là vì theo quan niệm của người Trung Quốc nói tới một việc gì vui hoặc biếu tặng ai một vật gì thì phải có đôi mới tốt. Trong một dịp vui, hai người gặp nhau mừng và chúc nhau thì nói “cung hỷ, cung hỷ”, nghĩa là “chúc mừng, chúc mừng”, nhưng khi viết gọn thì thay vì viết riêng hai chữ hỷ ra, người ta đã ghép lại thành một chữ, với các nét chữ dính hẳn vào nhau và theo với khung vuông hay tròn cho cân đối, đẹp mắt, gọi chữ ấy là song hỷ.

Về hình trái táo, nhiều cậu trai thấy người khác làm, bắt chước theo mà không hiểu gì cả. Đây là do sự tích về tổ tiên loài người trong Kinh Thánh của Thiên chúa giáo. Quả táo tượng trưng cho trái cấm trong vườn Địa đàng mà bà Eve (người đàn bà đầu tiên của nhân loại) bị con rắn quỷ cám dỗ ăn phải, phạm vào lệnh cấm của Thiên Chúa. Khi Đức Chúa Trời lập ra vườn Địa đàng

vào ngày thứ sáu của cuộc “tạo thiên lập địa”, đã lấy đất nắn ra người đầu tiên là ông Adam (có nghĩa theo tiếng Do Thái là do đất mà thành). Thấy ông Adam một mình cô đơn nên thừa lúc ông này nằm ngủ, Đức Chúa Trời lấy một miếng xương sườn của ông mà nắn ra thành một người đàn bà là Eve (theo tiếng Do Thái có nghĩa là Mẹ các kẻ sống) để làm bạn với ông Adam. Hai người rất trong sạch, trần truồng, không biết xấu hổ gì cả. Đức Chúa Trời đã dạy rằng hai người có thể hái ăn bất cứ trái cây nào ở trong vườn do Chúa tạo ra để sống, duy chỉ có một thứ trái trên một cây ở giữa vườn, thì Chúa cấm không được ăn.

Khi Đức Chúa Trời đi vắng, Adam nằm ngủ trưa thì một con rắn cám dỗ bà Eve ăn trái cấm đó. Và bà Eve đem một phần trái cho ông Adam ăn. Khi ông Adam mới nuốt vào tới cổ thì Đức Chúa Trời xuất hiện. Adam nhận biết mình có tội, mắc ghen ở cổ họng. Trái cấm dính ở cổ họng, cho nên tới ngày nay, đàn ông mỗi người có một cục xương u ở cổ mà người ta thường gọi là “trái cổ” hay “trái khê”, còn người đàn bà thì không có, vì bà Eve đã nuốt trái cấm vào bụng rồi.

Sau khi hai người - tổ tiên của loài người - ăn trái cấm, họ liền cảm thấy xấu hổ với thân thể

trần truông của mình, phải dùng lá cây để che đậy lại. đã biết cảm nhận tội lỗi. Chúa đã đuổi hai người ra khỏi vườn Địa đàng. Họ phải tự lo lấy cuộc sống cho nhau rất là khó nhọc và cũng từ đó về sau luôn mang mặc cảm tội lỗi. Về sau, loài người phải phải nối tiếp chịu đựng tâm trạng như vậy - gọi là tội tổ tông.

Trái táo tượng trưng cho trái cấm, đem làm biểu tượng trong hôn lễ là có ý nhắc nhở sự cộng lạc cộng khổ của vợ chồng, sau khi cô dâu già từ đời con gái trinh trắng - ăn trái cấm còn có ý nghĩa là mất sự trinh trắng. Những hình trái táo bị sút mẻ vì có dấu răng cắn hoặc trái táo có con sâu vàng bò chui vào - được sử dụng trong trường hợp khác ngoài hôn lễ - là biểu tượng xấu của tình dục buông thả, theo quan niệm của các thế hệ trẻ Tây phương. Người ta cũng trang trí hình hai con chim bồ câu bay lượn bên nhau là có dụng ý biểu tỏ đôi vợ chồng mới luôn bên nhau như đôi chim liền cánh, và thương yêu nhau thắm thiết như đặc tính của vợ chồng bồ câu.

Trước giờ rước dâu

Khởi điểm từ nhà họ đàng trai. Sáng sớm trước giờ đi rước dâu đã chọn, nhà trai coi sóc bố

trí lại nhà cửa để chuẩn bị tiếp đón họ nhà gái và cô dâu về.

Người cha của chú rể phải coi lại bàn thờ. Cặp đèn cây long phụng phải được gắn sẵn lên chân đèn, sau khi đã coi lại tim đèn và tẩm dầu tim đèn. Ở nhà chàng trai sẽ không có thủ tục và lễ nghi lên đèn như bên nhà gái nên đèn cây được gắn sẵn từ trước.

Người mẹ của chú rể phải đích thân kiểm soát lại các lễ vật thiếu đủ như thế nào. Nhất là trầu đã đặt trước ở người bán mới đem về có tươi hay không. Cau buồng hoặc cau trái như thế nào, sắp xếp vào mâm hay quả tráp ra sao. Lại còn têm trầu với mấy miếng cau để vào khay trầu rượu. Rượu hồng, nữ trang, tiền nạp tài phải được sắp sẵn.

Nữ trang của cô dâu gồm có:

1. Đôi bông tai (nếu bằng vàng y đúng kiểu bông tai ngày xưa thì lần này là đôi bông nổ ... vì đã “về anh”) hoặc là đôi khoen.

2. Cặp nhẫn cưới cho cô dâu, chú rể.

3. Sợi dây chuyên có mê đay hay không. Ngày nay, có dây chuyên cổ kiểu mới nhiều loại, không cần phải có mê đay như xưa.

4. Tùy theo hoàn cảnh giàu nghèo, có thêm vòng tay, lắc tay hay không.

5. Áo quần dành riêng cho cô dâu được xếp vào bao giấy hồng.

Lễ vật như trâu cau, bánh trái, trà được sắp đặt vào mâm quả tráp đủ cặp, được đậy bằng khăn nhiễu đỏ. Khăn nhiễu phủ mâm hay quả tráp và khay trầu rượu báo hiệu rằng lễ vật sắp đem trình qua nhà gái, không ai được phép mở ra nữa. Lúc rước dâu về, các khay quả tráp không cần phủ khăn đỏ lên mà bỏ vào quả tráp trống để báo hiệu rằng nhà gái đã thu nhận lễ vật xong. Ngày nay ở các thành phố, trong lễ cưới, người ta còn làm thêm một ổ bánh bông lan kem nhiều tầng để chưng tại nhà họ chàng trai và cũng có thêm vào lễ vật qua nhà gái. Trong trường hợp đem qua nhà gái thì cũng phải để vào hộp, quả tráp hay mâm và phủ khăn nhiễu đỏ.

Lúc khởi hành ra đi, nhà trai phải chọn những chàng trai khỏe mạnh ăn mặc chỉnh tề, nếu được giống nhau càng tốt. Ở thành thị, các chàng trai

bưng đồ lễ có thể là phụ rể thì cũng ăn mặc công-
lê vét-tông, có gắn bông hồng trắng ở bên ve áo
trái của vét tông và thường phải nhỏ hơn bông
của chú rể, nếu chú rể không dùng bông hồng đỏ
mà cũng dùng bông hồng trắng. Nếu các chàng
traai bưng lễ vật không phải phụ rể thì tất cả vật
không thôi cũng đủ.

Lễ vật luôn luôn cặp đôi, tùy theo khả năng,
cho nên số mâm, quả tráp có thể là 4, 6, 8... 10...
20. Khay trầu rượu do rể phụ bưng, đi với chàng
rể chính cầm bó hoa tay dành cho cô dâu thành
một cặp đi đầu đoàn bưng lễ vật. Xin nhớ luôn
đến cặp đèn cây long phụng đựng trong hộp đem
qua nhà gái. Tôi thấy có những đám cưới lu bu
vào giờ chót vẫn quên, đến đôi bỏ lại nhà, khi tới
nhà gái mới phát giác ra. Cặp đèn cây lễ này có
thể gác qua khay trầu rượu cho chú rể phụ bưng,
mà cũng có thể giao cho một cậu bé trai ôm. Cậu
bé trai này sẽ đi với một cô bé gái cùng lứa tuổi
thành một đôi.

Họ nhà trai qua nhà gái đi rước dâu phải đi
đủ cặp, vợ chồng càng tốt. Hai trai một cặp, hai
gái một cặp. Hai lão bà cũng tính một cặp... Nếu
có trẻ con đi theo cũng phải tính từng cặp chớ

không được đi lễ. Phải chọn, tính trước khi ra đi. Nếu có được một cặp trai gái mặc quần áo tề chỉnh, tuổi suýt soát nhau, từ 5 đến 10 tuổi, được sắp xếp trong đoàn người đi lễ càng tốt, càng đẹp khi chụp hình hay quay phim. Trong trường hợp này, cậu bé bưng hộp đựng cặp đèn, cô bé bưng lẵng hoa cầm tay dành cho cô dâu và chú rể bưng khay trầu rượu.

Trước khi khởi hành, người tộc trưởng chủ hôn chớ quên một điều: dọn một mâm cơm cúng gia tiên trên bàn thờ. Việc này có ý nghĩa là trước khi đến nhà gái, chủ hôn biết tưởng nghĩ và lo mời các bậc gia tiên về chứng giám, chờ sẵn ở nhà. Người chủ hôn đốt ba cây nhang xin phép và cáo trình các bậc gia tiên, theo gia phong “đi phải thưa, về phải trình” của hàng con cháu. Chàng rể cũng phải đến trước bàn thờ xá bốn xá trình diện các gia tiên, trước khi qua làm lễ bên nhà vợ.

Để quay phim và chụp hình, đoàn người đi lễ sẽ phải theo thứ tự như sau: đi đầu là tộc trưởng hay người cao niên nhất. Kế đến là vợ chồng chủ hôn (cha mẹ chú rể) rồi đến cặp trai gái bé con. Trai có thể mặc côm lê, thắt nơ đỏ, gái mặc áo dài đỏ, tóc có cài hoa hay thắt bím bỏ thả ở trước ngực, biểu tượng cho cô dâu, chú rể. Liên theo là

chú rể bưng khay trầu rượu với một rể phụ. Rể phụ có thể gồm 1 hoặc 2 hoặc 4, tùy theo số dâu phụ bên đằng gái đã thỏa thuận trước.

Tiếp theo nữa là từng cặp rể phụ và thanh niên bưng các mâm, quả tráp đựng lễ vật. Sau cùng là những người đi hộ thuộc nhà trai. Ra tới xe thì cách sắp xếp như sau: Chú rể, tộc trưởng, cha mẹ hay người chủ hôn (trường hợp chú rể mất cha mẹ) có thể ngồi vào xe hoa, trong lúc chưa có mặt cô dâu và vì hoàn cảnh, số xe đi rước dâu có hạn chế. Chú rể ngồi bên tay phải tài xế ở băng trước. Trưởng tộc, cha mẹ chú rể hay chủ hôn, ba người ngồi ở băng sau, nhưng cha chú rể hay chủ hôn (nam) ngồi sát cửa tay phải. Mẹ chàng rể hay vợ người chủ hôn ngồi giữa, rồi đến vị tộc trưởng ngồi sát cánh cửa bên trái. Vị trí quan trọng trên xe du lịch là ở băng sau cùng và nhất là chỗ ngồi sát cửa tay phải.

Nếu đoàn rước dâu có nhiều xe thì chiếc xe hoa rước dâu dẫn đầu có chú rể ngồi ở băng sau, sát cửa tay phải, mấy chỗ còn lại dành cho rể phụ. Chiếc xe thứ hai, dành cho tộc trưởng và chủ hôn theo thứ tự: Cha mẹ chú rể hay vợ chồng chủ hôn ngồi ở băng sau và tộc trưởng ngồi ở băng trước, bên tay phải tài xế. Khi rước dâu về,

xe này dành sui gia ngồi với nhau để trò chuyện cho dễ. Những xe kế tiếp, hoặc là xe nhiều chỗ ngồi (từ 12 đến 30 chỗ) dành cho những người bưng lễ vật và đi họ. Lễ dĩ nhiên phải có một xe riêng dành cho họ nhà gái từ 12 -15 chỗ.

Nếu đám rước, ngoài xe du lịch (ô-tô) và xe nhiều chỗ ngồi còn có các mô tô lớn nhỏ (Honda, Yamaha...) thì chọn những chiếc xe lớn nhất chạy trước dẫn đầu mở đường cho đoàn xe và những chiếc còn lại chạy theo một bên xe hoa, ở phía tay phải hoặc chạy sát hàng nối đuôi theo xe hoa rồi mới tới chiếc xe thứ hai, thứ ba chở hai họ. Hoặc là theo thứ tự: Đoàn xe mô tô chạy trước mở đường, rồi tới xe hoa và các xe khác chở những người đi lễ.

Những đám rước và lễ cưới vui

Khi đi rước dâu, các đám cưới từ xưa đến nay vì hoàn cảnh, tùy thời gian, không gian và tập tục mà có những hình thức tổ chức khác nhau.

Thời xưa, và những người vùng núi ngày nay, hoặc ở gần nhau chừng vài trăm thước miền đồng ruộng thì người ta dẫn nhau đi bộ. Đám cưới thời

trước có thêm cờ lọng. Người Trung Quốc ngày xưa trưng cờ đỏ có ghi họ gia tộc nhà trai như “Trần Phủ, Lâm Phủ, Hoàng Phủ, Hà Phủ v.v...”, để cho người ngoài nhìn vào là biết ngay đám cưới của họ nhà ai. Đi bộ hay đi ngựa hoặc đi kiệu, có nhạc kèn tấu khúc inh ỏi, cờ này cũng dẫn đầu. Tục này vẫn còn truyền đến ngày nay. Nhưng thay vì cờ, bây giờ trên kiếng trước của xe hoa, phía trên tay phải có dán miếng giấy hồng đơn, viết đại tự kim nhũ hoặc giấy màu vàng đại tự màu chu sa (đỏ).

Ngày xưa, với đường xa, cô dâu chú rể có thể hoặc đi vồng hoa hoặc đi kiệu hoa, tức là vồng hay kiệu có phủ màn đỏ, vải nhiều đỏ kết hoa bông thông 4 góc. Kiệu do 4 người khiêng hay gánh. Khi đời sống con người bắt đầu tiến bộ, có xe đẩy hay do ngựa kéo chạy cho nhanh hơn, chú rể, cô dâu đi xe hoa. Người ở gần sông biển thì đi xuống, ghe. Những phương tiện di chuyển này cũng có kết hoa thật hay hoa vải. Các đám rước dâu kể trên có kèn trống, đàn sáo, chập chửa... tấu nhạc vang lừng, lôi cuốn người hiếu kỳ tới xem thêm đông vậy.

Ngày nay ở các thành phố, người ta đi xe hơi (du lịch) chạy nhanh, không có nhạc sống kèm

theo. Nhưng ở thôn quê, trên sóng nước, các ghe đò cưới có thể có nhạc cổ đánh giông già hoặc có phóng thanh nhạc loa cassette vang lừng, cùng với quốc kỳ tung bay trước gió lộng của trường giang.

Vào 50 năm về trước, tức là vào thập niên 50, người ta còn thấy ở Chợ Lớn có đám cưới rước dâu bằng xe ngựa. Cưới ngựa rước dâu hay xe có ngựa kéo là những phương tiện di chuyển phổ thông từ thế kỷ 19 trở về trước ở bất cứ vùng đất nào, từ đông sang tây. Từ khi những phương tiện giao thông được cơ giới hóa, chuyện rước dâu bằng xe có động cơ là chuyện thường. Thậm chí đã có lúc người ta rước dâu trên những chuyến tàu hỏa (xe lửa) cũng rình rang lắm lắm.

Trong thập niên 60, một số đám cưới ở những thị trấn đã dùng xe lam, nhưng vài vùng thôn quê ở Biên Hòa và Phước Long còn dùng xe do... bò kéo và ở miền sông Hậu thì do... trâu kéo (hay kéo xe bằng máy cày).

Vào giữa thập niên 70, ở thành phố Sài Gòn, người ta thấy có nhiều đám cưới vui nhộn, tổ chức đi trên hàng chục chiếc xe xích lô đạp, mỗi xe xích lô chở một cặp, kể cả vợ chồng sui trai và vợ chồng sui gái trông cũng ngộ nghĩnh lắm.

Vậy mà cũng chưa ngộ nghĩnh bằng, trước đó nữa chừng vài chục năm, ở những vùng ngập nước phải băng đồng ruộng đi tất không thể dùng ghe cưới, chẳng hạn như vùng quận Phước Long, tỉnh Bạc Liêu cũ, người ta cưới nhau và rước dâu bằng phương tiện... cưới lưng trâu. Cô dâu chú rể ngồi trên một con trâu. Những người khác, cứ một con trâu ngồi hai người. Cũng có khăn đóng áo dài, màu mè xanh đỏ vàng, có dù hoa che nắng, đoàn trâu nối đuôi đi lòng vòng, thì thụp quanh co tiếp nhau, ở xa người ta thấy đoàn rước dâu dẫn nhau đi như rắn bò, xem ra thật hết sức vui mắt lạ kỳ.

Thế nhưng, cũng phải kể đến những chuyện vui lạ của một số đám cưới đặc biệt ở nhiều nơi khác trên hoàn vũ.

Tôi còn nhớ vào khoảng những năm 60, tôi đã được xem một đoạn phim thời sự quay lại một cảnh đám cưới vừa vui mắt, vừa tức cười. Tất cả mọi người đều “đèo” nhau trên xe đạp chạy loanh quanh, lên xuống ở một vùng sườn đồi đồng quê nước Anh. Từ chú rể, cô dâu, đến hai cặp sui gia, thậm chí đến cả linh mục (cha sở), quan Đốc Lý, hai họ đều áo quần xanh xang đèo nhau

hai người một chiếc xe đạp có cặp. Họ vừa trịnh trọng, vừa vui vẻ kéo đến nhà thờ làm lễ cho đôi vợ chồng mới. Tới nơi ai nấy đều lấy khăn tay ra lau mồ hôi. Thế nhưng riêng chú rể đạp xe chở cô dâu mặc áo cưới lướt thướt ngồi trên đòn dông ở trước, vai cô dâu tựa sát vào ngực chú rể, cô dâu có gương dù che nắng cho chú rể và cho mình xem ra cũng tình tứ, mê ly lắm vậy.

Nhưng vẫn chưa lý thú bằng đám cưới của một đôi vợ chồng thợ lặn Hoa Kỳ đã dẫn nhau, lẽ dĩ nhiên cũng có bằng hữu đồng nghiệp, lặn xuống đáy biển làm lễ cưới. Ông linh mục chủ lễ cũng phải lặn xuống biển theo. Cũng có nghi thức, bánh trái, lẽ dĩ nhiên ở dưới nước nên tất cả đều là giả và tượng trưng.

Một cặp vợ chồng người Mỹ khác thuộc bang Florida, Hoa Kỳ, vốn là vận động viên lướt ván, cũng đã cùng bằng hữu cùng “nghề nghiệp” tổ chức đám cưới, trao nhẫn cưới khi đang... lướt ván trên sóng biển, nước văng tung tóe mà không rút nhẫn cưới, trước sự hồi hộp của mọi người hiện diện tham dự. Tình yêu và nghề nghiệp, hai thứ này hợp lại thành một hạnh phúc ngoại hạng.

Cũng tại Mỹ, Tom King tổ chức lễ cưới bằng cách cùng cô dâu lao từ trên cầu New George

River, bang Virginia cao 260 mét, gần tới đất mới bung dù. Lễ cưới trong không gian là một nghi thức thú vị hiếm có. Một cặp vợ chồng đã làm lễ hợp hôn trên một chiếc phi cơ đang bay. Rồi những đám cưới trong nhà tù, trong phòng thí nghiệm không trọng lực... Và cũng đã từng có đám cưới tập thể cho đến 20.000 cặp của 131 quốc gia, tổ chức tại Seoul, Hàn Quốc!

Lễ chính thức tại nhà gái

Họ nhà trai đến nhà gái do trưởng tộc hay một vị lão niên dẫn đầu. Theo cổ lệ, khi gần tới nhà gái, họ nhà trai dừng lại đứng đợi. Một người lớn tuổi trong họ nhà trai sẽ cùng với chú rể phụng bưng khay trầu rượu bước tới nhà đàn gái, trình rượu lễ và báo đúng giờ làm lễ rước dâu.¹ Nhà gái mời vào nhận rượu uống. Tộc trưởng nhà gái bước ra

¹Có nơi gọi thủ tục này là “xin đường”. Thật ra nó là hình thức giản lược của một lễ phụng trước đây gọi là lễ “xin dâu”. Theo lễ này, trước giờ rước dâu nhà trai cử một hoặc hai người đứng tuổi trong tộc họ mang lễ vật - thường rất đơn giản, chỉ là trầu rượu... - sang trước bên nhà gái để xin phép nhưng cũng là thông báo lần cuối về giờ giấc đến rước dâu. Mọi thay đổi bất ngờ về giờ giấc hoặc số người đi... sẽ được hai bên điều chỉnh vào lúc này.

chào đón họ nhà trai, rước vào nhà.¹ Có nhiều nơi, trên khay trầu rượu thêm câu đối liễn. Tộc trưởng nhà gái nhận mở ra đọc, xem xét từng chữ trong câu đối liễn như thế nào, có sơ sót, nghiêm chỉnh hay ẩn ý gì không. Có khi vì hiểu lầm ý chữ hoặc bị chạm sĩ diện, nhà gái bắt bẻ rồi hai họ cãi lầy, đấu khẩu nhau, xung đột ý kiến xảy ra. Có trường hợp vì bất hòa và tức tối lẫn nhau mà đàn ông bỏ ra về như ông Phi Vân đã thuật lại trong bài “Trao thân... con khỉ mốc” ở tập truyện ký sự phong tục “Đồng quê” của ông. Chuyện này đã xảy ra ở một miền quê Cần Thơ, Bạc Liêu hồi thời thập niên 20 và 30.

Ngày xưa, nếu đàn ông đến sớm, chưa tới giờ thì phải đứng đợi, có khi ba mươi phút hoặc cả giờ đồng hồ. Ở thành phố HCM ngày nay, cho đến năm 1984, tôi vẫn còn thấy một đám rước dâu đứng đợi một tiếng đồng hồ ở ngoài trời trưa nắng tại một phường trung tâm quận 10.

Thế nhưng, những khe khát kiểu đó dần dần đã không còn nữa. Thường thì khi họ nhà trai

¹Ở nhiều nơi, nhà gái cho một người, thường là vị trưởng họ của cô dâu, ra đưa đoàn rước dâu vào, còn cha mẹ cô dâu và các vị trưởng họ khác của nhà gái ở trong nhà chờ tiếp đón.

tối, nhà gái ra đón mừng¹ và rước vô nhà làm lễ ngay. Đó là cái tình thân hòa nồng nhiệt cần được tán trợ. Ngày nay không có đốt pháo, nhiều người thay thế bằng cách đập hàng chục trái bong bóng.

Nghi thức “trao nhận mâm quả” thời nay diễn ra ngay ngoài sân hay trước cửa nhà. Những thiếu nữ thanh tân duyên dáng, trẻ tuổi, phục sức đẹp của họ nhà gái đứng sẵn dàn hàng ngang đón nhận số mâm quả do các thanh niên hay phụ rể họ nhà trai tiến tới đứng đối mặt trao lại.

Đây là lúc cần được chụp hình, quay phim lưu niệm, xem ra cũng vui mắt lắm. Các thanh niên hàng trai, cần trao mâm quả đồng loạt, đều nhịp để có hình ảnh đẹp mắt. Các cô nhà gái nhận, chờ chụp hình, quay phim xong, cùng nhau mỗi người bưng một mâm hay quả tráp vào nhà đặt ngay ngắn trước bàn thờ gia tiên theo chiều dọc hay chiều ngang, do sự sắp xếp của họ nhà gái. Nhưng khay trầu rượu và đôi đèn cưới vẫn do chú rể phụ bưng vào trình, phải được đặt vào vị trí tốt nhất, rồi tới mâm hay quả tráp đựng trầu cau và các thứ khác. Chú rể đứng ngay trước bàn thờ, tay cầm bó hoa cưới chờ trao cho cô dâu.

¹Trước đây thì người ta đốt pháo để chào mừng đoàn rước dâu ngay vào lúc này.

Họ nhà trai được mời vào đứng ở phía bên tay phải bàn thờ và họ nhà gái ở phía bên tay trái, từ phía bàn thờ nhìn ra. Rể phụ lui ra đứng ở phía sau rể chính về phía tay phải.

Thứ tự của mỗi họ đứng trước bàn thờ, tính từ trong bàn thờ ra thì là, tộc trưởng, người trên trước cao niên của cha mẹ chú rể cô dâu (nếu có), người chủ hôn hay cha mẹ chú rể, cô dâu rồi mới tới những người đi họ lớn tuổi khác hoặc vai vế là bác, chú, cô dì... Thế nhưng, cũng tùy ở chỗ đứng của tộc trưởng và sui gia, mà bên đàn ông sẽ đứng ngang vai đối mặt với đàn ông để dễ dàng nói chuyện với nhau.

Nhưng sẽ mở đầu câu chuyện như thế nào?

Vì ý nghĩa “cưới xin” nên họ nhà trai phải mở lời trước. Nếu có mai dong, - thời bây giờ ở vài nơi cũng còn nhưng không chuyên nghiệp, có thể là bằng hữu của hai bên gia đình, - thì mai dong lên tiếng trước để bắc nhịp cầu cho chuyện cưới xin. Trường hợp không có mai dong, nhà trai nhờ một người hoạt bát, đứng tuổi ngỏ lời trước.

Xưa kia, vào thời phong kiến, để tôn trọng sĩ diện và tăng bốc lẫn nhau, lời mở đầu thường là:

“Kính thưa quan viên hai họ. Kính thưa cụ trưởng tộc...!” Nhưng ngày nay, người mở lời có thể nói: “Kính thưa ông tộc trưởng và quý vị...”

Sau lời mở đầu nói về mục đích gặp gỡ của hai họ trong buổi lễ, người chủ hôn nhà trai có thể lên tiếng bằng những lời lẽ cởi mở như sau:

- Hôm nay, ngày lành tháng tốt, gia đình chúng tôi được sự thỏa thuận của quý quyến, sửa soạn một lễ mọn đem trình nơi đây để xin làm lễ thành hôn cho con của hai gia đình chúng ta.

Trong trường hợp cô dâu và chú rể là bằng hữu, quen nhau từ lâu, sau một thời gian tìm hiểu nhau, đồng ý tiến hành hôn nhân, được cha mẹ đôi bên chấp thuận thì lời mở đầu sẽ giản dị, thân tình:

- Sau một thời gian tìm hiểu nhau, (tên chú rể) và (tên cô dâu), được gia đình đôi bên chấp thuận tiến tới hôn nhân. Hôm nay, gia đình chúng tôi sửa soạn lễ vật trình gia đình anh chị để xin chấp thuận làm lễ kết hôn cho hai con của chúng ta. Để được thân tình hơn, thông gia mỗi ngày một gần và thắm thiết, luôn luôn có nhau, kể từ đây, con gái của anh chị cũng là con của chúng tôi, và con trai của chúng tôi cũng là con của anh chị...

Tiếp theo đó, người mở lời ngưng một chút để chờ sự đáp lễ của nhà gái. Lời đáp lại, có thể ngắn gọn, trong sáng là:

- Gia đình chúng tôi hết sức vui mừng tiếp đón quý họ nhà trai và thuận làm lễ hôn phối hôm nay cho hai con của hai gia đình chúng ta..

Nếu để giữ cách nghiêm chỉnh và biểu lộ sự thận trọng của nhà gái, lời tiếp theo đó sẽ là:

- Nhưng trước hết, xin quý quyền cho phép chúng tôi được biết gia đình chúng tôi được hân hạnh tiếp đón quý tộc họ trong buổi lễ hôm nay gồm có những vị trưởng thượng nào...

Sau đó, đàn trai trước và đàn gái sau, tuân tự giới thiệu những người hiện diện trong buổi lễ cùng với quan hệ, thứ bậc, vai vế trong tộc họ của mỗi người. Theo một cách khác, nhà trai cũng có thể giới thiệu ngay liền thành phần đi lễ của gia tộc mình tiếp theo phần mở lời xin chấp thuận của nhà gái.

Cô dâu trình diện

Vì không được học hỏi từ trước, nhiều gia đình cho cô dâu trình diện hai họ không phải cách, có

khi làm lỗi mà không biết. Tôi xin lưu ý là điều này xét ra cũng không kém phần quan trọng. Vì đây là phút đầu tiên của người con gái có vinh dự được tiếp đón nông hộ trước khi được rước về nhà chồng. Hơn nữa, đây là dịp duy nhất trong đời một người phụ nữ để tự trình bày cái duyên cùng tư cách của mình có được tự mình giữ kỹ lưỡng, có biết tự trọng và được giáo dục cẩn thận hay không.

Tuy rằng họ nhà trai sẵn sàng thông cảm không cố chấp, họ nhà gái và cô dâu phải biết tự trọng để giữ gìn phẩm cách riêng, nhất là đối với những cô gái sẽ trở thành con dâu trưởng của một gia đình, tộc họ lớn, có danh thế.

Trước hết, cô dâu phải xuất hiện từ cửa phòng. Nếu nhà có nhiều cửa phòng thì phải chọn cửa nào để cho họ nhà trai khỏi phải xoay lưng, ngoái cổ lại nhìn.

Khung cửa phòng cô dâu trình diện phải được rủ trước bằng một màn the đỏ hoặc hồng nhạt có xẻ giữa, để cho cô dâu bước ra với dáng điệu uyển chuyển, đoan trang với cách thức đưa hai tay vệt mở màn ra hai bên. Nếu màn không xẻ đôi, cô dâu phải vệt qua một bên và khum nghiêng mình

về một phía, hình ảnh cứng ngắc ngả nghiêng không yếu điệu sẽ làm giảm đi vẻ đẹp.

Cô dâu xuất hiện phải cười mỉm nhẹ nhàng và cúi đầu nhẹ để chào hai họ liên. Quên chào là bất nhã, vô lễ, cần phải tránh.

Cô dâu nên theo truyền thống dân tộc mặc áo dài màu đỏ hay màu hồng nhạt (hường) thêu hay đính hoa vải vàng hoặc trắng. Hoa vải có thể là hoa hồng hay hoa mai.

Khoảng từ thập niên 60 trở về trước, cô dâu thường mặc áo dài cặp, tức là hai lớp áo dài, hoặc may đính lại, hoặc là hai cái rời ra.

Theo phong cách miền Bắc, áo dài kín sậm màu mặc bên trong và áo dài the nhạt màu, xẻ đôi cánh tà trước, khoác bên ngoài, thường ngày thả ra thoải mái, nhưng trong lễ, cô dâu cài khuy hay ghim kim lại. Trường hợp này, cô dâu đội khăn đóng màu vàng theo quan niệm vương giả ngày xưa.

Ở miền Nam, cô dâu mặc áo the bên ngoài cũng may kín theo như áo bên trong. Áo the này có thể đính hoa vải. Áo bên trong làm nền không thêu, tay rộng. Cô dâu thay vì đội khăn thì đội

vòng hoa, kiểu hoa hồng trắng, hoặc nở hoặc búp, nếu nở lớn thì ít búp, hay là hoa nở nhỏ có kèm kim tuyến.

Cũng có thể cô dâu đội vương miện vì theo tư tưởng cũ thích hợp hài hòa giữa đông và tây, cô dâu được ngưỡng mộ như một nữ hoàng.

Có một thời gian, từ thập niên 70 tới 80, nhiều cô dâu trình diện trong buổi lễ vu quy theo Tây phục thường mặc áo sơ mi tay dài, quần tây dài rất đơn giản, hoặc áo đầm dạ hội.

Ngày nay, cô dâu trong buổi lễ chính thức mặc một áo dài chiếc, có thêu hay đính hoa vải, đầu đội vòng hoa theo kiểu vương miện cũng đủ đẹp và ý nghĩa. Áo đầm dạ hội phải mặc cho đúng cách (và chú rể cũng phải phục sức cho đúng cách theo) lúc đãi tiệc vào ban chiều và tối.

Sau khi xuất hiện ở khung cửa, cô dâu chào hai họ xong, một bà trọng tuổi nhưng dáng trẻ trung, vào độ tuổi 40 là vừa, thay mặt nhà gái bước tới nắm tay cô dâu, dẫn ra đứng kê bên chú rể. Lúc này, chú rể trao bó hoa cầm tay cho cô dâu. Đây là động tác mà chú rể biểu tỏ lòng ngưỡng mộ, yêu quý cô dâu. Cô dâu sẽ nhẹ nhàng

đỡ lấy bó hoa và giữ bó hoa ở giữa cô dâu và chú rể, trong khi tay mặt nâng các nhành hoa thì tay trái cầm cán (hay đuôi) bó hoa đang giữ xuống thấp một chút cho các nhành hoa có chiều xiên đứng, các cánh hoa được nâng cao lên.

Tiếp liền theo đó là thủ tục lên đèn trên bàn thờ. Nghi thức cũng giống như đã nói đến trong lễ đính hôn (lễ hỏi).

Ở đây, nói thêm về bàn thờ. Trong lễ cưới, bàn thờ cần phải được quan tâm đặc biệt. Giản dị thì ở mặt vách nơi đặt bàn thờ, người ta có thể cắt dán chữ song hỷ (chữ Hán) lớn theo khuôn hình tròn, trên nền giấy hồng đơn hình chữ nhật rộng khoảng 6 tấc, cao 8 tấc. Chữ song hỷ màu vàng trên khung nền giấy hồng đơn cũng được cắt giấy dán viền hoa văn heo kiêu Đông phương. Chữ tròn và nền hình vuông có nghĩa là mọi việc đều được vuông tròn.

Nhiều gia đình ở thôn quê, thậm chí ở thành thị mà có khả năng, đã thực hiện chưng rỗng, phượng bằng cách ghép các loại trái cây trên bàn thờ, cũng như ở các đình miếu làng xã người ta thường chưng “long, lân, quy, phụng” trong các dịp cúng lễ. Cách ráp trái cây và chưng bày như

sau: thường thì có hai con rồng và hai con phượng. Hai con phượng bay lượn giao đầu ở giữa, và bên trái bên phải, mỗi bên có một con rồng châu. Người ta dùng các loại trái cây như khóm (thân rồng), dưa, mận, quýt, măng cầu xiêm (thân phượng), xoài (sống hay chín) và tỏi, ớt sừng trâu (làm răng nanh của rồng, mỏ phượng) .v.v...

Việc chưng long phụng bằng trái cây rất tốn kém, cần phải có nghệ nhân biệt tài cổ truyền, khéo tay lắm mới làm được. Có người áp dụng kỹ thuật điện vào việc chưng bày này nhằm mục đích giúp cho đầu rồng và đầu phụng cùng cái đuôi có thể “cử động”, “ngoe nguẩy” linh hoạt và mắt rồng, mắt phượng, sáng chói sinh động, xa trông như thật.

Dù với hình thức nào, bàn thờ cần nhất là phải trang nghiêm, cách sắp đặt lễ vật phải thích hợp. Lễ vật dâng cúng đặt cân đối ở hai bên phải và trái. Trái cây, như đã nói ở một đoạn trước, phải có tên trùng với nghĩa tốt, không dùng những trái có tên đồng âm với ý tưởng xấu.

Sau khi “lên đèn” xong, cha cô dâu đốt nhang khấn cáo gia tiên, rồi tiếp theo là thủ tục trao tặng nữ trang cho cô dâu. Bà mẹ chồng đeo bông

cưới, có thể với sự giúp sức của bà mẹ ruột cô dâu. Sau bông tai là dây chuyền cổ và lắc, vòng tay, nếu có.

Phần đeo nhẫn cưới dành cho chú rể đeo cho cô dâu. Cô dâu phải tháo găng tay để được đeo nhẫn vào, và cô dâu cũng sẽ đeo nhẫn lại cho chú rể.

Sau nghi thức trao tặng nữ trang cho cô dâu là lễ bái trước bàn thờ gia tiên của cô dâu và chú rể. Lúc này, các lễ nghi chính thức tại nhà gái xem như đã xong, hai người đã được xem như là vợ chồng trước sự chứng giám của gia tiên nhà gái và sự hiện diện của những bậc trưởng thượng cùng họ hàng của hai bên gia đình. Vì vậy, việc bái lạy này có ý nghĩa chính thức ra mắt gia tiên nhà gái, mà trên mình cô dâu đã có đầy đủ trang phục, vòng vàng do bên nhà chồng sắm cho.

Chú rể và cô dâu bước tới bàn thờ cũng ở vị trí: chú rể trước cây đèn cây có hình con rồng và cô dâu trước cây đèn có hình con phượng.

Xuất giá tòng phu

Sau khi hoàn tất lễ chính thức tại nhà gái, đoàn rước dâu chính thức làm nhiệm vụ quan

trọng nhất của mình là đưa cô dâu về nhà chồng. Ngày nay, trong hầu hết trường hợp người ta đều cố sắp xếp mọi việc cho hoàn tất trong buổi sáng, để chiêu đãi tiệc cưới ngay vào buổi trưa và chiều hôm đó. Vì thế, đoàn rước dâu bao giờ cũng phải tranh thủ thời gian, giờ giấc đến mức tối đa.

Thường thì sau khi cô dâu chú rể đã bái lạy gia tiên nhà gái, các vị trưởng thượng của nhà trai được mời ngồi lại chốc lát với những người có vai vế tương ứng bên nhà gái. Chuyện trò trao đổi thường chỉ là qua loa, có tính cách nghi lễ. Vì để tranh thủ thời gian, nhà gái không chiêu đãi gì trong ngày này mà chỉ dọn trà nước, bánh ngọt. Những người khác trong đoàn, như rể phụ, người bưng lễ... đều không ngồi vào bàn này mà thường chỉ ra ngoài đứng chờ. Đôi khi, nhà gái cũng sắp xếp riêng vài bàn nước cho những người này.

Trước khi rời nhà, cô dâu và chú rể cùng đến vái chào cha mẹ cô dâu một cách cung kính. Nếu ông bà còn sống thì vái chào ông bà trước, rồi mới đến cha mẹ. Theo lễ trước đây thì phải lạy hai lạy, nhưng ngày nay châm chế giản lược, chỉ cúi đầu cung kính vái chào. Cô dâu thưa xin phép

về nhà chồng, nhưng chú rể cũng phải thưa xin phép được đưa vợ về nhà. Sau đó cả đoàn cùng tuần tự ra xe.

Việc sắp xếp lên xe cũng tương tự như khi đi, chỉ khác là xe hoa bây giờ dành riêng cho cô dâu chú rể, và có xe dành cho những người đưa dâu của nhà gái. Tùy theo số người đi đưa dâu đã được báo trước, nhà trai phải chuẩn bị phương tiện đủ. Tuy nhiên, ngày nay các bạn trẻ thường giao du rộng, có khi người đi đưa dâu không chỉ là quyến thuộc của cô dâu mà còn có khá đông bạn bè. Trong trường hợp đó, người ta linh động tự lo phương tiện, không buộc nhà trai phải lo hết. Có đám rước dâu, các bạn đi đưa dâu quá đông, đều tự đi bằng xe gắn máy chạy song song nhau nối đuôi theo sau xe hoa, tạo thành một quang cảnh vui nhộn khác thường.

Tuy số người đi đưa dâu ngày nay không giới hạn, nhưng ở miền Trung, miền Bắc, phần lớn vẫn giữ theo cổ tục là người mẹ cô dâu không đưa con đi. Có nơi cả người cha cũng tránh không đi. Không biết tục này xuất phát từ lúc nào, nhưng về mặt ý nghĩa thì ngày nay có vẻ không còn phù hợp mấy. Người ta làm như thế là quan niệm

rằng cha mẹ cô gái phải thể hiện sự buồn rầu khi con mình về nhà người khác, và vì thế mà không nỡ vui vẻ đưa con đi. Ngay cả đối với cô dâu, trước đây người ta còn quan niệm là phải... khóc trong ngày vu quy mới... đúng điệu. Ngày nay, hôn nhân đã thực sự là một nhân tố tích cực nối kết giữa hai gia đình, việc người con gái về nhà chồng không phải là chấm dứt mọi quan hệ với cha mẹ ruột như vẫn thường xảy ra trong thời phong kiến. Vì thế, phải là một ngày vui trọn vẹn không có gì đáng để buồn cả. Trong thực tế, các đám cưới ở miền Nam đa phần cha mẹ cô dâu cũng theo đưa con sang nhà chồng.

Về đến phía đàn trai, mọi thủ tục lễ nghi đều đã được chuẩn bị sẵn. Theo cổ tục, bà mẹ chồng không đi theo đoàn rước dâu mà ở nhà chờ. Điều này có điểm hay là chính bà sẽ chủ động sắp xếp mọi việc trước khi cô dâu được đón về đến nhà.

Khi cô dâu về đến nhà chồng, bà mẹ chồng sẽ đích thân ra đón, đưa thẳng vào lạy bốn lạy, vái ba vái trước bàn thờ gia tiên. Ngày xưa có nơi còn có tục lạy nổi đồng đựng nước để trước ngõ với một cái gáo để cô dâu múc nước rửa tay, rửa mặt.

Trong nôi đồng để một quan tiên, cô dâu nhặt lấy quan tiên ấy mà cắm vào để trên bàn thờ gia tiên... Tục này ngày nay ít còn thấy nữa.

Sau đó, bà mẹ chồng nắm tay dẫn nàng dâu mới đi thẳng vào buồng cưới đã chuẩn bị cho hai vợ chồng sau này. Tại đây, cô dâu được nghỉ ngơi một chút và trang điểm, chỉnh trang lại y phục trước khi ra chào hai họ và chính thức lễ cáo gia tiên. Tục lệ này có điểm hay là thể hiện tình cảm nồng nhiệt của nhà chồng - nhất là bà mẹ chồng - với nàng dâu mới, và tạo điều kiện để cô dâu chuẩn bị tư thế, lấy... bình tĩnh trước khi ra “trình làng”.

Một vài địa phương xưa kia còn có tục lệ là bà mẹ chồng cầm “ông bình vôi” trong nhà đi lánh sang hàng xóm khi cô dâu về nhà chồng, lát sau mới về. Người ta cho rằng tục này thể hiện ý nghĩa bà mẹ sẵn sàng giao quyền cho con dâu cai quản mọi việc trong nhà. Tuy nhiên, bà vẫn giữ phần quyết định tối hậu, vì “ông bình vôi” xưa kia được xem là vật quan trọng nhất trong nhà.

Những tập tục cổ xưa này ngày nay nhiều người không còn giữ nữa, nên về đến nơi thì cô

dâu chú rể thường cùng vào lễ trước bàn thờ ngay. Sau lễ cáo gia tiên, người cha của chú rể hoặc vị tộc trưởng chính thức tuyên bố công nhận người con dâu vào làm dâu trong tộc họ của mình. Lúc này thân quyến họ nhà trai, phân theo ngôi thứ, vai vế, đều đã tề tựu trước bàn thờ để lắng nghe lời tuyên bố đó.

Sau phần lễ nghi chính thức của họ nhà trai, một người đại diện cho đoàn đưa dâu của nhà gái, thường là cha của cô dâu hoặc một vị trưởng thượng trong tộc họ được cha mẹ cô dâu ủy nhiệm, nói mấy lời “gởi gắm” cô con gái của mình lại cho nhà trai, thường là những lời khiêm tốn chẳng hạn như: “Con tôi còn khờ dại, trăm sự nhờ anh chị và quý quyến, có gì xin dạy bảo thêm cho...”

Tiếp đến là họ hàng thân quyến lần lượt tặng quà cưới cho đôi vợ chồng mới. Quà cưới của thân quyến thường là tiền, nhẫn vàng hoặc các thứ nữ trang khác... Nói chung là những thứ gọn nhẹ nhưng giá trị, có mục đích thiết thực là “giúp vốn” ban đầu cho đôi vợ chồng mới. Vì thế, xu hướng ngày nay người ta rất chuộng cho tiền, tiện lợi và thích hợp cho cả đôi bên.

Khi những nghi thức này hoàn tất, đôi trai gái xem như chính thức thành vợ thành chồng, trước sự tán thành và chứng giám của gia tiên và đôi bên tộc họ.

Phần cuối cùng để hoàn tất lễ cưới là tiệc chiêu đãi bạn bè cũng như tất cả họ hàng thân quyến để đôi vợ chồng mới chính thức ra mắt mọi người. Tiệc cưới có thể tổ chức như thế nào ấy là “tùy gia phong kiệm” mà quyết định. Đãi nhiều hay ít, lớn hay nhỏ đều tùy nơi ý riêng của mỗi người. Tục ngữ có câu: “Ai khen đám cưới, ai cười đám ma.”¹ Ấy là nói riêng về phần này. Dù có làm rình rang cho lắm cũng chẳng mấy ai còn nhớ đến lâu dài. Chứ còn như các phần nghi lễ như đã trình bày từ trước đến đây, nếu hiểu biết am tường để tổ chức cho thật trang nghiêm, đúng lễ, đúng cách, điều đó cũng đáng khen lắm chứ!

¹Đám cưới dù làm lớn đến đâu cũng không ai khen ngợi, vì người giàu có thì làm lớn điều ấy cũng chẳng hay lạ gì; đám ma dù sơ sài, khiếm khuyết đến đâu cũng không ai cười chê, vì trong lúc tang gia người ta bối rối, dù có thiếu sót trầm trọng cũng đều nên bỏ qua.

Ngày nhóm họ bên nhà gái

Nghi thức bái lạy trước bàn thờ gia tiên của cô dâu chú rể trong lễ cưới rất quan trọng. Đây là phút thiêng liêng đánh dấu kỷ niệm trong đời người chỉ có một lần, với ý nghĩa là: Trước bàn thờ, những bái lạy này chính thức xin gia tiên kết hợp vợ chồng xây dựng một gia đình mới, người chồng sẽ lãnh trách nhiệm hướng dẫn và bảo đảm cuộc sống cho vợ suốt cả một đời.

Để truyền đạt ý tưởng này, trước lễ cưới một ngày, cô dâu phải được bà mẹ ruột dạy bảo lần sau cùng với sự góp ý của thân bằng quyến thuộc trong đêm cuối của ngày nhóm họ và chú rể cũng phải được người cha truyền dạy những nghi thức bái lạy cùng giảng ý nghĩa, dặn dò những điều quan trọng trong ngày hôn lễ. Dịp này, người con trai cũng như gái phải lắng nghe những lời kinh nghiệm của cha mẹ, không được phép cãi lại hay lơ là. Vì đây là những lời dạy bảo gần như là lần sau cuối của cha mẹ đối với con cái về bổn phận và trách nhiệm trước khi con cái thành gia thất.

Ngày nay, nhiều bậc cha mẹ hoặc là thiếu sót, hoặc là vì không biết, mà cũng có thể quên lãng,

đã không làm tròn trách vụ giáo dục này đối với con cái. Như thế, các cô dâu chú rể không được truyền đạt hết nghĩa lý ở đời mà lầm tưởng cuộc hôn nhân chỉ là vui thú. Do sự thiếu sót đó, cô dâu chú rể có thể coi thường trách vụ, sau này dần dần không chú tâm tới nghĩa vụ của mình nữa. Những đổ vỡ có nhiều nguy cơ xảy ra hơn.

Thông thường, đám cưới bên nhà trai tổ chức thu gọn trong vòng một ngày, nhưng bên nhà gái phải hai ngày. Trước ngày cưới là ngày nhóm họ. Như tên gọi, đó là ngày mà cha mẹ cô gái mời thân bằng quyến thuộc và kêu gọi con cái ở xa, anh chị em cô dâu, quy tụ về để gặp mặt cô dâu trước khi cô dâu về nhà chồng, vì thường con gái lấy chồng phải theo chồng, ở xa; thời gian trôi qua, điều kiện sinh sống, con cái bận bịu, việc đi lại khó khăn, anh chị em sẽ ít có dịp gặp mặt nhau.

Ngày nhóm họ có đãi đằng tiệc tùng. Thân bằng quyến thuộc mừng tiền và quà cưới cho cô dâu chú rể. Nếu chú rể ở gần, việc đi lại thuận tiện, chú rể được phép qua trước. Ở thành thị, cô dâu trang sức lộng lẫy, đội vòng hoa hay vương miện, duy chỉ có nữ trang (đồ cưới) là chưa có.

Cô dâu chỉ trang sức những nữ trang trong đám hỏi (nếu có) hoặc là của riêng mình (nếu không có lễ hỏi). Cô dâu, chú rể cũng có cài hoa vải hoặc trắng hoặc hồng đỏ ở trước ngực. Trong tiệc tùng, thân bằng quyến thuộc nếu không dự lễ đưa dâu vào ngày hôm sau thì trao tiền và vật mừng cho đôi vợ chồng mới vào lúc này.

Bảng Vu quy được treo lên trong ngày này ở trước ngõ, báo tin cho người ngoài được biết và thuận tiện cho việc quay phim, chụp hình.

Sau khi chú rể quay về nhà mình để chuẩn bị cho cuộc lễ rước dâu vào ngày hôm sau, gia đình nhà gái có cuộc họp mặt những người trên trước của cô dâu, cha mẹ cùng các bà trọng tuổi có kinh nghiệm dạy bảo cô dâu biết những việc phải làm trong ngày hôm sau và cách ăn, ở trong thời gian tới bên nhà chồng.

Tất cả mọi người dạy cô dâu những điều kể sau (và nếu gia đình còn có con gái sắp sửa nối tiếp lấy chồng, các cô này cũng được phép ngồi nghe):

1. Cách lạy của cô dâu trước bàn thờ, cùng chú rể.

2. Những việc phải làm của cô dâu trong phòng hoa chúc (thường thì mẹ chỉ dạy riêng cho cô dâu, và không có người ngoài). Những việc này bao gồm giao bái, giao bôi và bốn phận người vợ mới cưới trong đêm tân hôn, trong đó có cả những cách xử lý trong cuộc giao tình. Với người Hoa thì các bà mẹ dạy luôn cho con gái biết cách đối phó trước những biến chứng của tình dục trong đêm động phòng, kể cả chuyện đối phó với bất trắc của chúng “thượng mã phong”¹ có thể mắc phải.² Bà mẹ cẩn thận phải dạy bảo rõ ràng ý nghĩa của mọi việc.

Những người trên trước có thể chỉ dạy về: Lễ cúng ông bà táo (theo tục Trung Quốc), lễ cúng mẹ bà (ở miền Nam), lễ cúng ông Tơ bà Nguyệt (tế tơ hồng) và dặn dò cô dâu cùng người nhà về việc sắp xếp bánh trái “lại quả”³ vào ngày hôm

¹Ta gọi nôm na là “phạm phòng” hay “trúng phòng”, là trường hợp người đàn ông hưng phấn quá độ trong khi giao hợp đến chết ngất đi trên bụng vợ, nếu không kịp thời cứu chữa có thể sẽ chết luôn.

²Xin tham khảo “Gia lễ xưa và nay”, cùng tác giả.

³Trong số lễ vật dâng trai mang sang, nhà gái sau khi nhận xong để lại mỗi thứ một ít gọi là “lại quả”, thường là bánh, trái cây...

sau. Việc này phải dặn dò trước và không nên nói ra khi có mặt hai họ trong ngày lễ hôm sau.

Vào dịp này, cha mẹ cô dâu, những bậc trưởng thượng trong gia đình và họ hàng, anh chị cô dâu thường mừng tiền cho cô dâu. Nhiều hay ít là tùy theo nhà giàu có hay khó khăn, nhưng những số tiền này có ý nghĩa khác hơn những số tiền được mừng ở giữa đám tiệc. Đây là thể hiện tình cảm ruột thịt dành riêng cho cô dâu để lo hậu thân, dự phòng bất trắc cho cô dâu trong chuỗi ngày sống bên nhà chồng, nếu có gặp cảnh hoạn nạn nào đó mà quay về với gia đình không kịp sẽ có mà chi dùng. Đó là những món tiền lo xa của những người thân yêu lo lắng cho tương lai của cô dâu.

CHƯƠNG V

THÂN EM NHƯ TẮM LỤA ĐÀO

Mười hai bến nước

Thân em như tắm lụa đào
Phất phơ giữa chợ, biết vào tay ai?

Câu ca dao ví von thân phận người con gái mong manh như tắm lụa đào ở giữa chợ, không biết ai tới mua về làm chủ mình, nghe thật buồn bã biết bao, nếu không nói là gần như bi đát. Người ta lại thường nói: Phận gái mười hai bến nước, trong nhờ đục chịu.¹ Hình ảnh so sánh thật gợi cảm biết bao! Hãy thử hình dung một con thuyền nhỏ mong manh trên sóng nước. Thuyền không thể mãi mãi sống đời trôi giạt với sóng nước, lại càng không thể đương đầu với bão táp

¹Tôi chưa thấy ai định rõ 12 bến nước đó là bến nào, nhưng ẩn ý của nó có lẽ là 12 con giáp, hay 12 tuổi: Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất và Hợi. Người con gái vẫn phân vân từ trước, không biết mình sẽ có người chồng ở tuổi nào và ví mình như chiếc thuyền mong manh sẽ ghé một trong “12 bến nước”, nghĩa là sẽ về làm vợ cho một người ở trong 12 tuổi đó. Và, bến nước có trong hay đục thì chiếc thuyền vẫn phải chịu, ý là chồng ở tuổi nào có tốt hay xấu thì cũng phải ứng.

phong ba. Vì thế, nhất thiết phải chọn lấy một nơi bên nước để nường nấu, cậy nhờ chở che trong những khi sóng gió cuộc đời. Nhưng than ôi, đất rộng sông dài biết ghé vào nơi đâu là yên ổn, êm ấm? Người con gái một lần trao thân gửi phận, có tìm hiểu cho kỹ lắm về ý trung nhân của mình thì cũng không hơn gì con thuyền nhỏ mong manh kia ngấm nghĩa cái bến nước xa xa trong bờ. Có khi nhìn xa thấy êm ả, vững chãi là thế, mà đã ghé vào rồi thì, hỡi ôi... Rồi cho dù có không được như mong mỏi, cũng vẫn phải cam lòng “trong nhờ, đục chịu”, bởi lẽ giáo ngày xưa đã phán định rất dứt khoát, rạch ròi: “Trai năm thê bảy thiếp, gái chính chuyên một chồng.”

Tuy nhiên, đó là chuyện ngày xưa. Khi mà thân phận phụ nữ bị xem nhẹ hơn nam giới một cách rõ ràng, công khai, và người con gái hầu như có rất ít - nếu không nói là không có - quyền chủ động trong việc lựa chọn đáng lang quân của mình. Bởi vậy mà có khác chi tấm lụa chờ người đến mua? Và đã thế thì cuộc trao thân gửi phận của nàng ta tất nhiên là “phó mặc số trời, trong nhờ đục chịu” chứ còn gì nữa? Ngày nay, quan niệm về hôn nhân đã thông thoáng hơn nhiều. Chẳng những trai chọn vợ mà gái cũng có quyền

chọn chồng. Cuộc hôn nhân bao giờ cũng dung hòa được nguyện vọng của đôi bên chứ không còn quá bất công như xưa nữa.

Nhưng dù sao thì việc “cấp nón theo chồng” vẫn là một chuyện trọng đại nhất của đời người con gái. Và dù có kén lựa, lựa chọn đến đâu, cũng không ai dám quả quyết là mình đã ghé được bến... nước trong. Mà trong cuộc sống hôn nhân thì chẳng những xưa kia mà cả cho đến ngày nay - và có lẽ cả trong tương lai nữa - trong xã hội ta, người chồng, người cha vẫn luôn đóng một vai trò trụ cột, là chỗ dựa cho cả gia đình. Chỗ dựa ấy mà mỏng manh, mà xiêu vẹo... thì người phụ nữ không mong gì có được một cuộc sống ấm êm, hạnh phúc.

Thế nên, nói gì thì nói, tâm sự của người con gái trong giờ phút trọng đại quyết định cả một cuộc đời mình vẫn không dễ gì hiểu hết được. Khi người chồng đang cùng người vợ làm lễ cưới với nhau, bái lạy trước bàn thờ gia tiên, cần phải cảm nhận được tâm trạng và những ý tưởng đó của người con gái đang ở kề bên mình. Thế nhưng có chàng rể nào cảm thông được với tâm tư của cô dâu, có người chồng nào trong giờ phút thiêng

liêng này hiểu được nỗi lòng của người vợ trẻ khi biết mình sắp già từ cuộc đời con gái để trở thành một người đàn bà, sau khi trao trọn tấm thân thanh khiết của mình, giữ vẹn từ bao năm qua cho người chồng, rồi suốt đời ở bên cạnh chồng, cam nhận bất cứ hoàn cảnh nào, vui buồn, hạnh phúc hay đau khổ, lằm than? Có bao nhiêu chàng rể hiểu được sự xót xa của cô dâu trong giờ phút sắp chia ly cha mẹ và anh chị em đã tháng ngày quen thuộc để sống trong một gia đình mới vốn dĩ xa lạ, vì bốn phận làm người, vì định mạng của người phụ nữ và vì thương yêu chồng, cùng mưu cầu hạnh phúc mà phải ra đi?

Có mấy ai hiểu rõ được những giọt nước mắt sâu kín của cô dâu trinh nữ ứa trào trong vành mi, rơi tròn xuống má đào trong ngày vu quy, khi đang làm lễ trước bàn thờ gia tiên nhà mình!

Thú thật, tôi đã phải trải qua mấy mươi năm liền mới hiểu thấu nỗi lòng của vợ tôi trong ngày vu quy nhòa lệ, lúc cùng bái lạy lần đầu tiên với tôi trước bàn thờ bên gia đình vợ tôi. Và tôi đã suy nghĩ mãi từ khi tôi gả đứa con gái đầu lòng mà nó đã khóc gần như hết nước mắt. Kế tiếp hai đứa em gái nó cũng vậy. Rồi tới những năm sau,

khi tôi cưới vợ cho con trai trưởng của tôi, con dâu tôi cũng đã tuôn rơi lã chã hai dòng lệ.

Phải nhìn nhận đó là những dòng nước mắt hạnh phúc ban đầu của người con gái đang về nhà chồng, khởi sự gánh vác trọng trách và thiên chức của người đàn bà. Trong sự mát mát có sự đánh đổi bù trừ.

Nhưng liệu trong ngày giờ thiêng liêng của hôn lễ, có phải bất cứ chú rể nào cũng có thể tự hào rằng mình sẽ bảo đảm được hạnh phúc cuộc đời về sau cho vợ mình ngay không?

Vì thế, trách nhiệm nên nhấn mạnh vẫn là ở người chồng.

Một lần bái lạy đủ đôi

Không có một bài hát, câu thơ nào có thể mô tả được hết cái ý nghĩa thiêng liêng, sâu xa của giờ phút cô dâu và chú rể cùng bái lạy trước bàn thờ gia tiên trong ngày hợp hôn.

Ngay trong xã hội Âu Mỹ, khi cặp vợ chồng mới quỳ nguyện cầu trước tượng Chúa, những âm thanh nhạc điệu của nhà thờ tưởng như có thể làm rung cảm con tim mọi người, cũng không

nói hết được ý nghĩa của sự nguyện cầu, chỉ vì những âm thanh nhạc điệu đó đã diễn đi tấu lại thành thói quen, nhiều lần qua thời gian, gần như nhàm chán.

Trong suốt gần 30 năm liền, tôi lắng nghe dòng nhạc “Oui, Devant Dieu” (Đêm tân hôn) do nhiều danh ca nổi tiếng trên thới giới hát, tôi cũng không thấy cảm thông, rung động bằng lúc tôi quỳ lạy cùng vợ tôi trong ngày cưới hay khi đứng nhìn các con gái của tôi rơi nước mắt mà lạy trong lễ vu quy hoặc con dâu trưởng của tôi khóc ngay lúc vừa nhận đôi khoen cưới trên vành tai.

Thời bây giờ, có một số người dễ dãi đã bỏ đi những lễ nghi có ý nghĩa sâu xa và thấm thía suốt cả một đời người. Chẳng hạn như việc bái lạy trước bàn thờ gia tiên, có khi được tùy tiện đơn giản hóa, thay thế bằng những cái xá lạy có mà người ta thực hiện chỉ vì đã không chịu tìm hiểu xem việc bái lạy trước gia tiên có ý nghĩa như thế nào.

Theo nhiều người lớn tuổi, từ lục tuần trở lên mà tôi đã gặp và bàn thảo, thì bái lạy tổ tiên không phải là nghi thức hủ lậu, thoái bộ; không mang tính chất phụ thuộc, quan liêu của thời phong kiến còn sót lại như một số người vẫn nghĩ.

Bái lạy, từ xưa nay vẫn được xem là hành động để biểu lộ sự cung kính, biết thủ lễ, biết tự nhận hạng bậc của mình trước người cao trên hơn mình. Hành động quỳ xuống và lạy gia tiên là biểu lộ cách hạ mình thiết thực trước những người đã là nguồn gốc của sự sống, cuộc đời của mình mà nay đã quá vãng. Đó là hành vi chính đáng, một hành động vận dụng cả cơ thể cho một ý chí để xác minh thái độ rõ ràng.

Rất nhiều kinh nghiệm cho thấy rằng bái lạy trước bàn thờ gia tiên, đối với những người trí thức có nền nếp đạo đức, dễ gây xúc động và tăng thêm nhiều cảm xúc sâu xa hơn là chỉ xá suông.

Bái lạy như thế nào?

Vào đêm trước ngày cưới, là thời gian chậm nhất, chú rể phải được cha anh chỉ dạy cách thế bái lạy trước bàn thờ gia tiên. Cho dù rằng nhà gái dễ dãi có thể miễn lạy trong buổi lễ, chàng rể cũng phải tập huấn trước, vì lẽ ra vào giờ chót bên nhà gái không cho miễn thì chàng rể khỏi phải lúng túng.

Người cha hay người anh chỉ dạy cho chàng rể cần phải giải thích rõ ràng ý nghĩa. Chàng rể

phải hiểu rằng đó là một bổn phận và vinh dự chứ không phải là một việc làm bắt buộc hay chỉ lấy có như một số chàng rể thời nay lắm tưởng. Việc bái lạy trước bàn thờ gia tiên trong những gia tộc có truyền thống gia giáo là việc phải có thông thường, người ta chẳng những áp dụng vào hôn lễ mà còn ở các lễ khác như giỗ kỵ, Tết nhất và ma chay.

Bái lạy khi mặc áo dài, đội khăn đóng là hình ảnh nghiêm trang rất quen thuộc trong truyền thống văn hóa dân tộc ta. Nhưng mặc Âu phục cũng không phải là không thể bái lạy. Nhiều người nói mặc Âu phục mà bái lạy, coi kỳ cục, trái lẽ. Kỳ cục, trái lẽ hay không là do tầm nhìn và tấm lòng của mỗi người. Từ nhiều chục năm qua, vẫn có nhiều người, không những là các chú rể mà cả các bậc lão thành để râu dài, mặc Âu phục vẫn bái lạy ở các chùa chiền, giỗ kỵ, tang ma đã sao? Ai cười? Cái đáng cười là chỗ đã sai lầm mà cho là đúng.

Về nguyên tắc thông thường xưa nay thì việc bái lạy cần phân biệt:

- Lạy người chết: 3 lạy (theo cổ lễ lạy người chết đã chôn: 4 lạy rưỡi)

- Lạy người còn sống: 2 lạy (theo cổ lễ, người chết mà còn quần linh cữu tại nhà cũng chỉ lạy 2 lạy như người còn sống)

Có nơi, theo tập quán tín ngưỡng địa phương thì lạy ông bà, cha mẹ chết 4 lạy, để tỏ lòng nhớ ơn ông bà cha mẹ rất to lớn.

Tư thế lạy trước bàn thờ cần nhất là phải nghiêm trang, cung kính. Trong khi tiến đến bàn thờ để lạy, cô dâu trao bó hoa cầm tay cho cô dâu phụ cầm. Nhiều cô dâu cầm cả bó hoa đến trước bàn thờ, đến lúc lạy lúng túng không biết để vào đâu thì tiện tay... gởi luôn lên trên bàn thờ. Đây là điều cấm kỵ, người của nhiều địa phương quan niệm rằng như thế là vừa bất kính, vô lễ mà lại vừa là điềm xấu có hại cho tương lai cô dâu, xem như đó ngẫu nhiên là điềm báo trước.

Khi cả cô dâu và chú rể đã đứng ngay ngắn trước bàn thờ, cần kín đáo xem xét lại y phục lần nữa, cho dù là đang mặc Âu phục hay lễ phục truyền thống. Một điều cũng cần nhắc ở đây là, khi chú rể mặc Âu phục tất nhiên phải mang giày, cần phải nhớ cởi giày ra trước khi đến lạy nơi bàn thờ. Nhiều người miễn cho cô dâu chú rể khỏi phải lạy cũng vì lý do trở ngại về trang phục

như thế này, nhưng xét theo tầm quan trọng của sự việc thì mấy phút đồng hồ chuẩn bị có rắc rối gì lắm đâu? Vì thế, hoặc là chỉ bái thôi, không lạy, hoặc là lạy thì phải nghiêm túc. Mang cả giày để lạy là một hình ảnh thiếu tôn kính thường ít người chấp nhận.

Sau khi soát xét lại tư thế thật nghiêm trang rồi, mới bắt đầu động tác lạy. Lạy như thế nào thường là tùy theo tín ngưỡng của mỗi gia đình và tập tục ở mỗi địa phương, nhưng có mấy điểm chung có thể áp dụng trong mọi trường hợp xin kể ra sau đây.

Thứ nhất, tuy có một số cách lạy khác nhau, nhưng chỉ là khác về chi tiết nhỏ, còn đại để việc lạy xuống vẫn là một động tác để biểu lộ sự cung kính hết lòng. Vì thế, khi khom lưng cúi đầu thì đầu phải thật sát đất. Có người chỉ hơi cúi xuống, có khi chưa chạm đất, như thế là biểu lộ sự cao ngạo, chưa thật sự cung kính.

Thứ hai, cô dâu và chú rể cần phải khéo léo nhận ra từ trước sự khác biệt nếu có giữa gia đình hai bên trong việc lễ lạy. Trong trường hợp có khác biệt, nên áp dụng câu “nhập gia tùy tục”

để cho tương hợp với nhau. Nghĩa là, khi lễ lạy bên nhà gái thì theo cách của nhà gái, mà về đàn ông thì theo cách của đàn ông. Tránh tình trạng hai người cùng lạy mà mỗi người... mỗi kiểu.

Thứ ba, việc lễ lạy là để tỏ lòng cung kính, nên phải hết sức nghiêm trang. Mọi cử động đều phải có sự ý tứ, khoan thai, chậm rãi chứ không được háp tấp vội vàng. Khi lạy hai người cần lưu ý lẫn nhau để lạy cùng một lúc, đứng dậy cũng cùng một lúc như nhau. Lạy xong rồi thì đứng thẳng người nghiêm trang trước bàn thờ một chút, rồi mới bái.

Sau khi lễ bái trước bàn thờ là đến thủ tục lễ bái của cô dâu chú rể trước ông bà, cha mẹ và vị tộc trưởng. Nghi thức này nay gồm hai lạy mỗi người, nhưng ngày nay thường được miễn, chỉ có xá không thôi.

Ngày nay, người Hoa cũng giản dị hóa lễ bái. Trong một số đám cưới, lễ bái trước bàn thờ gia tiên và cha mẹ, họ hàng, được thu gọn còn “tam bái”: “Nhất bái thiên địa” (một lạy trời đất), “nhị bái phụ mẫu” (hai lạy cha mẹ) và “tam bái phu thê” (ba lạy vợ chồng với nhau). Như vậy nghĩa là

có ba lạy, mỗi lạy thay thế bằng một chắp tay xá. Trong lễ, mai dong hay người phụ trách xướng lễ, nói lớn “nhất bái thiên địa” thì cô dâu chú rể cùng xá bàn thờ một xá. Mai dong hay người xướng lễ nói “nhị bái phụ mẫu” thì cô dâu chú rể quay lại cha mẹ xá một cái (xá thứ hai). Sau cùng thì cái xá thứ ba dành cho cô dâu, chú rể xá nhau. Cái “xá phu thê” này cũng thay lễ giao bái trong phòng hoa chúc.

Trình lễ vật

Có địa phương, người ta trình lễ vật ngay khi mới vào nhà, trước khi lên đèn. Có nơi trình sau lên đèn và trước khi trao nữ trang cưới cho cô dâu. Có khi người ta cũng trình khi đeo nữ trang cho cô dâu. Tôi không thấy tài liệu sách vở nào ghi rõ thứ tự trước sau đã định sẵn.

Cho nên việc trình lễ vật thường linh động theo hoàn cảnh thích hợp. Từ khi có phim Video, người ta đã bỏ hết các mâm và quả tráp đựng lễ vật để quay phim, kể cả mâm trầu cau mà trước đây, người ta thường đặt kín để ba ngày sau mới mở ra, khi cô dâu trở về nhà cha mẹ ruột trong

lễ phản bái theo tập tục. Vì ngày nay người ta không còn tin dị đoan, xem điềm tốt hay không trong việc mở mâm trầu cau trong ngày phản bái.

Trước đây, có tập tục cô dâu mở mâm trầu vào ba ngày sau lễ cưới để đoán xem việc tương lai hạnh phúc của cô như thế nào. Nếu trầu tươi là dấu hiệu tốt, còn trầu mà héo là điềm chẳng lành. Còn cau thì cô dâu chú rể đem trùm mền kín lại, cùng chun vô mà mò bẻ trái. Ai bẻ được nhiều hơn thì coi như người đó sẽ cầm quyền sau này trong gia đình.

Việc mở hết các mâm, quả tráp để quay phim các lễ vật xét cho cùng, cũng thoải mái, chân thành và còn là tạo thuận lợi để giữ hình ảnh lưu niệm của hoạt cảnh hiện tại dành cho mai sau.

Sau đó, chủ hôn nhà trai rót rượu lễ mời cha cô dâu, mẹ chú rể thì mời mẹ cô dâu ăn trầu, kết tình sui gia. Từ đây, tình thông gia giữa hai họ được thêm bền chặt, thắm thiết hơn.

Nhà gái nhận lễ, xem như đã dứt phần nghi lễ. Một số lễ vật sẽ được gửi lại nhà trai theo các mâm và quả tráp gọi là lại mâm, hay lại quả, thường là bánh và trái cây, chứ không có trầu

cau và rượu là những thứ nhà gái nhận hết. Lại mâm, lại quả là việc đáp lễ thân hòa của họ nhà gái đối với nhà trai trong lễ hỏi và lễ cưới.

Khi nhà trai mới qua, các mâm, quả tráp đều được phủ khăn đỏ, do các trai tráng bung. Và bây giờ, tới giờ rước dâu, các cô thanh nữ nhà gái lại bung các mâm và quả tráp tiễn đưa ra tới xe hoa, trao các mâm quả này lại cho các thanh niên họ nhà trai. Lần này các mâm quả không còn phủ khăn đỏ nữa, như vậy là báo hiệu nhà gái đã nhận đủ lễ vật.

Có điều đáng để ý là trong việc đưa rước dâu, ở miền Nam, cha mẹ chồng đều đi rước dâu và cha mẹ cô dâu đều đưa con gái qua tận nhà chồng, hai thông gia ngồi chung xe trên đường đi, trò chuyện với nhau vui vẻ. Nhân dịp, cha mẹ cô dâu có thể gởi gắm con gái nhiều lời hơn nữa mà trong lúc làm lễ không thể nói hết được. Trái lại, tục lệ miền Bắc, mẹ chồng không đi rước dâu, mà nhờ chú bác thay và ở miền Trung thì cha mẹ không đưa con gái về nhà chồng.

Cúng Nguyệt lão

Có một lễ mà thời xưa người ta hay làm theo tục lệ của người Hoa, ngày nay không còn được chú ý tới nữa và đã bỏ đi từ lâu. Đó là lễ cúng Nguyệt lão hay còn gọi là lễ tế tơ hồng. Có người cũng gọi là cúng ông Tơ bà Nguyệt.

Lễ này có sự tích như sau: Ngày xưa, ở bên Trung Quốc có một người tên là Vi Cố, một hôm đi dạo mát ngắm trăng, gặp một ông già đang ngồi xe các sợi dây chỉ đỏ ở dưới bóng trăng. Vi Cố hỏi ông lão xe chỉ để làm gì thì ông lão nói rằng ông là Nguyệt Lão, có trách nhiệm trông coi việc xe duyên chồng vợ cho người đời trên thế gian. Ông nói rằng một khi ông đã buộc sợi chỉ vào chân hai người nào thì những người đó thế nào rồi cũng nên chồng nên vợ. Vì vậy, về sau người đời cho rằng việc nên chồng vợ là nhờ có Nguyệt Lão xe duyên trước, và khi nên rồi thì phải tạ ơn ông ấy, lại khấn vái cầu xin Nguyệt Lão phù hộ cho được trăm năm hạnh phúc.

Ngày nay, nhiều người Hoa vẫn còn làm lễ này, nhưng người Việt đã bỏ từ 40 hoặc 50 năm qua. Lễ cúng Nguyệt Lão được cử hành sau khi

bái lạy gia tiên, và sau khi cúng chàng rể mới vào lạy cha mẹ vợ.

Lễ này được tổ chức ở ngoài sân. Lễ vật gồm có gà, xôi, trầu, rượu. Cả cô dâu, chú rể đều phải bái lạy.

Người Hoa còn một lễ nữa dành cho cô dâu. Đó là lễ cúng ông táo ở sau bếp. Lễ này được thực hiện sau khi vợ chồng bái lạy gia tiên xong. Ở ta thì không có lễ này.

Sau đây là vài nghi thức cũng được coi như là lễ, tổ chức tại nhà trai.

Ngoài việc bái lạy trước bàn thờ gia tiên, những người trên trước trong gia đình nhà trai, cô dâu và chú rể còn phải thi lễ với nhau trước giờ động phòng hoa chúc, theo ảnh hưởng tập quán cũ của người Hoa. Đó là lễ giao duyên bao gồm lễ giao bái và giao bôi.

Vào tối hôm cưới, chàng rể (bây giờ là người chồng) lấy trầu cau cúng Nguyệt lão vào buổi sáng ở nhà gái đưa cho cô dâu (bây giờ là người vợ) một nửa, rồi rót rượu ra một chén, mỗi người uống một nửa. Lễ này gọi là lễ hợp cần, cũng còn

gọi là giao bôi. Có người gọi đây là chén rượu tình nghĩa.

Trong thực tế, rượu còn có tác dụng làm cho người vợ nóng ran người và kích thích ngây ngất, tránh được sự e thẹn thường có ở những người nữ thanh tân trong cuộc thù ứng tình dục lần đầu tiên với chồng, và cũng giúp cho người chồng được khởi hứng mau lẹ.

Sau khi giao bôi xong, người vợ trải chiếu ra lạy chồng hai lạy để gửi thân phận mình suốt đời cho người chồng. Người chồng đáp lại bằng một vái (còn gọi là xá). Đây là lễ giao bá, rất nặng tình nghĩa.

Ngay như ngày xưa, cũng chỉ có những gia đình vọng tộc, danh giá và quyền thế mới cử hành lễ giao bôi và giao bá. Và, vợ chồng mới thường tổ chức trong phòng hoa chúc với chỉ riêng hai người. Chuyện này nặng về nghi lễ mà ngay người dân thường ngày xưa cũng ít quan tâm đến và do đó đã bị bãi bỏ.

Ở miền Nam, tỉnh Bến Tre, có một cái lễ đáng lưu ý nữa là lễ “cúng mụ bà” (cúng bằng chè xôi)

của cô dâu trong đêm trước ngày vu quy để tạ ơn mẹ bà có công phù trợ lớn khôn.

Sau lễ “hợp cẩn” của vợ chồng mới, có một tập tục kỳ dị mà ngày nay, không thấy ai còn áp dụng nữa. Ở một vài địa phương, sau khi vợ chồng mới động phòng hoa chúc xong, vài giờ sau, bà mẹ chồng “rình xem” ở lỗ khóa hay khe hở của phòng hoa chúc để coi tình thế cô dâu mới như thế nào. Mới nghe qua thì thấy kỳ cục thật và bà mẹ chồng có vẻ... “ác ôn” quá.

Tuy nhiên, sự việc có lý của nó. Bà ấy rình coi để làm chi vậy? Thật ra, bà nhìn xem cô vợ mới đó nằm ngủ với tư thế nào. Vợ chồng có đối mặt nhau, khắng khít bên nhau hay mỗi người nằm đầu lưng, mặt mỗi người quay về một phía trái ngược nhau.

Nếu con dâu của bà nằm đối mặt với chồng hay khắng khít bên chồng, đó là dấu hiệu hòa hợp, thương yêu nhau thấm thiết. Còn như con dâu của bà nằm quay mặt chỗ khác là dấu hiệu của một cuộc phối kết chưa toàn vẹn thuận hợp.

Thế nhưng, trường hợp không hay này chỉ có thể xảy ra trong thời trước, thời mà người ta còn

cưỡng ép hôn nhân, thân phận người con gái bé bỏng trong tập quán “mại hôn” (gả bán), mai dong là một nghề kinh doanh thịnh hành của các mục đàn bà giỏi mồm mép, và quyền lực của tiền tài, uy thế trải chụp lên đầu mọi người dân thế cô, nghèo hèn, thì số phận của người con gái mong manh đã không thể nào chống chọi lại được. Còn ngày nay, trai gái đã tự do định đoạt hôn nhân, thường thương yêu nhau trước, phối ngẫu đâu phải là chuyện ngõ ngàng cho nên cái cảnh tình nàng dâu ngại ngùng e thẹn hay buồn rầu cúi mặt, quay đầu về hướng khác đâu còn nữa? Vì thế cũng không còn tục lệ mẹ chồng phải quan tâm... rình xem nàng dâu!

Lễ phản bái

Sau lễ cưới ba ngày, đôi vợ chồng mới, vào ngày thứ tư trở về nhà cha mẹ vợ. Ở miền Nam, thì vợ chồng mới về vào ngày thứ ba, tức là ngày cách nhật của ngày lễ cưới. Ở miền Bắc, người ta gọi lễ này là lễ lại mặt, gọi theo chữ Hán là “tứ hỷ”. Có nơi hai gia đình rất gần gũi nhau thì có thể về trong ngày thứ hai, gọi là “nhị hỷ”. Ở miền Nam thường gọi là lễ phản bái, tức là trở về nhà

cha mẹ vợ để lạ gia tiên. Ở miền Bắc, vợ chồng mới đem chè xôi về lễ; còn ở miền Nam, người ta đem rượu, trà, bánh, trái, có nơi người chồng mới theo tập tục của địa phương nhà vợ, như ở Cai Lậy (Tiền Giang) đem về một cặp vịt xiêm.

Sui gia đậm đà tình thân, có thể ông bà sui trai cùng đưa vợ chồng mới về; nếu bận việc, có lời cáo lỗi và tỏ ý trước với sui gái, việc vắng mặt cũng là điều thông cảm, không lấy đó làm quan trọng.

Trong xã hội Trung Quốc ngày xưa, tập quán khe khát và đôi khi có những thái độ quá phũ phàng. Chẳng hạn như trong vấn đề trình tiết của người vợ mới. Trong đêm động phòng hoa chúc, người chồng phải trải một tấm khăn bông trắng ra giường, và sáng ra nếu tấm khăn đó không có vấy máu đỏ tiết trinh của người vợ thì là một điều bất hạnh cho chàng trai, và làm cho gia đình phải xấu hổ. Còn như tấm khăn có vấy máu hồng, chàng trai mới cưới vợ đem trình cha mẹ thì cả nhà mở tiệc ăn mừng. Cô dâu rất được quý trọng. Trong trường hợp cô dâu đã mất trinh trước khi về nhà chồng sẽ bị nhà chồng đối xử tàn

nhẫn, trước hết là báo tin cho cha mẹ cô gái bằng cách gửi một cái đầu heo với hai cái tai đã bị cắt mất sang nhà gái vào dịp lễ phản bái này.

Điều này là do ảnh hưởng những quan niệm khắt khe thái quá mà thời nay không còn thích hợp nữa. Tuy vấn đề trinh tiết không phải là không đáng quan tâm, nhưng điều quan trọng hơn lúc ấy là đôi vợ chồng mới có thật lòng thương yêu nhau hay không.

Người Việt Nam ta đã đi sâu vào tình cảm và sống rất thực tế, cho nên có câu “Bà con ngày một xa, sui gia ngày một gần.” Rất là chí lý. Bà con quyến thuộc vì sinh kế ngày một xa rời nhau, và có một ngày nào đó, liên hệ có thể đứt đoạn. Nhưng sui gia, vì sự phối hợp của hai con, tạo thành một gia đình mới, hơn nữa còn là sự phối hợp hai dòng máu mà sau này sẽ gây dựng nên con đàn, cháu đống, vui buồn sẽ thấm thiết. Con cái đôi bên trở thành con chung, cháu chắt sinh ra cũng là cháu chắt của cả đôi bên. Máu mủ là máu mủ chung, cho nên sự liên hệ ngày càng bền vững. Tình thông gia đó, ở miền Bắc gọi là tình dâu gia, mà nhà văn phong tục Phan Kế Bính,

trong cuốn Việt Nam Phong tục đã có đôi lời bình luận, tôi xin trích dẫn sau đây để làm tài liệu tham khảo thêm.

Tình dâu gia

“Hai nhà có con lấy nhau, gọi là dâu gia, hoặc là thông gia.¹ “Dâu gia” vì tình con mà có nghĩa liên can với nhau. Khi dâu gia có người mất, ở thành thị thì phúng nhau bằng vàng hương câu đối, ở thôn quê phúng nhau bằng sỏ lợn mâm xôi. Về sau người dâu gia khác mất, thì người ăn thừa tự của người dâu gia trước phải phúng, gọi là phúng giả nợ thay cho cha mẹ.

“Nếu người nào lấy con gái mồ côi, không còn cha mẹ nào, thì nhà trai đối với anh em người con gái, cũng gọi là thông gia.

“Dâu gia nhiều người rất quý mến nhau. Khi hoạn nạn cũng cứu giúp nhau mà cũng nhiều người vì nghe lời con mà sinh ra ghét nhau, có khi vì con mà thưa kiện nhau nữa, thế là dâu gia hóa ra oan gia. Dâu gia không có tình thâm nghĩa trọng với nhau gì mấy, nhưng vì con mà

¹Miền Nam gọi là “sui gia”.

sinh ra tình nghĩa, thì thương yêu con bao nhiêu nên quý trọng đến dâu gia bấy nhiêu. Còn như con cái chẳng ưa nhau, về nhà thêm đặt lời này tiếng khác thì nên cho là kẻ non người trẻ dạ, mắng bảo cho con chứ đừng nên nghe lời con mà méch lòng người lớn.

“Vả lại dâu gia cũng tất là người đồng thanh đồng khí với mình, xưa nay hẳn cũng đã thân thiết với nhau mà dẫu chưa biết nhau bao giờ nhưng chắc cũng là xứng đáng với mình, thì mình có lẽ nào vì lời con mà bỏ tình cũ được.

“Lạ gì mẹ chồng nàng dâu, có tài nào mà giữ cho khỏi điều này tiếng nọ mà nghe con gái bù lu bù loa, ít xít ra nhiều có điều gì mà chẳng về mách với mẹ. Đàn bà lại hay nhẹ dạ thấy con khóc nức nở là thương. Đàn ông lại hay nghe vợ, nghe vợ nói thì cho là thực, rồi nhân thế mà dâu gia oán ghét nhau. Vậy không nên nghe lời con làm gì, thì nghĩa mới trọn thủy chung.”

CHƯƠNG VI

KIM BẢNG QUẢ DANH THÌ

Những vấn đề của nội tâm

Trong những chương trước, tôi đã đề cập tới những nghi thức của hôn lễ. Đó là những hình thức bề ngoài, mang tính cách vật chất, xã hội và phong tục, tập quán. Dù là hình thức, nhưng là những yếu tố hình thức cần có để đưa đến việc mở đầu xây dựng một cuộc hôn nhân.

Thế nhưng, những yếu tố hình thức đó lại không quyết định được việc hôn nhân có tồn tại bền vững hay không, mà thật ra còn đòi hỏi ở quyết tâm, ở tấm lòng đồng cam cộng khổ, ở những nỗ lực xây dựng hạnh phúc của đôi lứa vợ chồng. Đó là những yếu tố chính, rất thiết yếu cho một đời sống vợ chồng kéo dài trong mấy mươi năm. Trong lễ cưới, xưa nay người ta vẫn thường chúc nhau văn vẻ: Loan phụng hòa minh,¹ sắt cầm hảo hiệp.² Câu đối nghe kêu lẫm, thanh nhã

¹Con chim loan (mái) và con chim phượng (trống) cùng hòa chung tiếng hát.

²Đàn sắt và đàn cầm hòa hợp âm thanh với nhau thật hay.

lắm! Và nay, người ta cũng chúc nhau: “Trăm năm hạnh phúc”, “bách niên giai lão” - sống bên nhau đến già trăm tuổi, bạc đầu. Nghe đơn giản hơn, nhưng kỳ thật cũng đều là những sáo ngữ.

Thử hỏi có thể sống đủ đôi đến trăm tuổi thọ chẳng? Và, đâu phải cặp vợ chồng nào cũng có thể sống bên nhau mãi mãi? Chính vì thực tế nhiều chồng gai, lòng người phúc tạp, hôn nhân trong nhiều trường hợp bị tan rã với những vụ ly thân, ly dị có chiều hướng ngày càng gia tăng, những vụ nửa đường gãy gánh, nên người ta mới chúc nhau, mới nghe thoáng qua thật nồng hậu, nghĩa thật đá vàng và xứng đáng, nhưng khi ngẫm nghĩ lại cho kỹ, lại thấy rất buồn cười. Bởi vì trong câu chúc tụng tự nó đã có ẩn ý lo sợ - vì lo sợ nên người ta mới nuôi ảo tưởng ước mong để chúc lành.

Nghĩ cho kỹ, thời nay cặp vợ chồng nào sống chung được 50 năm là đã đạt “siêu hạng” rồi. Thậm chí, đã sống bên nhau được hơn 30 năm mà tình vẫn còn đậm đà, con đàn, cháu đống, như thế có thể được coi là hạnh phúc lắm lắm.

Trong mỗi quan tâm về hạnh phúc lứa đôi, từ khoảng hơn 40 năm qua, thể hiện trong hơn 10

tác phẩm chuyên đề của mình, tôi đã có dịp bàn bạc nhiều vấn đề cần yếu với các bạn trẻ trong việc mưu tìm một mối hạnh phúc cho cuộc đời mình.

Tôi cũng đã từng dẫn chứng nhiều quan niệm đông tây, từ xưa đến nay, cũng như thuật lại những kinh nghiệm, những mẫu chuyện thực tế nhằm giúp cho các đôi lứa mở rộng tầm hiểu biết về tình yêu và bóng dáng hạnh phúc đang tỏa rạng trên nền hồng cuộc đời.

Đó là những vấn đề tinh thần, có thể là những dữ kiện trừu tượng chứ không cụ thể, dành riêng cho người chồng mới, người vợ trẻ, và thêm nữa là cho cả những bậc cha mẹ hàng quan tâm đến hạnh phúc vợ chồng của con cái.

Tất cả những vấn đề ấy là thuộc về tâm tư, về tinh thần mà tôi đã sắp xếp lại trong các chương kế tiếp và coi như là những nghi thức về nội tâm mà các đôi vợ chồng trẻ cần phải hoạch định chương trình cho cuộc sống chung ở những tháng, năm dài sắp đến.

Do vậy, ở chương này, tôi dành những “nghi thức nội tâm” cho người chồng trẻ. Chương thứ

7 kế tiếp là những nghi thức riêng của người vợ mới cưới. Chương thứ 8, những vấn đề chung của hai người về con cái. Chương thứ 9, dành cho các bậc sinh thành trong việc hướng dẫn và làm cố vấn cho đôi vợ chồng mới, và chương kết thứ 10, những đề nghị và chúc lành đến với các bạn tân hôn. Sau cùng, có phụ lục những bài trắc nghiệm hữu ích trong thực tế, cùng một số những câu thơ trữ tình.

Cái thưở ban đầu lưu luyến ấy

“Trai có vợ, gái có chồng.” Thoạt mới nghe qua thì câu nói đó tưởng chừng như vô nghĩa, hay không có ý tưởng gì là rõ rệt. Thế nhưng không giản đơn như vậy. Câu nói đó ẩn ý trong nhiều trường hợp mà người ta dùng khi muốn nói đến một sự việc nào đó. Câu nói đó dùng để xác minh tư thế của một người con trai hoặc một người con gái trong sinh hoạt xã hội và xử thế ở đời.

Vì trai có vợ, dù trong tuổi nào, cũng được hiểu rằng đã nên người, có tư cách chững chạc hơn trai chưa vợ. Gái có chồng phải là người phụ nữ đã biết lo toan, đằm thắm hơn người con gái còn sống một mình. Nói cách khác: đây là trai gái

đã có trách nhiệm gia đình và đã biết lo lắng cho cuộc sống của mình cùng biết tự lực, chăm sóc cho nhau.

Khi một đôi nam nữ đã yên bề gia thất, là những người không thể còn nông nổi, thiếu suy nghĩ hay có những ý tưởng nông cạn, không thể phóng túng như thời còn son trẻ, hoặc chưa kết hợp đạo chồng, nghĩa vợ. Đã kết hôn rồi, dù còn quá trẻ ở lứa tuổi 18 hoặc là đôi mươi, vẫn là thành nhân, có tư cách trong cộng đồng xã hội. Hai mươi tám, ba mươi, tuổi nửa đời người, nhưng theo quan niệm xưa nay, mà chưa chịu lập gia đình thì cũng vẫn là ... chưa ra gì!

Cho nên, làm người con trai đã có vợ phải ý thức điều đó, phải ý thức trách nhiệm và tư cách của mình để ăn ở với mọi người cho phải đạo của người đàn ông.

Có 4 đường hướng đối xử mà người chồng trong gia đình cần phải biết rõ để khẳng định và thể hiện trách nhiệm của mình:

1. Bổn phận của người chồng đối với vợ.
2. Bổn phận của người con đối với cha mẹ đôi bên, của người cháu đối với ông bà, những người

trên trước và của người anh, em đối với các anh chị em đôi bên.

3. Bốn phận của người cha đối với các con.

4. Bốn phận làm người đối với xóm làng, xã hội và bằng hữu.

Riêng đối với vợ, bốn phận của người chồng vừa thâm thúy vừa ý nghĩa mặn nồng, và không kém phần nặng nề. Tất cả những người chồng khởi đầu bước vào chặng đường đầu tiên trong hôn nhân cũng đều có những kỷ niệm khó quên.

Nổi bật hơn hết trong những kỷ niệm đó là “cái thuở ban đầu lưu luyến ấy, ngàn năm hồ dễ mấy ai quên”, là “những ngày mới quen nhau” và “ngày cùng bái lạy trước bàn thờ gia tiên” cùng với đêm “Động phòng hoa chúc dạ, kim bảng quải danh thì.” (Đêm động phòng hoa chúc, khác nào như lúc được ghi tên trên bảng vàng.)

Bây giờ, hãy nói đến “ngày ấy mới quen nhau”. Bạn trai đã nói gì với người bạn gái để có thể khiến nàng phải xiêu lòng mà chấp thuận trở thành vừa là người bạn lòng và vừa là người bạn đời của bạn?

Trong cái “thuở ban đầu lưu luyến ấy” bạn đã có thể hứa những gì? Cho dù rằng ngày nay, không cần đến mai dong, mà bạn cũng có thể không thể thốt gì cả, nhưng chắc bạn cũng đã có một lần hứa hẹn đem hạnh phúc đến cho người bạn lòng suốt cả một đời? Thậm chí, cho dù bạn là người ít ăn, ít nói, bạn cũng không hứa bằng lời gì cả, nhưng thái độ của bạn phải như thế nào để khiến cho người bạn lòng của bạn tin tưởng và chấp nhận cuộc đời chung sống với bạn?

Bạn có biết như vậy là thế nào không?

Bạn đã mặc nhiên tạo ra một niềm tin cậy mãnh liệt và thiêng liêng trong tâm hồn người bạn lòng của mình, bạn cần phải luôn luôn để ý tới và tôn trọng. Vì rằng tới giờ đây, bạn đã cùng nàng làm lễ phối ngẫu rồi. Chuyện trâu cau đã khẳng định sự liên đới cuộc đời dài lâu. Bạn đã là một chỗ dựa cho cả cuộc đời nàng, và cho dù không nói ra bằng lời, trong thâm tâm nàng, bạn đã tạo được một niềm tin yêu cùng một ân tình nồng hậu.

Trâu này xem nặng bằng chì,

Ăn rồi, em biết lấy gì đền ơn?

Ăn, nói ở đây không phải là hành động mà là ẩn ý của đám cưới. “Ăn trâu” cũng có nghĩa là làm lễ cưới rồi, thì ân rất sâu, nghĩa rất nặng mà tình cũng bao la đối với người vợ trẻ dành riêng cho chồng. Bởi vì:

Có trâu mà chẳng có cau,

Làm sao cho đỡ môi nhau thì làm.

Câu ca dao ví von trên đây có nhiều ý nghĩa trong những trường hợp riêng rẽ, nhưng ở đây muốn nói người con gái mà không có người con trai làm bạn, vợ mà thiếu chồng thì cuộc đời làm sao tươi hồng cho được? Và, người tình phải làm cách sao, nỗ lực như thế nào cho cuộc đời được đẹp, cho cuộc tình trở nên thắm thiết như đôi môi đỏ hồng ấp ủ những nụ hôn.

Cho nên khi đã có người con trai đem xe hoa đến rước, kết nghĩa tào khang, và người chồng luôn ở bên cạnh, luôn chăm sóc vợ, đời người đàn bà hạnh phúc biết bao.

Do hiểu như vậy mà bạn trai có vợ cần biết giữ gìn những tình cảm thâm thúy khởi đầu từ đó và mãi mãi bảo vệ, nuôi dưỡng dài lâu theo năm tháng.

Ghi tên vào bảng vàng

Không hẳn như ngày xưa, quan niệm rằng trai cưới vợ như một lần thi đậu (tiểu đẳng khoa), như được ghi tên vào bảng vàng trong đêm “động phòng hoa chúc”, ngày nay cái ý niệm đó tuy không nói ra, trong thâm tâm của những chàng trai trẻ, của những cô gái đang nở hoa tình, vẫn còn cảm thấy mừng tượng khi đến cơ sở hành chính địa phương ký kết vào một tờ giấy “sống chung nhau trọn đời” mà quê hương giờ đây gọi là đăng ký kết hôn. Và, chàng trai - người chồng mới - trong đêm tân hôn dường như cũng cảm thấy như vậy trong giờ giấc trao thân khi đã nhận thấy rằng người vợ mới cưới của mình đã dành cho mình tiết sạch, giá trong của người phụ nữ, và cái hạnh phúc mừng vui đó cũng giống như vừa hay tin mình được chấm đậu cao trong một lần thi khó.

Xin bạn trẻ hãy để dành những phút suy tư về người vợ trinh trắng của mình.

Trước đây, nhiều người, bao gồm cả các nhà văn và các lương y bác sĩ, đã dành rất nhiều thời gian và bút mực để viết về những chỉ dẫn, lời khuyên cho các bạn trẻ, kêu gọi “tân lang” nên

khéo tay và nhẹ nhàng với “tân nương”. Trong một số tác phẩm của tôi cũng đã từng đề cập đến vấn đề này và cũng đã có những lời khuyên, hướng dẫn thích hợp mà các bạn trẻ có thể tìm đọc lại.

Ở đây, tôi gửi tới các bạn trẻ một số đề nghị, về một nghi thức của tình yêu vợ chồng.

Xin bạn biết rằng cơ thể và tâm hồn của người vợ thanh khiết bao giờ cũng cần sự hiểu biết và thái độ hào hoa, thanh lịch của bạn. Cho dù bạn và người vợ mới cưới của bạn đã có một thời là bằng hữu, tình cảm đã thấm thiết và cách cư xử đã quen thân tình thoải mái, nếu như sự chung đụng thân xác vẫn còn được tôn trọng giữ gìn trong khuôn phép lễ giáo, thì bạn cũng nên cảm thông rằng những hành động vội vàng nôn nóng là sự vô ý thức, tác trách.

Bạn nên sắp xếp một nghi thức nào đó, xem ra thích hợp với tâm lý của hai người. Nghi thức nào đó mà bạn cho rằng hợp với đôi bạn, bạn cũng nên thỏa thuận với nhau trước những chuyện phải làm để duy trì những giờ phút trao thân cho được đậm đà nồng nàn và thấm thiết.

Có một số nghi thức đã đi sâu vào tâm khảm của vợ chồng được những người kinh nghiệm, từng trải kể lại sau đây, xét ra rất hữu ích cho các bạn trẻ sắp và đang phối ngẫu lưu ý, để có thể áp dụng trong ngày hợp hôn.

“... Sau tiệc cưới, tôi đã biết mình uống rượu khá nhiều với bạn bè khi họ chúc mừng. Lan - tân nương - mệt nhòa vì gần như là đã thức trắng mắt vào những đêm trước để lo toan mọi việc lễ lạt. Hai tôi bước vô phòng vào lúc 12 giờ khuya. Hai tôi vẫn còn mặc nguyên lễ phục ngày cưới, ngồi xuống nệm giường:

- Anh say à?

- Không. Anh hôm nay uống nhiều thật. Nhưng không say vì rượu đâu. Có thứ khác sẽ làm cho anh say ngất người.

Vừa nói, tôi nắm chặt lấy hai bàn tay của Lan mà ép vào ngực, chỗ tim tôi và nhìn thẳng vào đáy mắt Lan. Lan nhìn tôi không nháy mắt. Tôi cũng nhìn không động đậy đôi mi. Hai tôi nhìn nhau rất lâu, không biết bao nhiêu lâu. Từ đáy mắt của Lan, tôi cảm thấy đọc được ý của nàng: ‘Em vĩnh viễn là của anh rồi.’ Tôi trìu mền bóp

nhẹ đôi bàn tay của nàng và tháo găng tay của nàng ra. Bàn tay trắng nuột với nhẫn cưới vàng ánh nằm gọn trong lòng bàn tay của tôi. Tôi làm những cử chỉ thật trù mến. Nàng vẫn nhìn tôi không chớp mắt...

Chuyện ấy cách nay đã gần 30 năm rồi. Hồi đó, hai tôi không được ai chỉ vẽ cho việc làm lễ ‘giao bôi’, ‘giao bái’ là gì. Nhưng kỳ thật, hai tôi đã giao nhau những tư tưởng đẹp... trong tâm khảm. Và cho đến bây giờ, mỗi khi một mình ngồi lặng người thả hồn theo tư tưởng, tôi bất chợt nhìn những ánh mắt ngời sáng tin yêu và, những cái nhìn đắm đuối tưởng chừng như bất tuyệt đó; những cái nhìn cùng ánh mắt theo tôi trong bất cứ hành động và ý tưởng nào, chắc chắn suốt trong cả đời người của tôi.”

Đó là những lời nói “trái lòng” của một người đàn ông mà nay đã gần 50 tuổi rồi. Một người khác, bạn tôi, nói về một kinh nghiệm của anh như sau:

“Hồi còn học sinh, tôi có nhiều bạn gái ở dưới các mái trường vẫn thường thơ mộng và chơi trò... lưu bút ngày xanh. Lớn lên một chút là đi làm, tôi viết nhật ký thường ngày. Không có sự việc

nào đã xảy ra trong ngày mà tôi giấu giếm trong cuốn nhật ký này.

Trước giờ hợp cẩn với Nguyệt, tên người vợ mới cưới, trong lúc Nguyệt thay y phục, tôi ngồi lại bàn nhỏ trong phòng hoa chúc của chúng tôi và mở cuốn nhật ký ra. Tôi đã viết chữ to trên giấy trắng kẻ bên trang đã viết xong từ 2 ngày trước, một dòng chữ: ‘Không viết nữa ở đây. Cả đời sẽ viết bên mình, Nguyệt ơi!’

Nguyệt bước tới, liếc mắt nhìn, rồi ngó tôi chăm chăm. Tôi nắm lấy tay nàng hôn. Nàng nắm lấy tay tôi, siết thật chặt và mỉm cười, cảm thông ... Nay, bốn mươi mấy năm qua rồi. Quyển nhật ký vẫn còn trong phòng tôi, giấy đã ố vàng và không có thêm một chữ nào khác nữa từ độ ấy. Cái siết tay và cười mỉm của Nguyệt vẫn còn gây cho tôi nhiều rung động.

Nhiều lúc nhớ lại, tôi chợt thấy phảng phất trên gương mặt nàng, trên bàn tay cần cù của nàng nay đã héo hắt vì năm tháng và bốn phận, một sự rung cảm sâu sắc.”

Xin bạn hãy dành thời gian suy nghĩ về hai trường hợp - mà cũng là hai kinh nghiệm cá nhân của những người đã từng đi qua. Những

nghi thức đó có đáng cho bạn thực hành, tỏ mối yêu thương suốt đời cho vợ chồng bạn không? Nó sẽ được nhắc nhở khi vợ chồng bạn tràn đầy hạnh phúc. Nó cũng giúp cho vợ chồng bạn vượt lên trên mọi khổ đau, thử thách trong cuộc đời để rồi sau cùng, đôi bạn vẫn thấy mình mãi mãi còn là của nhau, và vì nhau mà yêu thương mặn nồng.

Những nét yêu thương

Cho dù rằng bạn vẫn là người đọc sách báo nhiều, có giáo dục nhiều về sinh lý, hơn những chàng rể của nhiều thập niên trước. Cho dù rằng bạn là người khôn ngoan, ý thức hơn nhiều người khác. Và, cũng cho dù rằng bạn đã có một trình độ học thức khả dĩ biểu lộ được tư cách của một người chồng hiểu biết, yêu chiều vợ vào thuở ban đầu. Bạn cũng cần lưu ý những điều sau đây trong đời sống chồng vợ khởi đầu từ hôn nhân, mà tôi thành thật khuyên bạn.

Bạn nên hiểu rằng phụ nữ bao giờ cũng cần sự chiều chuộng nhẹ nhàng. Trong hoàn cảnh của cô dâu mới cưới, người phụ nữ là cánh hoa như những nhà viết tiểu thuyết đã từng ví. Và tâm hồn rất thanh khiết mong manh, như chiếc

ly pha lê trong sáng. Một thái độ, một hành động thô bạo sẽ dễ dàng làm cho cánh hoa tan tác mất đi cái vẻ đẹp diễm kiều và chiếc ly nứt bể không thể hàn gắn lại được.

Bạn trai cần tế nhị và dịu dàng trong đêm hợp hôn. Thái độ trang nhã, hành động tử tế là điều cần thiết phải có. Không gì phải vội vàng, nôn nóng đến mức trở thành tàn nhẫn bạo hành. Người ta nói “tính nóng, hỏng việc”, có thể áp dụng vào trường hợp này. Sự đòi hỏi cảm thông, triu mến thân thương là tính khôn ngoan của cả hai trong lúc này, và cũng là một yêu cầu thiết yếu để nuôi dưỡng tình yêu.

Người chồng am hiểu ngày nay cần phải được trang bị một kiến thức căn bản đầy đủ về những điều kiện để điều khiển tình cảm và điều khiển dục tính. Phải nuôi dưỡng dài lâu sự thích cảm, giúp cho người vợ giảm bớt đi phần nào sự sợ hãi vốn có ở người con gái thanh tân và khơi dậy cảm tính nồng nhiệt, loại trừ những mặc cảm, đốn đau mà ở nhiều trường hợp, những yếu tố này có thể gây ấn tượng hãi hùng, dẫn tới chứng trạng lãnh cảm tình dục.

Nhiều người phụ nữ đã cho giới y học biết được tình trạng lãnh cảm của mình bắt nguồn từ

những hãi sợ trong đêm tân hôn do người chồng ngu xuẩn, dốt nát tạo thành.

Bạn cần phải để ý đến yếu tố tâm lý của người vợ. Bạn đừng nên làm gì đến nỗi khiến cho người vợ ngờ vực hay lầm tưởng bạn đã từng là tay phóng đãng, giang hồ và cuồng nhiệt đa dâm. Bạn phải từ tốn, nhẹ nhàng kéo dài sự âu yếm nhằm giúp cho người bạn đời cảm thấy nguồn ái ân là sự thích thú, là một nhu cầu cần thiết cho đời sống bên nhau chớ không phải là một thảm cảnh của ngục tù nhân thế.

Dù sao thì bạn trai cũng có thể vấp phải một vài chướng ngại về bệnh tật của người phụ nữ. Bạn cần tế nhị, thông minh, tìm những giải pháp thực tiễn để khắc phục. Bạn hãy thương thảo với vợ nên đến với y học. Những y bác sĩ có thể giúp đôi bạn thoát qua những sự bế tắc hay chướng ngại, một khi bạn không thể thổ lộ hỏi ý kiến hay nhờ sự hướng dẫn của bất cứ người nào khác trong gia đình.

Bạn không nên tới bất cứ nơi nào chẳng phải là bác sĩ chuyên khoa. Bạn không nên để xảy ra tình trạng từ trở ngại này đến bế tắc khác, khiến cho những ngày chung sống đầu tiên của đôi bạn

phải chìm vào trong vũng lầy ngõ ngàng, âu lo, khắc khoải cho bạn và bạn đời của bạn.

Có một điều cần lưu ý, bạn có thể gặp phải vì không tiên liệu: tân nương chợt gặp nguyệt kỳ xuất hiện bất thường trong ngày hôn lễ làm trở ngại cho đêm tân hôn. Vốn dĩ người Việt không có tập quán ngăn ngừa, phòng trị trước theo cách người Hoa thời xưa như phần nói về “tam thư” đã có dịp bàn qua. Trong hoàn cảnh bất ngờ này, đôi vợ chồng mới phải làm sao?

Đề nghị với đôi bạn chọn một trong hai cách kể sau:

- Hoặc là không tiến hành thành thân vội, chỉ kéo dài sự điều tình, hôn yêu thôi. Trong trường hợp này, có thể kéo dài điều tình hôn yêu tới năm ba ngày liên tiếp mà không giao hợp. Đây là thời gian mà bạn trai có thể lợi dụng hướng dẫn người vợ mọi sinh hoạt vợ chồng, về các vấn đề tình dục, các vấn đề ăn ở, sở thích hàng ngày. Sự đè nén cảm xúc để chờ đợi lẫn nhau, được coi là sự kiên nhẫn hy sinh có căn bản giáo dục.

- Hoặc là giao hợp không mạnh bạo, chỉ chú trọng ở bên ngoài âm đạo để giúp cho người vợ không cảm thấy đau đớn hay mặc cảm bệnh yếu.

Thế nhưng, tốt hơn hết là trước hôn lễ, các bạn phối ngẫu cần chọn ngày sạch sẽ cho bằng được để tiến tới hợp hôn trong môi trường an toàn tuyệt đối.

Đây cũng là một vấn đề tế nhị không kém, các bạn trẻ không nên bỏ qua. Ở trường hợp này, chỉ có đôi bạn, nhất là bạn gái, tự lo cho mình chớ không ai có thể giúp cho được.

Những ngày của tuần trăng mật

Tuần trăng mật sau ngày hôn lễ cho đôi vợ chồng mới cưới là một sự kiện cần thiết. Nhưng không phải bất cứ đôi vợ chồng mới cưới nào cũng có thể tổ chức cho mình có được một “thời gian thần tiên” đáng ước mong này.

Hoàn cảnh sống chật vật ngày nay thường đưa tới cho đôi bạn những con số tính toán không tròn. Một hôn lễ tốn kém thường dẫn theo đuôi những món nợ nần cần trang trải. Đó là kết quả thường thấy, chặn bớt những hoài mong, ước muốn của đôi bạn từ lúc khởi đầu tính chuyện hôn nhân. Công việc làm ăn cũng chính là một giới hạn thời gian quá khắt khe. Có nhiều đôi

bạn ngay sau lễ cưới lo cho xong mọi thủ tục lễ nghĩa, không có đủ thời giờ nghỉ ngơi, lấy lại sức sau mấy ngày bận rộn, phải đi làm ngay. Vì vậy, tính chuyện đi hưởng “tuần trăng mật” đôi khi lại là một sự việc ... quá lý tưởng, không phù hợp với hoàn cảnh thực tế. Kể cũng hiếm hoi cho đôi vợ chồng mới nào có đầy đủ điều kiện thời gian và tiền bạc để sắp đặt một chương trình thật tràn đầy hạnh phúc này.

Tuần trăng mật là một dịp tốt đầu tiên để cho đôi bạn mới cưới nhau thoát ra khỏi những sự đê ý, dòm ngó của những người chung quanh trong gia đình, để sống thoải mái, tự do vào những ngày đầu của cuộc tình tươi sáng và hợp pháp, trước bối cảnh thiên nhiên của trời đất. Muốn được như vậy, đôi bạn cần phải dành dụm, tính toán riêng dành ngân khoản từ trước, đừng để những chi phí của hôn lễ lôi cuốn vào, làm giảm mất đi những món tiền mà đôi bạn đang có.

Trong những ngày của tuần trăng mật, cái thời gian quý báu mà đôi bạn không thể có được nhiều lần - đôi bạn phải theo một “nghị thức” khác cho đời sống mới liên quan với nhau. Đó là việc dành nhiều thời gian thương thảo, bàn bạc với nhau về một cuộc sống chung. Nào là dành

dụm tiền, góp vốn làm ăn, nào là phòng ngừa bệnh tật, bất trắc, nào là việc đền ơn đáp nghĩa những người thân thuộc đôi bên gia đình, nào là lo tròn bổn phận của người con đối với cha mẹ, nào là giỗ kỵ, Tết nhất, nào là xã giao, nào là dự chi thai nghén, sanh sản, nuôi dưỡng con cái, vân vân...

Ngân ấy thứ đều là những điều mới mẻ mà trách nhiệm của một gia đình mới phải làm. Ngân ấy thứ sẽ làm mất đi nhiều thời gian toan tính, dự trù. Tốt hơn hết, đôi bạn phải ghi lại trong cuốn sổ tay và hoạch định những giải pháp đã lựa chọn, thích ứng cho từng vấn đề.

Có như vậy, khi gặp chuyện xảy ra thì không ai bảo ai nữa, mỗi người đều biết phải làm sao với mức độ nào. Tuần trăng mật vì đó mà thêm ý nghĩa. Đó không phải là một cuộc vui chơi hoàn toàn hoang phí, mà thật ra là một dịp toan tính tổ chức cho cuộc đời được vươn lên trong cuộc sống bắt buộc phải bon chen và đương đầu với lắm thử thách.

Sau một chuyến đi xa như vậy, đôi bạn sẽ cảm nhận được nhiều thích thú, trong đó có thấy bóng dáng hạnh phúc đang ở trong tầm tay toan tính của chính vợ chồng mình.

Tôi khuyên bạn đừng tổ chức một tuần trăng mật quá tốn kém mà nên soạn thảo trước cho một chuyến đi vừa đủ với số tiền có sẵn. Không lãng phí mà cũng không tàn tiện quá mức. Một tuần trăng mật lý tưởng là những ngày đắm thắm, không lo âu nhiều về tiền bạc mà khi trở về, vẫn thấy mình còn có dư. Như vậy, tránh được trước những bất đồng ý kiến, những cãi vã, dấu hiệu của sự lục đục, thiếu thốn trong gia đình mới của đôi bạn.

Những giới hạn của đời sống

Bất cứ bạn trẻ nào trong đời sống trai tráng cũng có những sở thích đam mê, thậm chí có thể đã từng ăn chơi, trác táng. Nhưng khi đã đi vào con đường hôn phối, chấp nhận một người đàn bà trong đời mình và gắn liền trong đời sống của mình, thì bạn trẻ nên ý thức những trách nhiệm tương lai, dứt khoát với con đường phóng túng đó và chuẩn bị hành trang cho một con đường mới hạnh phúc bên người vợ mà bạn đã chọn lựa. Trong trường hợp này, người ta gọi là “ngựa đã thuần rồi”.

Những sở thích của thời trai trẻ phải giới hạn và những đam mê phải dần dần chấm dứt. Hôn lễ chính là lần mức thay đổi hai mảnh đời sống của bạn trẻ.

Khi đã chọn người bạn đời và sau khi đã thảo hoạch một chương trình cho cuộc sống mới, kiến tạo hạnh phúc dài lâu, bạn trẻ cần có quyết tâm. Hãy nhớ rằng rượu chè là sự tiêu pha lãng phí về tiền bạc và thời gian quý báu. Những thứ ấy, bạn cần dồn vào những nỗ lực làm ăn và phát triển hạnh phúc của vợ chồng bạn. Tình cảm lãng nhãng sẽ dẫn tới sự đe dọa hạnh phúc chung, với sự xáo trộn tâm trí và trật tự sinh hoạt hằng ngày. Nó cũng làm mất rất nhiều thời giờ và tiền bạc, ảnh hưởng xấu đến công việc làm ăn.

Sự vui chơi không thích đáng có thể tàn phá cơ thể và sinh lực mà đáng lẽ ra bạn trẻ nên dùng vào việc mưu đồ phát triển sự nghiệp.

Hôn nhân là cơ hội đưa bạn tiến tới một cuộc đời lành sạch theo sự mong đợi tốt đẹp của mọi người. Bạn được những người trên trước và người bạn lòng chấp nhận một cuộc hôn nhân, chính là bạn được những người ấy trao phó cho những

trách vụ làm người. Bạn hãy để tâm đến tương lai ở trước mặt.

Tôi vừa nói đến hai chữ “sự nghiệp”. Đó là đích đến vinh quang và hạnh phúc của tất cả mọi người đàn ông; những người đàn ông có ý chí và quyết tâm hướng thượng. Cho dù muốn đạt được cái đích của sự vinh quang ấy phải đánh đổi rất nhiều thứ, kể cả tâm lực trong nhiều tháng năm dài khó khăn, lao nhọc, bạn cũng phải tiến hành. Bởi vì sự sống của bạn giờ đây không chỉ ở một mình bạn, mà còn người bạn đời của bạn nữa. Hơn thế nữa, vào những năm sau này còn có những đứa con của bạn. Sự nỗ lực làm việc và hạn chế những sở thích đam mê trong đời sống trước đây của bạn bây giờ rất cần ích và thiết yếu.

Bạn hãy dành nhiều thời gian mà suy tưởng cho hướng đi mới cho bạn. Bạn phải nhìn xa vì bạn đang dần dần nhận lãnh trách nhiệm nặng nề trong gia đình mới của bạn. Bạn không nên tưởng rằng cứ hễ đã có hôn lễ là hạnh phúc sẽ đến ngay. Nghĩ tưởng như vậy là nông nổi và sai lầm. Hạnh phúc có được là do sự làm việc có kết quả mà bạn phải đặt hết tâm lực và ý chí vào đó.

Sinh sống, làm việc mà không có ý chí, không dồn hết tâm lực vào thì chẳng khác nào con thuyền bơi trên sông nước mà không có lái, cũng không có mái chèo hay cánh buồm mở rộng.

Tôi nghĩ rằng bạn là một nam nhi ý thức, một người đàn ông có chí hướng làm nên sẽ dành nhiều thời gian để suy nghĩ vấn đề này hơn là vui say bên những chai rượu hoặc vùi đầu vào trong những quán cà phê nhạc vừa mất thời gian vừa hoang phí tiền bạc.

Biết suy nghĩ, bạn sẽ thấy mình dần dần tập được thói quen tốt là biết lo lắng, biết nhìn lên cho cuộc sống hạnh phúc tương lai.

Làm sao cho xứng đáng?

Như đã nói, khi chưa lập gia đình, bạn trẻ sống ra sao cũng được, nhưng khi đã có rồi thì bạn trở thành một người lớn. Vì ít ra, bạn cũng là chủ một gia đình mới, trước sự ngưỡng mộ và dành nhiều cảm tình của những người chung quanh. Bạn phải làm sao cho xứng đáng với những tấm thịnh tình đó?

Trước hết, bạn phải nghĩ cách làm sao để đáp lại tình thương của cha mẹ vợ, anh chị em bên vợ. Còn các chú, bác, cô, dì bên nhà vợ nữa ... Cách ăn ở, đối xử hàng ngày của bạn cần nên giữ gìn ý tứ. Bạn cần nắm rõ những sở thích cùng những tâm tính của những người đó để làm sao giữ vững tình cảm thương yêu riêng dành của họ và đừng bao giờ dại dột làm mất lòng họ. Vì như thế, bạn làm mất đi những hậu thuẫn tốt mà người vợ của bạn cũng sẽ phải phiền muộn vì bạn. Những người đó sẽ sẵn sàng giúp bạn điều này, việc nọ, nhiều khi cả tiền bạc vốn liếng hay dẫn dắt bạn làm ăn. Thế nhưng, họ cũng có thể chán ngấy bạn và muốn tống khứ bạn ra khỏi cửa ngay nếu bạn làm mất lòng tin yêu của họ. Tất cả hậu quả ấy, do bạn mà ra cả.

Còn với gia đình bạn? Cha mẹ ruột, anh chị em, chú bác, cô dì của bạn? Bạn cũng cần khôn khéo hơn, tế nhị hơn để làm vui lòng họ. Không phải chỉ những quà cáp, thăm viếng họ mà đủ.

Thật ra, bạn rất cần khéo léo trong mọi việc. Tế nhị cũng vẫn là yếu tố quan trọng hàng đầu. Bạn lại còn có trách vụ hướng dẫn vợ bạn sống

trong gia đình bạn cách sao cho dễ chịu và vừa lòng mọi người. Vừa lòng mọi người, đó là cả một nỗ lực hết sức khó khăn. Nhất là làm sao cho vợ bạn có thể giành được sự quý yêu của mẹ chồng và các chị em chồng. Bạn phải hướng dẫn cho vợ bạn tất cả, ngay từ những ngày đầu tiên một cách tỉ mỉ từng chi tiết.

Từ khi em về làm dâu,
Anh thời dặn trước, bảo sau một lời.
Mẹ già khó lắm em ơi.
Nhịn ăn, nhịn mặc, nhịn lời mẹ cha,
Nhịn cho nên cửa nên nhà,
Nên kèo, nên cột, nên xà tâm vòng.
Nhịn cho nên vợ nên chồng,
Thời em coi sóc lấy trong cửa nhà.
Đi chợ thời chớ ăn quà,
Đi chợ thời chớ rê rà ở trưa.
Dù ai bảo đợi bảo chờ,
Thời em nói dối: con thơ, em về.

Vai trò của người đàn ông

Trong gia đình, người đàn ông phải có tâm nhìn rộng và xa. Vì là người chịu trách nhiệm dẫn đạo, người chồng phải có đủ khả năng hiểu biết bao quát để lèo lái con thuyền gia đạo. Do đó mà ngay sau ngày hôn phối, người chồng phải chuẩn bị cho con đường hạnh phúc tương lai.

Thật là đáng buồn cho người đàn ông nào không nắm vững vai trò đó, hoặc là thờ ơ, tắc trách, chỉ mãi mê ham chơi, tiếp tục con đường phóng túng để đến nỗi làm khổ cho vợ con về sau. Bạn trai nên ý tứ điều này, và phải chứng tỏ có khả năng đảm đang trách vụ, gây niềm tin phấn khởi cho người vợ mới cưới. Và, cũng đừng để cho phải bị liệt vào hạng:

Đàn ông năm bảy đàn ông

Dem bỏ vào lồng cho kiến nó tha.

Như thế là xấu hổ lắm!

Lo cái ăn, cái mặc, lo cho sự nghiệp tương lai chưa đủ, người chồng còn phải để tâm, tiên liệu về đường con cái. Ngày nay, trước hoàn cảnh khó

khăn của cuộc sống, không thể quan niệm sanh con đẻ cái theo kiểu buông trôi của ý tưởng “trời sanh, trời nuôi” như ngày xưa nữa, mà vợ chồng cần phải ý thức xem mình phải giới hạn bao nhiêu con, khi nào có con cho thuận lợi, và nuôi dưỡng cách sao cho toàn vẹn. Do đó, người chồng phải biết tự kiềm chế trong việc phòng sự và quan tâm đến kế hoạch sinh đẻ của người vợ.

Lý tưởng là mỗi cặp vợ chồng sanh được hai con, một trai, một gái và cách nhau chừng năm năm. Muốn được như vậy, vợ chồng cần phải được hướng dẫn, phải học hỏi về những nguyên tắc của kế hoạch hóa gia đình và sinh sản. Điều quan trọng là người chồng phải nắm vững những điều kiện sinh lý của người vợ cùng chu kỳ kinh nguyệt hàng tháng để tránh những cơn phiền muộn cho người vợ, trong những ngày không an toàn cũng như trong những ngày có kinh nguyệt.

Tuy trách vụ của người chồng thường tổng quát, nhưng nhiều trường hợp cũng phải kỹ lưỡng và khéo léo. Sự chăm sóc sức khỏe đặc biệt của người chồng dành cho người vợ là đầu mối của hạnh phúc mà bất cứ người vợ nào cũng đều cảm

kích. Sự thờ ơ chỉ biết có riêng mình của người chồng thường đem lại cho người vợ nhiều chán chường, thất vọng. Đó cũng là căn nguyên đưa đến chứng nguội lạnh tình dục của người vợ mà người chồng có trách nhiệm trước nhất.

Trong gia đình, người chồng lắng tai nghe vợ tâm sự thường là người chồng khôn ngoan, nhằm giúp cho người vợ giải tỏa được những cơn u uất trong lòng. Người chồng không nên nói nhiều, cũng không nên “cần nhần”. Đây là một kiểu thói quen rất tai hại trong đời sống gia đình mà người khôn ngoan đừng nên mắc phải.

Người chồng phải rộng lượng và biết đáp ứng những yêu cầu tinh thần của người vợ. Sự tinh tế trước mọi quyết định về cách ăn ở của người vợ và hướng dẫn vợ vào nếp sinh hoạt thuần hạnh, không nên quý chuộng yêu chiều buông lỏng, lâu ngày nuôi dưỡng tánh hư tật xấu cho người vợ mà không hay.

Để ngăn chặn những lỗi lầm của người vợ, người chồng cũng cần vạch ra những ý kiến của mình trước mọi sự việc, đồng thời cũng bàn bạc

với vợ về những ưu, khuyết điểm của mình. Và để nêu gương, người chồng nên để cho người vợ phê bình hay bày tỏ ý kiến về những ưu, khuyết điểm đó. Người chồng đừng nên có thái độ tự mãn, để tự ái đối với vợ là người đầu ấp tay gối của mình. Người chồng phải biết lắng nghe những lời thích đáng của người vợ để tỏ lòng quý trọng nàng.

Tốt hơn hết, những vấn đề này cần đặt ra trong những ngày của tuần trăng mật.

Dẫu sao, người chồng theo tháng năm ăn ở dài lâu phải chứng tỏ mình xứng đáng là một kim chỉ nam cho mọi cuộc làm ăn, một vị thuyền trưởng giỏi của con tàu gia đạo, và là một ... đáng mình quân của lòng nàng. Muốn được như vậy, người chồng phải trau luyện 5 đức tính kể sau:

1. Phải nhìn xa, hiểu rộng và lo trước những cái lo của người vợ.

2. Nghiêm khắc, cẩn thận nhưng đồng thời cũng rộng lượng, không tiểu tiết, nhỏ mọn, ích kỷ.

3. Biết sắp xếp mọi việc chu đáo, từ công việc nhà đến công việc làm ăn ở ngoài xã hội, cũng

như biết tổ chức các chương trình giải trí phù hợp với thời gian và hoàn cảnh dành cho cả gia đình.

4. Phải giới hạn giao du thích hợp với bạn bè và phải biết kiềm chế trước những đam mê, sở thích; tự khắc phục trước mọi khó khăn mà không nản lòng; phải sáng suốt trước mọi cám dỗ, quyến rũ mà tìm cách lánh xa.

5. Phải biết gây niềm tin, sự phấn khởi cho vợ con.

Rèn luyện được 5 đức tính kể trên là người chồng có thể tự mình đảm bảo khá chắc chắn việc mang lại hạnh phúc cho người vợ và gia đình.

Tình bằng hữu

Trọng tình bằng hữu là điều tốt, nhưng với điều kiện là phải có những bằng hữu tốt. Cho dù đã có bằng hữu tốt rồi, tình bằng hữu cũng không thể hơn hay bằng nghĩa phu thê. Bạn đừng bao giờ tỏ thái độ “anh hùng”, “giang hồ” theo kiểu “quân tử Tàu” mà huênh hoang trong các tiệc rượu, nói rằng “trọng bạn hơn vợ”. Những lời nói trong cơn say rượu như vậy chỉ dẫn bạn đến

chỗ sai lầm, kỳ thật không ai thán phục bạn cả, ngược lại còn bị phê phán là người thiếu học thức. Đó là chưa kể đến việc vợ bạn nghe thấy, có thể mịch lòng và buồn phiền bạn.

Ngay như bạn có được những người bạn tốt, thì những người bạn đó, vì lòng tự trọng, bao giờ cũng muốn bạn có hạnh phúc đầm ấm bên vợ con bạn chứ không bao giờ lôi cuốn bạn vào con đường say sưa, đam mê sa ngã. Những người bạn tốt ấy không phải ngày nào cũng tới gặp để rủ rê du hí, thắng hoặc lâu mới tới gặp bạn bè để trao đổi với bạn công việc nào đó hay hiện diện trong những buổi tiệc gia đình mà vợ chồng bạn mời. Bạn bè mà rủ rê nhậu nhẹt thường xuyên thường không phải là bạn tốt, dù cho có thân thiết đến đâu đi chăng nữa. Đó là những người bạn lôi kéo chồng ra khỏi vòng tay hạnh phúc và đầm ấm của người vợ.

Bạn nên hiểu như vậy và sau khi cưới vợ, không phải vì sợ vợ, nể vợ mà vì bảo vệ hạnh phúc gia đình đầm ấm, nói cách khác là do chính quyền lợi của bạn trước nhất, bạn phải giới hạn trong tình bằng hữu và chỉ nên giữ quan hệ mật

thiết với những người nào có tấm lòng tốt, khả dĩ giúp bạn trên đường kiến tạo sự nghiệp mà thôi.

Tôi tin rằng bạn là người tự trọng. Người đàn ông tự trọng, một người chồng tự trọng là một người rất đáng tin cậy trong gia đình.

Muốn tự trọng, trước tiên ta phải trọng người khác. Người chồng muốn vợ trọng mình thì ít nhất phải tôn trọng niềm tin yêu của vợ. Sự tôn trọng đó không phải là “sợ vợ”, mà là ý thức giữ gìn tư cách cho nhau, bảo vệ hạnh phúc của chính mình.

Xin bạn hãy suy nghĩ về cái ý tưởng này. Cái ý tưởng không phải có được trong nhất thời do sự truyền dạy của một bài học đạo đức ở học đường, mà kỳ thật đã được tôi luyện ít nhất là 40 năm của người đang viết những dòng chữ thành khẩn này dành riêng cho bạn một cách thân ái và nhiệt tình chân thật.

CHƯƠNG VII

VAI TRÒ VÀ TRÁCH VỤ NGƯỜI VỢ

Những nét đẹp thâm trầm

Người phụ nữ từ lâu đã là nguồn cảm hứng của nhiều thi tài danh tiếng trong và ngoài nước. Vẻ đẹp người con gái chẳng những là cái người ta ưa nhìn, mà còn là đầu đề của những lời ca tụng, những cảm hứng tưởng chừng như bất tuyệt của các thi sĩ, nghệ nhân:

Một đi làm nở hoa sen,
Một cười làm rụng hàng nghìn hoa mai.
Hương thơm như thể hoa nhài,
Làn môi tô đậm làm phai hoa đào
Nồn nà như thể hoa cau
Thân hình yếu điệu ra màu hoa lan!¹

Người phụ nữ đẹp, không những ở vóc dáng, nét diễm kiều, ở tư thái đoan trang mà còn ở tâm hồn và bản phận nữa. Hãy nghĩ tới một hình ảnh đơn sơ mà thâm trầm biết bao:

¹Thơ Nguyễn Bính, trong bài “Lòng yêu đương”

Đôi tay thon nhỏ kê làm gối,
Hai đứa con gầy nằm rải tay,
Thấy chằng con bú trong cơn ngủ,
Nút mạnh đôi bầu vú héo hon.
Ai biết mẹ gầy trong giấc ngủ,
Vẫn sang dòng máu để nuôi con.

...

Tô Thị ngàn xưa vang bóng cũ,
Thương chồng hóa đá đứng trông chồng
Nhưng trong lòng đá... lòng sương phụ.
Vẫn nhịp đều hòa... nhịp thủy chung.¹

Nét đẹp của người phụ nữ đáng yêu nhất, sâu xa nhất và đáng ca tụng nhất là những nét đẹp của tâm hồn. Những nét đẹp đó thể hiện trong niềm thủy chung của người vợ cùng tấm lòng hy sinh không bờ bến của người mẹ.

Những nét đẹp đó phải được tất cả mọi người chồng biết đến, nghĩ đến. Biết đến để một lòng đối xử tốt, yêu thương vợ và nghĩ đến để làm sao mang lại hạnh phúc cho vợ và các con. Không biết và không nghĩ là sự tặc trách, phụ phàng.

¹Thơ Kiên Giang, trong bài “Mối cưới”.

Yêu mình vì nụ cười xinh,
Yêu mình dáng dấp hiền lành dễ thương,
Tuổi mình mới tròn gương có lẽ,
Về cùng ta, ôi bé bỏng làm sao!
Khi ăn ở, lúc ra vào,
Nết na thùy mị, ai nào không ưa.¹

Trước một người vợ hiền thực, bao giờ người chồng cũng nhớ đến những kỷ niệm thời son trẻ, cho dù dòng đời đã trôi qua lặng lẽ, cuốn theo biết bao những nỗi bận lòng. Những kỷ niệm đó, vào thời mới yêu nhau và vào những ngày hợp hôn thật là thâm thúy - “Cái thuở ban đầu lưu luyến ấy, ngàn năm hồ dễ mấy ai quên?” đã khiến cho người chồng thỉnh thoảng cảm thấy lòng mình rạo rục lẫn băng khuâng.

Tiếng gọi nhau của vợ chồng

Từ xưa, quê hương ta, tùy từng địa phương có nhiều tiếng gọi để vợ chồng xưng hô với nhau cho được triu mến, ân tình.

Ở ngoài Bắc, nhà sang trọng vợ chồng gọi nhau là cậu mợ; bậc thông phán, thầy ký lục

¹Thơ Bằng Bá Lân, trong bài “Kiếp sau ví lại gặp mình”.

thì gọi nhau là thầy cô; nhà dân dã thì gọi nhau bằng anh, chị. Dân quê có con rồi thì vợ chồng gọi nhau bằng thầy em, đẽ em, nhưng cũng có những nhà vợ chồng gọi nhau là bố cu, mẹ đĩ. Có người còn gọi bố nó, mẹ nó. Một số địa phương khác, vợ chồng còn gọi lẫn nhau là nhà ta.

Ở miền Trung và miền Nam, từ Quảng Nam trở vô thì vợ gọi chồng là anh, chồng gọi vợ là em. Nhưng cũng có nhiều gia đình Quảng Nam, Quảng Ngãi, gọi theo tên con như cha thằng Hải, mẹ con Huệ... Ở miền Nam, nhiều gia đình cũng gọi như vậy. Ở Nghệ Tĩnh, nhiều cặp vợ chồng gọi nhau là “gấy nhong”. Tiếng “ông, bà” cũng được dùng để gọi nhau dành cho những người trọng tuổi, ở khắp cả nước.

Nhiều gia đình ở miền Nam lẫn miền Bắc khi tỏ tình yêu thương thắm thiết bên nhau đã gọi nhau bằng mình, coi thân thể người phối ngẫu như là của mình.

Người ta không hiểu cách xưng hô này do đâu mà có, phát khởi từ bao giờ. Người ta cũng không thể khẳng định rằng có phải do người theo Thiên chúa giáo nghĩ ra mà nói theo sự tích của Kinh thánh về ông Adam và bà Eve (thủy tổ loài người)

hay không. Và nếu vậy thì việc này có xuất xứ từ cuối thế kỷ thứ 18 chăng?

Theo Kinh thánh, khi Đức Chúa Trời dẫn người đàn bà đầu tiên - sau khi Chúa lấy một xương sườn của người đàn ông đầu tiên của loài người là Adam mà nặn ra - đến với Adam thì người đàn ông này vừa trông thấy người nữ đã nói: “Đây là xương của tôi, là thịt của tôi. Tôi gọi người này là vợ, vợ do từ chồng mà ra.” Người Do Thái cũng chính vì vậy mà chồng gọi vợ là “xương tôi, thịt tôi”. Như vậy là đồng nghĩa, đồng ý với tiếng gọi “mình” của em, hay của anh, mà người Việt ở miền Nam thường âu yếm gọi nhau.

Trong đạo nghĩa vợ chồng, việc cư xử với nhau quan trọng nhất là sự hòa thuận. “Thuận vợ, thuận chồng, tát biển đông cũng cạn” như tục ngữ đã nói. Người vợ phải hiền thực, nhường nhịn chồng và cho dù người chồng có nóng tính hay cư xử thô bạo như thế nào, người vợ cũng phải giữ mực ôn hòa làm lẽ phải. Trái lại, với thái độ cộc cằn, thô bỉ, và sự lớn tiếng, hỗn hào, người vợ sẽ phải rước lấy phần thiệt và đau đớn vào thân:

Chồng giận thì vợ bớt lời,

Cơm sôi nhỏ lửa một đời không khê.

Chồng giận thời vợ làm lành,
Miệng cười hớn hở rằng anh giận gì?
Thưa anh, anh giận em chi?
Muốn lấy vợ bé, em thì cưới cho.

Đây là kinh nghiệm của người đời, ý tứ tuy có phần khôi hài, ranh mãnh, nhưng lại là một tư tưởng thâm trầm, có ý nghĩa xã hội.

Vợ chồng hòa thuận thì việc gì cũng làm nên, việc khó đến thế nào cũng có thể giải quyết ổn thỏa được. Trong khi người chồng phải một mực giữ nghĩa với vợ, thì người vợ cũng có bốn phận giữ vẹn tiết sạch giá trong với người chồng.

Trong xã hội ta từ xưa đến nay, người vợ còn có nghĩa vụ phải phụng dưỡng cha mẹ chồng, có khi phải nuôi cả chồng nữa, giúp chồng lo toan mọi công việc, đảm đang cả sinh kế thay cho chồng vào những lúc chồng bị hoạn nạn hay thất cơ lỡ vận, và sau nữa là săn sóc nuôi dưỡng đàn con. Tất cả ngần ấy thứ, nếu người phụ nữ có thể lo toan được hết quả không phải là nhẹ nhàng chút nào.

Tam tông, tứ đức

Người phụ nữ danh giá, có giáo dục ngày xưa phải học nằm lòng cách xử thế ở đời theo phương châm “tam tông, tứ đức”.

“Tam tông” bao gồm: tại gia tông phụ, xuất giá tông phu, và phu tử tông tử. Có nghĩa là ở nhà thì theo cha, khi lập gia đình rồi thì theo chồng, đến khi chồng chết thì theo sống với con.

Vì thế, từ xưa người đàn bà phải theo tập tục là khi đã lấy chồng rồi thì về sau dù cho có thế nào đi chăng nữa, hoạn nạn đói khổ, sống chết ra sao cũng đều phải ở bên nhà chồng, một mực gắn bó với chồng con chứ không phải là bất cứ ai khác. Chính vì vậy, để đương đầu với mọi sự khó khăn trước cuộc sống có thể xảy ra, người đàn bà phải tận tâm, tận lực, hết sức mình để lo cho chồng con, tảo tần, tần tiện, giữ gìn của cải cho chồng con. Ấy cũng chính là lo cho mình nữa.

“Tứ đức” bao gồm: công, dung, ngôn và hạnh. Công là tài nghệ khéo léo như thêu, dệt, may vá... và cũng bao gồm cả giỏi việc bếp núc, thu xếp vén khéo công việc trong nhà. Dung là dung nhan, vẻ đẹp. Dáng người đàn bà phải có sự ý tứ, đoan trang, hòa nhã, và phải luôn chăm sóc sắc

vóc cho được tươi đẹp, gọn gàng và duyên dáng. Ngôn là lời ăn tiếng nói, phải chững chạc, đoan trang, dịu dàng. Cười, nói phải đúng lúc. Không nên to tiếng, quá ồn ào hay cao giọng la hét. Âm thanh dễ nghe mà ý tứ nói ra từ tốn, nhã nhặn. Hạnh là hạnh kiểm, nét na. Phải đảm thắm, phải biết kính trên, nhường dưới. Trong nhà thì chiều chồng, yêu con; dịu dàng, hiền lành với anh em họ hàng nhà chồng; còn ra ngoài xã hội, xóm làng thì nhu mì, kín đáo, không cay nghiệt, hống hách với bất cứ ai.

Người đàn bà ngày xưa còn phải theo một quy luật ứng xử khá rõ ràng, coi như là những ấn định của gia pháp nghiêm minh mà mọi nhà có gia huấn đều phải theo.

Đó là 7 điều vi phạm có thể bị nhà chồng “tống xuất” ra khỏi cửa, gọi là thất xuất và 3 điều không thể đuổi ra khỏi nhà, gọi là tam bất khả xuất.

Người đàn bà đang ăn ở với chồng con mà vi phạm một trong 7 điều sau đây có thể bị đuổi ra khỏi gia đình nhà chồng:

1. Không con nối dõi tông đường
2. Dâm dăng phóng túng
3. Bất hiếu không thờ kính cha mẹ chồng

4. Nhiều chuyện, quan tâm đến những chuyện không đáng quan tâm

5. Trộm cắp gian giảo

6. Ghen tuông xằng bậy

7. Có bệnh tật truyền nhiễm bất trị

Nhưng nếu có phạm vào, nhưng rơi vào 3 trường hợp kể sau sẽ không bị đuổi đi:

1. Đã từng để tang 3 năm cho cha mẹ chồng. Như vậy xem như đã giúp chồng báo hiếu, nghĩa là có công với chồng, nếu chồng đuổi đi thì mang tiếng bạc tình, lại có tội bất hiếu với cha mẹ.

2. Khi mới lấy nhau vợ chồng còn nghèo, về sau ăn nên làm ra trở thành giàu có. Người chồng không được bỏ vợ, vì như vậy sẽ phụ công lao của vợ.

3. Cha mẹ ruột đã chết hết, không còn ai để quay về nương tựa nữa. Nếu bị đuổi trong trường hợp này, người chồng sẽ mang tiếng là bất nghĩa.

Đời sống của người phụ nữ thời xưa thật nghiệt ngã. Nhưng cũng không phải chỉ có vậy thôi đâu!

Thực tế cuộc đời

Không phải bất cứ người phụ nữ nào cũng cam chịu cảnh phủ phàng, mà cũng không phải người con gái nào cũng có thể êm thấm đi trên con đường thẳng tắp của cuộc đời. Nếu vậy thì còn nói gì đến những hoàn cảnh éo le thường dành cho người đàn bà như người đời và văn thơ xưa nay đã nói tới.

Gần như không một người nào có thể tránh khỏi truân chuyên và đau khổ. Vốn cơ cực và phức tạp trong đời sống thể chất và sinh lý, người phụ nữ đã được riêng dành cho lắm tâm trạng đau lòng, trái ngang.

Rằng: Hồng nhan tự thuở xưa
Cái điều bạc mệnh có chừa ai đâu?
Nỗi niềm tưởng đến mà đau.¹

Lời nàng Kiều than thở cũng không phải là quá đáng cho phận đàn bà. Hồng nhan phận bạc, hồng nhan truân chuyên. Có người khởi đầu tốt lành, về sau khốn khổ. Có người ngay thuở ban đầu đã thấy đắng cay.

Ngày xưa, khi người đàn ông còn làm “chúa”, “traí năm thê bảy thiếp, gái chính chuyên một

¹Truyện Kiều - Nguyễn Du

chồng”, thì người đàn bà vẫn phải “chép cha cái kiếp lầy chồng chung, kẻ đắp chăn bông, kẻ lạnh lòng”,¹ và cũng vẫn có “ngõ vô, lối về” cho người con gái bạc phận.

Ngày nay, công bằng xã hội được thiết lập và bảo vệ, duy trì, người phụ nữ có nhiều quyền lợi hơn trong gia đình và cũng có nhiều trách nhiệm xã hội ngang bằng người đàn ông, trên quan điểm nam nữ bình quyền và quy định của pháp luật về chế độ một vợ một chồng.

5 điều cần quan tâm của người vợ mới cưới

Những đoạn đầu của chương sách này đã nói về số phận và trình bày những hình ảnh của ngày xưa. Ngày nay đã có những thay đổi tiến bộ hơn xưa, nhưng ở một số nơi quan điểm cũ vẫn chưa hoàn toàn bị xóa hết. Người đàn bà vẫn còn phải chịu nhiều éo le ngang trái. Số phận lẻ mọn và con đường ngang trái dẫn đến cuộc đời “bán thân nuôi miệng” một đôi khi cũng vẫn còn thấy xảy ra.

Đó là những vấn đề luôn nhắc nhở người vợ mới cưới phải biết đề phòng: đề phòng đời sống

¹Thơ Hồ Xuân Hương

an sinh cho chồng con và bảo vệ hạnh phúc cho chính mình. Sự cảnh giác đề phòng này phải có ngay từ trước khi nghĩ đến hợp hôn và phải để tâm luôn kể từ sau khi đã làm lễ hôn phối xong.

Vấn đề then chốt là người vợ mới cưới phải khôn khéo thương thảo với chồng để tìm ra những lý giải, ngăn ngừa đe dọa, những thù địch của hạnh phúc vợ chồng. Muốn đừng tan vỡ, muốn được yên lành, muốn nuôi dưỡng tình yêu, người vợ cần quan tâm tới 5 điều kể sau:

1. Phục vụ, chăm sóc, lo lắng thường xuyên tới đời sống tinh thần, và vật chất của chồng.

2. Phải biết chăm sóc vóc dáng của mình. Năng trau dồi tư cách của một người vợ. Phải biết khéo léo dùng tình cảm để giữ chồng luôn luôn ở bên cạnh.

3. Làm tròn tất cả nhiệm vụ trong gia đình

4. Không sai lầm phóng túng, lãng phí.

5. Luôn biết giữ tư cách cho người chồng, tôn trọng chồng trước mặt mọi người

Không phải đợi đến về sau, mà những điều nói trên người vợ mới cưới phải biết khéo léo áp dụng với chồng ngay từ tuần trăng mật sau ngày cưới.

Nên khôn khéo đừng đòi hỏi người chồng làm cho mình, trái lại tự mình làm nhiều hơn những đòi hỏi cho chồng. Đó là bí quyết bảo vệ hạnh phúc của chính mình mà chẳng những tiến hành ngay từ đầu, lại còn phải cẩn trọng tiến hành suốt cả đời của người vợ.

Lần lượt tiếp theo đây, tôi thảo luận với bạn đọc về 5 điều vừa trình bày.

Phục vụ, chăm sóc, lo lắng thường xuyên đời sống tinh thần, vật chất cho người chồng là bổn phận và trách nhiệm hàng đầu của người vợ biết yêu chồng. Từ cái ăn, cái mặc đến giờ giấc ngủ nghỉ, giải trí và những sở thích của người chồng đều được vợ quan tâm. Không phải ngày nào cũng đầy đủ, chu đáo là đủ, như một số bà vợ đã lầm tưởng. Thật ra, cần phải đổi mới luôn luôn.

Đổi mới nói ở đây, phải hiểu là đổi mới hương vị và không khí.

Trong tinh thần, người vợ phải tạo hoàn cảnh luôn thoải mái cho người chồng, không nên gây không khí ngột ngạt, bức bối khi người chồng mệt mỏi sau những buổi làm việc nặng nhọc hoặc vào lúc đi xa về.

Phải có những nụ cười tươi tỉnh và những câu chuyện thân mật duyên dáng trên đầu môi. Phải sưởi ấm những lúc tâm hồn giá lạnh khi người chồng gặp phải những trở ngại trong công việc trên trường đời. Phải tìm hiểu nguyên nhân và khuyến khích chồng vào những lúc nản chí vì thất bại. Phải chia sẻ những niềm vui lúc chồng thành công với những lời lẽ động viên, gây phấn khởi.

Về vật chất, không để chồng thiếu thốn, thua sút bạn bè. Phải luôn bồi dưỡng sinh lực cho chồng và đồng thời thù đáp những nhu cầu sinh lý của người chồng. Hờ hững, buông xuôi là thái độ đáng trách của những người vợ kém khuyết. Phải đọc nhiều sách báo để tìm hiểu tình trạng sinh lý của người chồng cũng như của chính mình để ngừa những bất trắc, bệnh tật của cả hai người.

Ngược lại, phải chăm sóc luôn luôn vẻ đẹp thể vóc của mình, không phải với ý nghĩa kiêu hãnh, đua đòi mà chính là vì chồng, giúp chồng hãnh diện trước xã hội và những người chung quanh. Cho dù trong những lúc đau yếu, đầu cổ phải tươm tất, đừng để hôi hám, thân hình bệ rạc quá.

Ngày nay, người vợ biết “quyến rũ” chồng được coi là người đàn bà khôn ngoan chứ không phải bị coi là lẳng lơ, dâm dật như ngày xưa. Người vợ mà không có hấp lực đối với chồng sẽ dễ dàng đẩy chồng sa ngã vào những người đàn bà khác có sức quyến rũ mãnh liệt hơn.

Người vợ phải có bản lĩnh đối với chồng. Bản lĩnh nói ở đây không phải là tài đấu khẩu, cãi lý hay “thượng cánh tay, hạ cẳng chân” với chồng, mà là sự thu hút chồng về sinh lực và tài khéo trong nhà, cùng sự khôn ngoan ngoài xã hội khi giao tế.

Việc chăm sóc thể vóc chính mình là một điều kiện tối cần thiết để được chồng yêu thương. Trong gia đình, tất cả việc nhà người vợ phải đảm đương. Phải chăm sóc từ quần áo cho đến bữa ăn của chồng. Phải đổi mới thường xuyên những bữa ăn để tạo sự thích thú, lôi cuốn người chồng luôn về nhà. Đừng bao giờ phải bắt ăn những thứ thừa cũ, hâm đi nấu lại nhiều lần. Người đàn ông, nhất là những người đàn ông trẻ thường ham chuộng cái mới, của lạ. Cái cũ vẫn thường làm nhàm chán mấy ông, cho nên người vợ phải biết

tâm lý chung này của đàn ông mà nên thường tạo hương vị mới cả trong đời sống sinh hoạt hàng ngày và đời sống vợ chồng.

Nhưng, cho dù “tê gia nội trợ” như thế nào đi chăng nữa, dù cho có thường đổi mới không khí trong gia đình ra sao, việc kỹ lưỡng trong chi tiêu rất là cần thiết. Lãng phí gây nên nợ nần, thiếu hụt, là căn nguyên của sự bất hòa lục đục giữa vợ chồng với nhau. Cho dù điểm trang, son phấn, áo quần như thế nào, cũng chỉ làm vui lòng chồng nếu có sự bàn bạc, thảo luận với chồng trước, có sự đồng ý mới sắm sửa, chứ không phải để tranh đua, se sua với chúng bạn. Tự mình phải nêu gương cần kiệm, dành dụm trước và gây ý thức cho chồng, để luôn luôn có được một nền tảng tài chánh vững vàng trong gia đình.

Nếu người chồng đã có những giới hạn trong tình bằng hữu giao du thì người vợ cũng phải giảm bớt những sự liên hệ không những với bạn trai, mà còn với cả những người bạn gái của mình trong thời con gái. Bạn trai khiến cho chồng ngờ vực, còn bạn gái quá thân thiết, cận kề cũng sẽ dễ tạo cơ hội cho người chồng sa ngã vào tay bạn

mình hay ngược lại. Thường những vụ như vậy đã xảy ra vào những năm tuổi ba mươi, là thời gian nhiệt sốt tình yêu của những người phụ nữ chậm hôn nhân hay đã một lần gãy gánh.

Sau cùng, người vợ phải biết giữ thể diện của chồng trước mặt những người khác. Cho dù rằng người vợ không thích chồng uống rượu với bạn bè ở ngoài hàng quán thì cũng chẳng nên rình mò hay tỏ lời phản kháng chồng trước mặt người khác. Người vợ khôn ngoan chỉ nên phản đối nhẹ nhàng và tỏ sự bất bình của mình một cách dẹt dẹt, nhỏ nhẹ ở trong nhà, khi không có người thứ ba, hoặc là ở trong phòng riêng mà thôi.

Trên đây là tất cả những sự tế nhị của người vợ hiền thực, sự khôn ngoan mà các bạn gái mới hợp hôn cần nắm vững trước để tự luyện cho mình một ý thức trong cuộc sống chung dài lâu.

CHƯƠNG VIII

MẤY SÔNG CŨNG LỘI...

Lòng yêu thương

Trong thời kỳ mới làm quen, trước hôn nhân, bạn gái, bạn trai dù ít dù nhiều cũng phải trải qua những thử thách của đời sống, của gia đình, và của môi trường xã hội.

Khi đến giai đoạn phối ngẫu rồi, tình yêu của đôi bạn vượt thắng hết những trở lực ban đầu để vĩnh viễn sống bên nhau. Nhưng trong nhiều trường hợp, những khó khăn đó cũng còn theo đuổi gây nhiều ưu tư lăm lăm. Dù vậy, những khó khăn đó cũng không làm sòn lòng, không lay chuyển được ý chí sắt đá của tuổi trẻ nồng nhiệt yêu đương. Vì rằng:

Thương nhau tam tứ núi cũng trèo,

Thất bát giang cũng lội, cửu thập đèo cũng qua.

Khi thành gia thất rồi thì lòng yêu thương tăng thêm ân nghĩa, buộc hai người phải đùm bọc lẫn nhau trong mọi hoàn cảnh.

Viết về vấn đề này, thi sĩ Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu đã ghi trong cuốn Đài Gương mấy dòng suy nghĩ về lòng yêu thương trong đạo vợ chồng như sau:

“Sự trai gái là một phần rất to lớn trong lòng dục con người ta.

“Người ta có một phần lòng dục ấy mà mới sinh sinh, đẻ đẻ, truyền loài giống vô cùng ở đời.

“Nhưng, nếu chỉ có lòng dục ấy mà không có phép, có tắc, có ngăn, có nắp, thời loài người cùng loài vật lấy gì làm khác nhau?

“Vì thế cho nên thánh nhân tự đời xưa đặt ra lấy nhau phải đã có lễ. Từ lúc lấy nhau đã có lễ mà sinh ra có đạo vợ chồng. Đã sinh ra có đạo vợ chồng thời có vợ có chồng nên phải ăn ở sao cho phải đạo.

“Sự trai gái nguyên đã là một phần lớn trong lòng dục con người ta thời trai có vợ gái có chồng tự nhiên yêu thương âu yếm nhau, chẳng cứ kể dở người hay, một cái đó thật không khó. Cái “yêu” đó cũng là một sự ở trong đạo vợ chồng,

nhưng trong đạo vợ chồng không khó ở chỗ “yêu” mà hơi khó ở chỗ “thương”.

“Người phong lưu, lúc sung sướng, kẻ nghèo khó, ấm no, thời trò chuyện vui tươi, trăm phần ân ái chồng chồng, vợ vợ, thế gian đã thường.

“Nhưng nào: cơn nguy biến, buổi phong trần, hạn ốm đau, bước tai vạ, nhân sự lúc ấy mới là lúc tình sâu nghĩa nặng, chút gan vàng ai tỏ cùng ai. Cho nên có việc khó mà không lấy làm khó, có sự nhục mà không lấy làm nhục, có vật đáng tiếc mà không lấy làm tiếc cho nên khinh vàng rẻ ngọc, đỡ nặng chia đau, cho nên gọi là “vợ chồng thương yêu nhau.

“Nếu không thế thời: chẳng duyên chẳng nợ cũng nhiều, nguyệt hoa hoa nguyệt mà yêu cũng thường.”

Khi đã có yêu thương rồi và khi đã có ân nghĩa rồi, tức là tình và nghĩa đã vẹn toàn, vợ chồng phải biết kính trọng nhau, lãnh lấy trách nhiệm lo lắng, liên đới, bổ túc cho nhau những điều người này không làm được mà người kia làm được.

Nhưng, trước nhất người chồng phải gánh vác phần nặng nề hơn cả và có trách nhiệm về sự bền vững của gia đình. Người chồng phải biết rõ nghĩa vụ của mình đối với vợ là biết nghĩ đúng đắn mọi việc, và thương yêu vợ hết lòng. Người chồng là chỗ nương nhờ vững chắc của người vợ: trong gia đình, người chồng được coi là rường cột còn người vợ là tấm vách phen của ngôi nhà. Người chồng ngoài việc bươn chải ở ngoài xã hội, làm ra tiền bạc đem về cho vợ, tức là phải kiếm cái ăn cái mặc, còn phải phụ giúp vợ chỉnh đốn xây dựng nhà cửa, không thể giao phó cho mỗi một mình người vợ. Người chồng mà suốt ngày, quanh năm chỉ trông vào người vợ nuôi thì bị coi là “giá áo túi cơm”, là người chồng hèn.

Ngày xưa, vì trọng nam khinh nữ, người chồng bao giờ cũng hơn người vợ về quyền hành. Ngày nay, sự nghiệp chung được tạo dựng ra, dù là bằng đồng tiền do chồng làm ra hay do vợ kiếm được, đều được cho là “của chồng, công vợ” chứ không phân chia tài sản riêng biệt thứ này, thứ nọ.

Cho dù như thế nào đi chăng nữa, bắt buộc người chồng không thể phó mặc tất cả và chỉ ăn

bám vào vợ. Trái lại, vợ có tiền của như thế nào cũng vậy, cũng phải nhờ cậy vào người chồng.

Trai tay không chẳng ăn mào vợ,
Gái trăm vạn cũng thể nhờ chồng.

Trong xã giao, xã hội ta ngày xưa chấp nhận cho người chồng cái quyền giao thiệp rộng với người ngoài, nhưng với người vợ thì không. Ngay trong họ hàng, việc tiếp khách, phải do mỗi một mình người chồng. Đây là một tục lệ đã giới hạn kiến thức, tầm hiểu biết và sự giao thiệp của người đàn bà. Như vậy là quá hẹp hòi và bất công.

Cũng trong xã hội ngày xưa, người chồng có quá nhiều tự do trong việc đi lại giao thiệp, dù là tốt hay xấu, mà người vợ không có quyền ngăn cấm. Người chồng có thể lấy nhiều vợ, nhưng người vợ thì chỉ có thể lấy một chồng. Người vợ sai trái điều gì có thể bị chồng đánh mắng, quở trách. Đó cũng là những quan điểm bất công trong gia đình.

Ngày nay, những quan điểm cũ đã bị xã hội phê phán và từ bỏ. Nhận thức và quan điểm mới đảm bảo sự công bằng hơn và vai trò của người vợ

được ngang bằng với người chồng. Đồng thời luật pháp cũng cho phép người đàn bà được gánh vác những trách vụ lớn lao ngoài xã hội tương ứng với tài năng của mình, được bảo vệ quyền lợi của trong gia đình một cách tích cực và hữu hiệu hơn.

Tất nhiên, khi quan niệm “chồng chúa vợ tôi” đã bị loại trừ, thì lòng yêu thương trong đạo vợ chồng càng trở nên đậm thắm, có ý nghĩa bình đẳng hơn.

Sự tương kính và hòa thuận

Nhận định về đạo lý vợ chồng xưa nay trong xã hội ta, đối chiếu với xã hội văn minh Tây phương, nhà văn phong tục Phan Kế Bính có viết như sau:

“Cái đạo vợ chồng, cũng là một mối cương thường rất hệ trọng trong ngũ luân. Ở với nhau mà biết thương yêu nhau, quý trọng nhau, thì rất là phải đạo lắm. Nhưng tục ta trọng nam khinh nữ thì là một tục trái hẳn với cách văn minh.

“Sao vậy? Tạo hóa sinh ra có trai thì phải có gái, có người coi việc ngoài thì phải có người coi

việc trong, người cứng gân khỏe thịt phải làm việc nặng nề, người yếu chân mềm tay thì đã có việc nhẹ nhàng, chẳng qua cũng là giúp lẫn nhau thì mới được công này việc nọ, chớ thiếu một bề nào cũng không được, vậy thì công việc của đàn bà có kém gì công việc của đàn ông đâu. Và lại trời sinh ra người đàn bà, cái màu hoa bóng bẩy kia, có thể vui vẻ cho ta những khi bực dọc; cái giọng oanh tho thỏ thỏ kia, có thể khuây giải cho ta những lúc buồn rầu. Lúc ruột gan ta nóng nảy bồn chồn nhờ có đôi mắt “thu ba” làm cho ta được dịu êm mát mẻ, khi tinh thần ta lo nghĩ mỗi mết, nhờ có hai vầng đào kiểem làm cho ta được khoan khoái thư nhàn. Vậy thì chẳng những là nên thương cái phận người yếu đuối, mà lại nên kính nên trọng nữa.

“Cho nên cứ lấy đạo công bình mà nói thì đáng lẽ quý đàn bà hơn là đàn ông mới phải, chớ nên cậy mình khỏe mạnh mà khinh bỉ đàn bà, mà ức chế đàn bà. Tục ngữ Âu Châu có câu rằng: ‘On ne doit pas battre les femmes mêmes avec des fleurs’, nghĩa là dẫu cái hoa cũng không nên dùng mà đánh đàn bà. Câu ấy gẫm ra lý thú lắm.

“Tục ta thì phần nhiều áp chế đàn bà quá. Có người coi vợ như kẻ ăn người ở, nào bắt sửa túi nâng khăn, nào là bắt com dâng nước tiến, nào là bẻ hành bẻ tỏi, nào là bắt nhật, bắt khoan. Chồng ăn chơi như phá thì không sao, vợ xì ra một chút đã sinh ra ỏm tỏi, chồng chim chuột¹ như quỉ thì chẳng hề gì, vợ động đi đâu một lúc đã sinh ra ngờ vực, ấy là điều trái với lẽ công bằng.

“Tục ta buộc cho đàn bà một chữ trinh mới lại nghiệt nữa. Đã đành rằng trinh tiết là một nét rất quý ở Á Đông ta, không có thể sai bỏ được, nhưng chữ “trinh” với chồng cốt ở trong bụng, chú giữ gìn từng tí thì tựa như đàn ông quá quắt. Tục Âu châu, vợ chồng thủ tín với nhau thì thôi, ngoài ra dẫu dặt tay nhảy đầm với kẻ khác cũng chẳng sao, dẫu ngồi tiếp chuyện với khách, bắt tay với khách cũng chẳng sao. Ta thì kỹ quá: nào ngồi nói chuyện với đàn ông cũng kiêng, đụng tay vào đàn ông cũng kiêng, đến cả vợ chồng đi với nhau ở ngoài đường cũng kiêng nốt. Sao mà kỹ kiêng quá thế? Mà người đàn bà đã hư, dẫu kiêng thế nào cũng hư, thì kiêng có ích gì đâu. Vả lại một bước không dám ra đến ngoài, một

¹Tức là lăng nhăng, ngoại tình với người đàn bà khác.

người lạ không dám đáp chuyện, thì sao cho rộng kiến văn mà giúp chồng nên việc lớn được? Đàn bà con gái nước ta, ít người tài trí anh hùng như các nước, cũng có lẽ vì câu nệ nghĩa chữ trình quá nữa.

“Đến như trong tội ‘thất xuất’, thì lại có mấy điều lạ lùng. Ừ, như tội dâm dật, cứ theo luân lý ta thì không thể nào thứ được. Tội bất hiếu, phạm vào đạo luân thường, tội trộm cắp thói gian phi, các tội ấy thì bỏ đi cũng còn có lẽ phải. Còn như tội không có con chẳng qua bởi tại khí huyết, hoặc bởi tại đâu, người đàn bà có làm sao được? Lắm điều, ghen tuông, thì là thói thường của đàn bà, có không thể chịu được thì lựa lời uốn nắn dần dần cũng phải được, sao nữ vì một lỗi nhỏ mà tuyệt tình ân nghĩa? Còn tội có ác tật là một sự bất hạnh của đàn bà, chớ nào ai muốn. Nên phải hết lòng thuốc men cho người ta, nếu chữa không được mà sợ truyền nhiễm thì nên kiếm cách giữ gìn, chớ nữ nào bỏ người ta cầu vợ cầu vát. Thế mà bỏ đi thì quá khác. Tưởng thánh hiền đời xưa, chắc có vì một cơ riêng gì nữa chẳng?”

“Tuy vậy, có tội ‘thất xuất’ lại có ba điều ‘bất khả xuất’ thì lại là một lòng rất trung hậu.

“Nói tóm lại thì đàn ông chớ nên khinh bỉ đàn bà, chớ nên tranh hết quyền đàn bà, và chớ nên dùng cách áp chế mà ngược đãi đàn bà. Song nghĩa vụ của đàn ông đối với đàn bà thì như thế, mà nghĩa vụ của đàn bà đối với đàn ông thì cũng phải kính trọng chồng, phải một lòng một dạ lo công việc nhà chồng, phải giữ gìn cái danh trong sạch để đừng phụ tấm lòng thương yêu của chồng. Chớ nên lấy nệ rằng mình là người của chồng đáng quý mến, mà mè nheo làm rầy chồng, hoặc say đắm đường ăn chơi, làm hại của nhà chồng, hoặc mắng chửi mè, nói chồng chẳng ra gì, thấy chồng yêu xỏ chân lỗ mũi, lại không trách chồng là phạm phu được.

“Sách có chữ rằng: ‘Phu phụ tương kính như tân’ nghĩa là vợ chồng kính trọng nhau như khách. Lại có câu rằng: ‘Phu phụ hòa thuận hậu gia đạo thành’ nghĩa là vợ chồng có hòa thuận thì mới nên gia đạo. Hai câu ấy đủ làm gương cho trong đạo vợ chồng.”

Bóng dáng hạnh phúc ở đâu?

Đôi bạn mới vừa kết hôn với nhau, đang mưu tìm hạnh phúc chung cho đời mình. Đôi bạn đã sẵn sàng mọi nỗ lực kiếm tìm bóng dáng hạnh phúc chưa? Và đôi bạn đã có ý niệm gì về yêu cầu hệ trọng, cần thiết đó?

Xin đôi bạn nhớ cho rằng có một số không ít người loanh quanh suốt cả đời mà không tìm thấy được bóng dáng của hạnh phúc vợ chồng ở nơi đâu. Cũng có một số người khác, hạnh phúc nằm ở trong tầm tay, ở kề bên và có thể là ở phía sau, đã là một hậu thuẫn, mà cũng không biết.

Tại sao vậy?

Trước tiên, bạn nên hiểu rằng hạnh phúc vợ chồng không phải là một thực thể như cái bánh, món đồ vật... mà ta có thể nắm lấy được. Nó trừu tượng mà lại quá mong manh, có thể tan biến đi mau lẹ như một màn sương mỏng trong nắng ấm. Nếu ta không biết chặn bắt đúng lúc khi nó hiện đến với những cơ hội, hay không tìm thấy để đón chờ hoặc là không biết giữ gìn, nuôi dưỡng thì nó sẽ tan biến tự lúc nào mà ta chẳng hay biết được.

Vàng bạc, đồ quý là những vật thể mà có khi ta còn không thể giữ gìn được an toàn trong tủ sắt, cơ hồ gì đến bóng dáng hạnh phúc mong manh?

Chúng ta phải để ý nhận xét hai điều sau đây được coi là hai trở lực lớn khiến cho hạnh phúc có thể không đến gần với chúng ta hoặc là có thể tan biến mau lẹ vào một lúc nào đó mà chúng ta không thể ngăn ngừa được:

1. Môi trường cuộc sống - Cái thế giới bon chen luôn luôn nhào nặn đời sống của mỗi người chúng ta, bắt chúng ta phải quay cuồng, vật lộn với sinh kế, không cho chúng ta có đủ thời giờ suy tư, chuẩn bị lo toan cho việc mưu tìm hạnh phúc trong tâm khảm. Những sự bon chen, đua tranh trong cuộc sống đã khiến cho chúng ta thường thay đổi mục tiêu các con đường đi đến hạnh phúc. Có khi bằng con đường này, có lúc lại rẽ quặt vào nẻo khác. Lắm lúc, ta có thể phân vân không biết phải đi vào con đường nào trước năm bảy ngõ rẽ cuộc đời.

Nếp sống đạo đức tinh thần ngày nay đã thay đổi. Những khe nứt nghiệt ngã thời xưa cũng đã cỏi thoát dần dần. Vấn đề này cũng đưa lại lắm

tự do, nhưng hề có sự lạm dụng quá trớn ắt phải biến sinh điều xấu. Vì thế, trong đời sống hạnh phúc thời nay của vợ chồng, có nhiều trở ngại, đe dọa hơn thời trước.

Chẳng những người chồng thường bị xã hội cuốn hút vào những đam mê, trác táng mà người vợ cũng có thể bị lôi kéo ra khỏi ngưỡng cửa, phạm vi gia đình, sa ngã vào tội lỗi. Người vợ có thể quên hết những bổn phận của mình, chạy theo những hấp lực, dụ dỗ, hào nhoáng của đời sống văn minh, vật chất.

Trước hiện tượng này, người ta mới chợt nhận ra rằng đạo đức tinh thần chính là rào cản trước vòng tội lỗi, che chở cho gia đình được êm ấm, giữ người chồng trong vòng tay người vợ và người vợ mãi luôn trong mái ấm gia đình. Duy trì nền đạo đức tinh thần, chính ra là duy trì một hàng rào bảo vệ hạnh phúc có hiệu quả.

2. Một ý chí - Hạnh phúc là một phần thưởng cực kỳ cao quý chỉ riêng tặng thưởng cho những người nào có tâm huyết, dành tất cả nỗ lực trong đời để thấu đạt được.

Hạnh phúc không đến với những người bình chân như vại, không chịu khó làm việc, chỉ ngồi yên cầu mong Trời nhỏ phước, Phật ban ơn cho mình. Đừng bao giờ mong tưởng có tiền của sẵn là có hạnh phúc trong tay. Đôi khi tiền bạc chính là yếu tố làm tan vỡ hạnh phúc và cũng có thể đưa dẫn tới đau khổ, tù tội. Hạnh phúc cũng không đến cho những người có mộng tưởng cao xa. Nó chỉ đến với những ai thường bình tâm, thích chuộng một đời sống giản dị, vừa đủ với những điều kiện dễ kiếm tìm. Có rất nhiều người chỉ mong ước được vợ chồng cơm lành, canh ngọt, đủ no ấm. Cơm lành, canh ngọt là cuộc sống vừa đủ hương vị, dễ kiếm tìm hơn là mộng ước cao xa. Đó là một hạnh phúc tràn đầy ý nghĩa, đơn giản của mọi người bình thường.

Dù sao thì cũng phải có ý chí đạt thành. Thiếu ý chí là thiếu tất cả. Có ý chí rồi, bạn phải tập trung tất cả năng lực để thể hiện ý chí đó trong suốt cuộc đời.

Đó là hai yếu tố cần và đủ để mưu tìm hạnh phúc. Tôi khuyên đôi bạn chỉ nên mưu cầu hạnh phúc cho thật đơn giản, dễ tìm nhất.

Đồng tâm cộng lực

Cuộc sống vợ chồng là chặng đường dài qua nhiều tháng năm chông gai thử thách, phải đương đầu với nghịch cảnh trở lực, chứ không phải là cuộc đời an bình, hoa mỹ kiểu “túp lều tranh, hai quả tim vàng” như trong tiểu thuyết lãng mạn cổ điển mô tả, hay như một số người còn mộng mơ, nông cạn thường lầm tưởng.

Để duy trì cuộc sống bền vững với hạnh phúc mong muốn, vợ chồng phải dồn hết tâm trí vào công việc làm ăn sinh sống. Cuộc làm ăn vững chắc chính là nền tảng, hay nói cách khác là hậu thuẫn của cuộc sống được đảm bảo, cuộc đời chung sống mới thêm phần ý nghĩa.

Vì vậy mà tôi khuyên đôi bạn: Ngay những ngày đầu mới chung sống nên cùng nhau bàn bạc, cố tìm ra một hay nhiều giải pháp thích đáng cho vấn đề này.

Như tôi đã có dịp nói đến ở một đoạn trước, đôi bạn nên vận dụng thời gian của tuần trăng mật để cùng nhau thảo luận kỹ vấn đề này. Sau tuần trăng mật mà nghĩa tình đã dâng cao tột đỉnh, vợ chồng nên bắt tay ngay vào thực tế, tiến

hành ngay giải pháp nào thuận tiện nhất mà đôi bạn đã vạch rõ ra ở hàng đầu.

Đây là lúc bắt đầu lo cho nhau, nuôi dưỡng lẫn nhau, vì vậy đôi bạn phải cùng nhau cật lực tiến hành. Khởi đầu mà đôi bạn đồng tâm cộng lực, đôi bạn sẽ vui thú bên nhau và sẽ ghi nhận được:

1. Đời sống vợ chồng thật ý nghĩa hơn bao giờ hết.

2. Nhận được giá trị thực tiễn của công việc làm và hạnh phúc sẽ tràn ngập tới.

3. Những kết quả đầu tiên sẽ mở đầu cho hàng loạt những điều kiện để thành công khác đến giúp đôi bạn có thể tạo dựng sự nghiệp được mau chóng.

4. Đôi bạn sẽ yêu thương nhau đậm đà hơn, mỗi ngày một nhiều khi đôi bạn đã nhận thức ra rằng vì nhau mà làm, vì nhau mà lo toan, và vì nhau mà nuôi dưỡng tình yêu, cuộc sống. Chồng nỗ lực, vợ đảm đang. Cả hai đều xóc vác để mau được đạt thành. Đó là việc “đồng vợ đồng chồng” mà bất cứ ai ai cũng phải ngưỡng mộ.

Sau cùng, tôi cũng lưu ý thêm đôi bạn điều này nữa: Khi đôi bạn có thời gian giải trí, hãy tìm đọc những sách báo nói về những tấm gương thành công của các bậc vĩ nhân, tài danh trên thế giới, sẽ thấy rằng sự thành công vẻ vang của người chồng bao giờ cũng có sự đóng góp lớn lao của người vợ ở phía sau. Người vợ luôn luôn là hậu thuẫn vững chắc của người chồng. Đó là một định luật mà đôi bạn phải để ý.

Đôi bạn hãy xem những tấm gương thành công đó, suy nghĩ và phát triển thêm năng lực cùng ý chí của mình, để vợ chồng bổ túc cho nhau, có thể theo công thức như sau: Yêu + Làm việc + Nỗ lực + Nuôi dưỡng + Phát triển = Mở rộng hạnh phúc tình yêu vợ chồng.

CHƯƠNG IX

MẤY LỜI VÀNG NGỌC

Lời dạy của cha

Có một nghi thức trong hôn lễ, tuy không phải là chính thức và cũng không phải là tập tục truyền thống, đã diễn ra ở một vài đám cưới, tôi thiết tưởng cũng cần bàn tới ở đây. Nghi thức này có tính cách xã hội, giáo dục gia đình, xét ra rất cần ích cho mọi hôn lễ và việc mưu cầu hạnh phúc cho đôi vợ chồng mới.

Nghi thức này sẽ đi sâu vào nội tâm chẳng những cho đôi vợ chồng mới, mà còn cho cả những người hiện diện trong buổi lễ với những tư tưởng tốt về cách ăn ở, đối xử với nhau của vợ chồng. Đó là sự kiện gieo mầm giáo dục làm nền tảng cho sự vững bền hạnh phúc lứa đôi.

Theo nghi thức này, trong một lễ cưới sau khi họ nhà trai làm đủ mọi thủ tục nghi thức tại nhà gái, trước khi họ nhà gái đưa cô dâu về nhà chồng, thân phụ cô dâu đã đứng ra trước bàn thờ tổ tiên nói với hai họ những lời tâm huyết sau đây:

“Kính thưa hai họ, kính thưa anh chị sui,

“Trước khi đưa con gái tôi về làm dâu nhà anh chị, tôi thay mặt họ nhà tôi, xin phép được thưa cùng anh chị vài lời tâm huyết, cùng mấy lời gia huấn cho hai con của hai gia đình chúng ta.

“Trước đây, con gái của chúng tôi còn ở trong gia đình chúng tôi, đã được cha mẹ dạy dỗ về cách ăn nết ở cùng những công việc nội trợ trong nhà. Tuy nhiên, chắc chắn vẫn không tránh khỏi nhiều thiếu sót. Nay, con gái chúng tôi về làm dâu nhà anh chị, chúng tôi xin gửi gắm và xin anh chị vì lòng thương yêu con cái mà dạy dỗ thêm những điều còn thiếu sót đó, cùng tha thứ cho những sự vụng về. Vợ chồng tôi thành thật cảm ơn anh chị nhiều.”

Sau mấy lời gửi gắm với ý nghĩa mong con mình được thương yêu bên nhà chồng, người cha quay sang nói với con rể và con gái:

- Hôm nay là ngày vui nhất đời của hai con, ba muốn nhân cơ hội này có mấy lời dạy bảo hai con.

Trong đạo vợ chồng, yêu thương nhau thì phải kính nhường nhau, đùm bọc nhau. Phải biết rộng

lượng và tha thứ cho nhau những lỗi lầm, thương nhau những cái tốt thì đồng thời cũng phải thương nhau cả những cái xấu để sửa chữa, bổ khuyết cho nhau.

Chồng có bổn phận của chồng, vợ có trách nhiệm của vợ. Phải luôn luôn giúp đỡ và lo lắng cho nhau mọi thứ. Người chồng phải nhìn xa, phải tiên liệu, phải lo lắng tới con đường sống từ nhiều năm trước mặt chứ không phải đợi nước tới chân mới nhảy.

Người chồng biết lo xa, tức là hàng quan tâm luôn luôn tới đời sống gia đình vợ con để có thể sẵn sàng đương đầu với mọi bất trắc. Người vợ phải lo vun quén đời sống trong nhà của được khang trang, đầy đủ. Phải lo từ cái ăn, cái mặc cho chồng con một cách chu đáo tới cái chén, cái đĩa, cái ly, cái tách sao cho đầy đủ, dùng đúng chỗ, đủ bộ, đủ đôi. Đó mới là người đàn bà đảm đang trong gia đình.

Những ý tưởng thích nghi

Những lời trên đây rất thích hợp với hoàn cảnh cụ thể trong lễ cưới. Đây là một sự việc đáng

lưu ý mà người cha vợ đưa đến còn có giá trị hơn là tiền vàng trao cho cặp vợ chồng mới. Nó có tác dụng:

1. Gây ảnh hưởng tâm lý cho đôi vợ chồng mới. Ở những người theo đạo Thiên chúa, trong ngày hôn phối có làm lễ tại nhà thờ. Vị linh mục chủ trì buổi lễ trong bài giảng cũng có nói về luân lý và đạo vợ chồng.

Vì thế, trong hôn lễ, vào những phút trang nghiêm của gia đình, trước vong linh của tổ tiên về chứng giám, người cha trong gia đình nói lên mấy lời gia huấn sẽ khắc ghi vào tâm khảm của đôi vợ chồng mới một cách sâu xa. Vì trong lúc ấy, cô dâu chú rể không bị chi phối tinh thần do vấn đề phúc tạp hàng ngày, đang tập trung tư tưởng vào buổi lễ, vào hạnh phúc chung mà cả hai người đang nghĩ ngợi mưu cầu. Những lời gia huấn đó chắc chắn làm tăng thêm phần ý nghĩa cho buổi lễ.

2. Gây ảnh hưởng giáo dục xã hội - Trước một số đông người, thường bao gồm hai họ có đến từ 50 đến 60 người, hoặc là hơn nữa, những lời gia huấn của người cha sẽ biến thành một cuộc diễn

thuyết nhỏ nhỏ trước một số cử tọa chọn lọc, sẽ được mọi người chăm chú nghe.

Đây là một buổi nói chuyện về đạo nghĩa vợ chồng hiếm có, mọi người sẽ được dịp học hỏi những điều hay, nghe thêm một vài quan niệm mới, những ý tưởng tốt.

Người mẹ thường nói với con gái, người cha cũng đã nói với con trai những lời dặn dò, dạy bảo trước ngày hôn lễ. Nhưng những cuộc nói chuyện đó chỉ thân gần trong một giới hạn giữa hai người. Giờ đây, những lời nói của người cha trong buổi lễ, trước sự hiện diện của hai họ sẽ có tác dụng mạnh mẽ hơn. Nó chứng tỏ trình độ giáo dục gia đình và những kinh nghiệm đạo lý ở đời mà người cha đã đạt được từ nhiều năm qua trong cuộc sống vợ chồng, giờ đây được cô đúc thành những ý tưởng giá trị.

Tôi cũng đã từng làm như vậy nhân đám gả trưởng nữ trong gia đình tôi, trước khi con gái tôi lên xe hoa về nhà chồng. Tôi đã liếc mắt thấy trên gương mặt rạng rỡ của những người đi họ bên nhà trai cũng như bên nhà gái có một sự chăm chú theo dõi và sự đồng tình chấp nhận.

Tôi có kinh nghiệm rằng những lời lẽ của người cha phải được diễn tả bằng những giọng điệu thân thiết, rõ ràng để hiểu chứ đừng nên lầm lẫn với giọng điệu của nhà diễn thuyết trước các vấn đề kinh tế, chính trị hay ngoại giao.

3. Tăng thêm phần long trọng cho hôn lễ - Đây có thể là một nghi thức mới¹ trong hôn lễ được chấp nhận như là một tiết mục cần phải có. Trước khi nói, người cha cần nghĩ trước vấn đề sẽ được đề cập đến. Thường thì vấn đề sẽ xoay quanh các cách ăn nết ở, tâm tính của cô dâu và chú rể mà người cha đã quan sát từ nhiều ngày trước, chú ý dặn dò cô cậu phải sửa đổi một cách khéo léo. Nếu chú rể có tật say sưa, cô dâu hay xài phí thì người cha chú trọng nói đến tính chất cần kiệm trong gia đình và những tệ hại của sự rượu chè phóng túng có thể làm giảm mất hạnh phúc vợ chồng, có khi còn đưa đến sự đổ vỡ.

¹Thật ra, nếu nói chính xác hơn thì nghi thức này là một kiểu biến cải cho hợp thời đại hơn, chứ cũng không phải hoàn toàn mới. Theo cổ tục có một nghi thức trang trọng hẳn hoi, sau khi cô dâu đã về đến nhà trai và cùng chú rể lễ bái trước bàn thờ gia tiên cũng như trình diện trước tộc họ rồi, người cha cô dâu (hoặc một đại diện nhà gái) phải biện trừu rượu trước họ nhà trai để thưa gửi con gái trước khi ra về. Chính vào lúc này, những người hiểu biết thường đưa ra lời khuyên dạy cho đôi vợ chồng mới.

Nếu một trong hai người có tật nói nhiều không kín miệng, thì người cha đề cập đến sự tế nhị và khôn khéo trong tư cách giao tế, ở đời. Nhưng đề tài chung phải là việc bảo vệ hạnh phúc gia đình trong mọi trường hợp khó khăn.

Những kinh nghiệm của thế hệ trước

Thế hệ đã đi qua bao giờ cũng gặt hái được nhiều kinh nghiệm. Cha mẹ không phải chỉ có những lời dạy bảo không thôi mà còn phải quan tâm truyền đạt những kinh nghiệm của mình cho con cái về sau:

Những kinh nghiệm đó là:

1. Đạo nghĩa vợ chồng và đạo đức ở đời.
2. Đời sống chí thú làm ăn và những nỗ lực khắc phục trở ngại cuộc đời.
3. Cách sống thích nghi với hoàn cảnh. Lúc giàu sang khác, lúc nghèo khó khác nhưng không khác nhau trong sự nồng mặn chia sẻ của vợ chồng.
4. Việc dành dụm tiền bạc, hạn chế tiêu pha để gây vốn làm nên sản nghiệp hậu thân.

5. Phải biết giáo dục lẫn nhau và giáo dục một cách thường xuyên về mọi sự sửa đổi sai lầm, về cách đối xử, về mọi sự giao tế, vân vân...

Đừng làm buồn lòng cha mẹ

Nhiều cặp vợ chồng mới, ngay sau khi làm lễ kết hôn, vì những ý tưởng nông nổi hoặc vì hành động vụng về chẳng những đã lục đục với nhau mà còn làm phiền nhiễu đến cha mẹ đôi bên.

Sự phiền nhiễu này có thể là tiền bạc nợ nần, việc ăn xài lãng phí không lo toan, việc gây gổ đưa đến ẩu đả nhau.

Những sự việc như vậy có thể tránh được, nếu hai vợ chồng có ý thức, được hướng dẫn hoặc là có thời gian dài trước hôn lễ để bàn thảo chuẩn bị cho hôn nhân.

Đã thành gia thất, các bạn trẻ đã nên người, cần phải hiểu biết, luôn luôn phải tự trọng, giữ gìn tư cách; thêm nữa đừng làm buồn lòng cha mẹ đôi bên, như vậy mới là những người con hiếu thảo.

Chia sẻ với mối lo nghĩ của tôi và ngẫu nhiên biểu đồng tình, trước đây một trong những sui

gia của tôi đã từng bắt thân lên tiếng khuyên dạy con gái và con rể trong buổi đưa con gái về nhà chồng. Anh đã nói trước buổi tiệc khi gia đình tôi khoản đãi họ nhà gái:

“Cha có mấy lời vấn tắt nói với hai con. Hai con thương yêu nhau thì từ đây, hai con hãy cố gắng bảo vệ hạnh phúc cho nhau. Còn đối với cha mẹ, không phải hai con ăn ở với nhau cơm lành canh ngọt là đủ mà hai con còn có bổn phận đừng làm gì phiến lòng cha mẹ!”

Cha mẹ nào cũng thương con cái và mong muốn con cái được hạnh phúc trong đạo nghĩa vợ chồng. Hạnh phúc của con cái chính là hạnh phúc của cha mẹ vậy. Cha mẹ nào không vui mừng, không hãnh diện khi thấy vợ chồng con cái mình biết lo toan và đầm ấm với nhau. Và, thật là đau khổ biết bao cho những người cha, những người mẹ đã bạc mái đầu nuôi con tới lớn khôn, thành gia thất rồi mà vẫn thấy con mình sống trong hoàn cảnh trái ngang, khốn khổ, bệnh hoạn, hay trong nhiều trường hợp không an lành khác.

Đó là những điều mà tôi muốn lưu ý nhắc nhở những đôi vợ chồng mới cần phải quan tâm để đối xử với “tứ thân phụ mẫu” cho được vẹn toàn.

Một lời nhắc nhở khéo léo

Một người cha chồng, trong buổi lễ trình diện con dâu mình trước bàn thờ tổ tiên xong, đã nói với sui gái như sau:

“Kính thưa anh chị sui! Gia đình chúng tôi rất vui mừng đón nhận con gái của anh chị về làm dâu trưởng của gia đình chúng tôi. Tôi xin cảm ơn thân tình của anh chị đưa con về nhà chúng tôi và vợ chồng tôi tin rằng con dâu trưởng của chúng tôi sẽ tạo được một không khí ấm cúng sung mãn cho tộc họ nhà chồng.”

Câu nói mới nghe qua, tưởng chừng như là xã giao thường tình, thế nhưng được nói từ giọng điệu rõ ràng, trong sáng, nghiêm chỉnh của một người đã một thời coi về nghi lễ tiếp tân ngoại giao và cũng là dòng dõi trâm anh thế phiệt, của một tộc họ nổi tiếng là khuôn mẫu lễ nghi, phép tắc, đã khiến cho người nghe không khỏi suy nghĩ đến những ý tưởng rộng rãi ẩn sâu trong lời nói.

Vì rằng lối nói chững chạc đó cho thấy cái tư cách vượt trội về lễ giáo, học thức của hai gia đình thông gia. Lối nói đó cho hiểu rằng vai trò của cô dâu rất là quan trọng về sau này, trong một gia

đình có nhiều con trai sắp nối tiếp cưới vợ mà cô dâu hiện thời sẽ là chị cả, một nàng dâu trưởng, sẽ thay quyền mẹ chồng lo toan mọi việc trong giang sơn nhà chồng.

Những lời nói đó như xác định một sự tuyển chọn dâu kỹ lưỡng trong nhiều năm liền của một người trưởng gia đình có gia phong, đồng thời nâng cao vị thế của sui gia: Gia đình cha mẹ nàng dâu.

Xin các bạn trai, gái thời nay quan tâm đến khía cạnh này để vừa hiểu tâm lý của cha mẹ mà cũng để nắm vững tư thế của mình sau khi đã thành lập gia thất rồi.

CHƯƠNG KẾT

ĐÔI TA CHỮ TÌNH

Một hôn lễ có ý nghĩa

Qua 9 chương sách, tôi đã cố gắng hết sức để trình bày những nét chính của một hôn lễ theo truyền thống dân tộc Việt Nam. Tới đây, tôi đề nghị với các bậc làm cha mẹ thời nay, khi toan tính cuộc phối ngẫu cho con cái nên nghiên cứu kỹ để làm sao có được một hôn lễ vừa vén khéo, ít tốn kém và có đầy đủ ý nghĩa vui, với nhiều kỷ niệm khắc sâu vào tâm khảm mọi người.

Nhiều đám cưới cậy có tiền, muốn nở mày nở mặt với thiên hạ, đã làm rình rang quá thành ra lãng phí. Đáng lẽ nên dành tiền cho đôi vợ chồng mới gầy dựng gia đình thì lại đổ vào những khoản chi tiêu không thích đáng. Một số lễ cưới khác, dẫn theo đuôi những nợ nần phải trang trải hàng đôi ba năm trời. Đây là những việc làm nên tránh trong thời buổi khó khăn, khi mà việc kiếm được đồng tiền lương thiện không dễ dàng chút nào.

Để có một hôn lễ vén khéo và có ý nghĩa, tôi đề nghị trước hết hai họ nên có sự bàn bạc, thông cảm và thu gọn với nhau những hình thức lễ nghi và đãi đằng. Một hôn lễ vén khéo có thể phác thảo qua vài nét đại cương như sau:

1. Trong các lễ chuẩn bị, nên bỏ “lễ hỏi”, chỉ giữ “lễ dạm” và “lễ thỉnh kỳ”. Hai lễ này đơn giản không tốn kém nhiều.

2. Lễ cưới được phối hợp giữa hai họ, đãi đằng chung một lần để tiết giảm thời gian và chi phí.

3. Bỏ những lễ nghi rườm rà, tập trung vào nghi thức trước bàn thờ gia tiên và cần có những lời gia huấn trước bàn thờ gia tiên dành cho đôi vợ chồng mới.

4. Những hình thức vui chơi lưu niệm cần phải được tận dụng như quay phim, chụp hình, nhưng phải lưu ý tới những chi phí bất ngờ (nhất là tiền chụp hình). Để tạo cho cuộc quay phim có những hình ảnh ngoạn mục, việc đưa rước dâu có thể nghiên cứu sẵn trước, với sự dàn cảnh (nếu được) trong cách đi đứng coi cho hợp, tránh cảnh quá lố lăng hay khó coi. Có một số đám cưới tổ chức rước

dâu khi về có tung hoa thật, hay “công-phết-ti”¹ chào mừng cô dâu chú rể với hai hàng dài thanh niên nam nữ đứng dàn chào hai bên theo lối Tây phương. Đây cũng là hình thức lễ nghi vui, đẹp được tán thưởng mà ta có thể áp dụng.

5. Điều quan trọng là làm sao tránh được những nợ nần, có thể gây những mối lo âu về sau cho gia đình cũng như cho đôi vợ chồng mới.

Đời sống mới của một tổ ấm

Trong ca dao trữ tình của dân tộc, tôi thấy có một bài rất thích hợp cho những chuyện vừa đề cập tới, xin dẫn ra đây:

Mình về, ta chẳng cho về,

Ta nắm lấy áo, ta đề câu thơ.

Câu thơ ba chữ rành rành:

Chữ trung, chữ hiếu, chữ tình là ba.

Chữ “trung” thì để phần cha,

Chữ “hiếu” phần mẹ, đôi ta chữ “tình”.

¹Confetti: giấy màu cắt nhỏ.

Trong suốt nhiều năm qua, tôi không đọc thấy thêm câu ca dao trữ tình nào lại có tròn đầy ân nghĩa, đạo lý ở đời bằng những câu này.

Dân tộc ta, trải mấy ngàn năm văn hiến đã tạo thành một nền móng văn lễ khá thâm trầm, tiềm nhập vào tận đáy lòng người những ý tứ chứa chan nghĩa tình, đạo lý. Người con trai, con gái yêu thương nhau nặng tình mà biết lo tròn đạo nghĩa, biết cung kính cha mẹ, thì còn gì quý hóa cho bằng!

Giờ đây, các bạn đã trở thành những cặp vợ chồng mới, đang nỗ lực thực hiện một đời sống mới trong một tổ ấm mới, hãy thử ngẫm nghĩ về những điều mà tôi đã trình bày trong sách này.

Hy vọng là các bạn sẽ vận dụng thích hợp những điều đó vào đời sống hàng ngày trong gia đình. Tôi muốn chúc các bạn ở đây nhiều điều thành công và hạnh phúc, và cũng xin cống hiến thêm cho các bạn 5 bài trắc nghiệm, nhằm giúp các bạn suy nghĩ cụ thể về những gì đã trình bày trong sách cũng như đo lường khả năng tình cảm của mình. Đây là những câu hỏi cần có sự trả lời

thật trung thực. Mỗi bạn trả lời có thể ghi vào chỗ trống của từng câu hỏi hoặc là ghi vào một tờ giấy riêng, để sau đó bạn dùng kết quả đó mà tự đánh giá về mình.

Sau cùng, bạn hãy suy tưởng về những điểm đúng sai và có thể tự tìm ra giải pháp để sửa đổi, hoàn thiện.

PHỤ LỤC I

Những câu hỏi trắc nghiệm chung về hôn lễ

1. Bạn có quan niệm rằng tình yêu cần phải đặt trên căn bản của hôn nhân?

2. Bạn có cho rằng hôn lễ theo trước đây cần phải được rút gọn lại hay không? Và rút gọn như thế nào?

3. Theo bạn, hai lễ “cheo” và “sêu” cần phải bỏ hay nên giữ lại? Vì sao?

4. Để tiến hành hôn lễ, bạn có cần đến mai dong hay văn phòng giới thiệu và hướng dẫn hôn nhân hay không?

5. Theo bạn, khi làm lễ bạn nên xá hay lạy?

6. Bạn có quan niệm lạy cha mẹ đôi bên là cách bày tỏ lòng hiếu thảo và biết ơn của con cái khi thành gia thất?

7. Bạn cho rằng lạy là một hủ tục, hay là một lễ nghi có tính cách giáo dục truyền thống?

8. Bạn muốn hôn lễ của bạn đơn giản hay rườm rà?

9. Bạn có muốn giao bài và giao bài cùng người bạn trăm năm của bạn trong đêm hợp cẩn không?

10. Bạn có muốn mọi chi phí hôn lễ của bạn sẽ do chính bạn đảm nhận hay là nhờ cậy gia đình, cha mẹ trang trải?

11. Trước khi làm lễ thành hôn, bạn có hoạch định sẵn chương trình sống chung với nhau không?

12. Trước ngày hôn lễ, bạn có cần được cha mẹ gia đình chỉ giáo trước những việc phải làm cho hợp với truyền thống giáo dục đạo đức dân tộc không? Bạn cho điều đó là rườm rà hay là cần thiết? Bạn có thi hành những điều giáo huấn đó của cha mẹ, gia đình không?

13. Sau hôn lễ, trong tuần trăng mật, bạn có dự định bàn thảo với người bạn đời vấn đề tiền nong trong cuộc sống không?

14. Trong đêm “hợp cẩn”, đôi bạn có kéo dài cuộc điều tình không? Bạn có nên nôn nóng nhập cuộc không?

15. Bạn có nhận được ở người bạn trăm năm của mình một kỷ niệm nào đáng nhớ không? Bạn

có trao cho bạn trăm năm của mình một kỷ niệm nào không?

16. Bạn có cho rằng trâu cau là lễ vật phải có trong hôn lễ không?

17. Bạn có quan niệm rằng hạnh phúc vợ chồng bạn do chính người bạn trăm năm của bạn đem lại không? Hay cho rằng hạnh phúc ấy do chính bạn đem lại?

18. Theo bạn, hôn lễ Việt Nam nặng về các ý nghĩa xã hội, kinh tế hay tín ngưỡng?

19. Bạn có cho rằng bàn thờ gia tiên là cần thiết nhất trong hôn lễ Việt Nam?

20. Bạn có sợ nợ nần sau hôn lễ của bạn không? Thực tế bạn có bị nợ nần nhiều không? Bạn làm sao để trang trải những nợ nần đó?

Những câu trắc nghiệm dành cho chú rể trước ngày hôn lễ

1. Bạn có yêu nàng nồng nhiệt đến nỗi phải cưới nàng ngay lập tức không?

2. Bạn có đi chơi nhiều lần với nàng để tâm tình không? Bạn có thảo luận với nàng về việc

làm lễ cưới hỏi như thế nào trong những dịp đó không?

3. Bạn có cùng nàng thảo hoạch các vấn đề chung sống như ăn ở, may mặc, thuốc men, xe cộ trong những dịp đó không?

4. Bạn có cùng nàng bàn kế hoạch làm thế nào có tiền để tạo dựng sản nghiệp riêng không?

5. Bạn có thắc mắc rằng nàng có nhiều bạn trai lắm không?

6. Bạn có nghi ngờ quá khứ của nàng không?

7. Bạn có chiều chuộng nàng hết lòng không?

8. Bạn có nhận bớt chi tiêu của mình để dành tiền cho nàng không?

9. Bạn có thường mua sắm đồ vật để tặng nàng không?

10. Bạn có lưu ý xem nàng có hay mua sắm lãng phí không?

11. Bạn có thích mua sắm đồ đắt tiền cho nàng để làm vui lòng nàng không?

12. Bạn có khi nào bực mình vì nàng không?
13. Bạn có khi nào thấy nàng sai quấy mà nóng giận lớn tiếng với nàng không?
14. Bạn có khi nào chửi thề trước mặt nàng hay với nàng không?
15. Bạn có khi nào nói chuyện tình dục với nàng không?
16. Bạn có khi nào hỏi về chuyện sinh lý của nàng không?
17. Bạn có nhận thấy nàng dễ dãi với bạn, khi bạn đòi hỏi sinh lý với nàng không?
18. Nếu bây giờ, trước ngày hôn lễ, bạn được nàng cho biết rằng nàng đã có thai với bạn thì bạn có hoảng hốt không?
19. Bạn có cho rằng nàng là tất cả đời bạn không?
20. Bạn có thấy hài lòng với nàng và thấy không ai có thể sánh được nàng không?
21. Bạn có nhất định tạo hạnh phúc cho nàng bằng sự nỗ lực làm việc?
22. Bạn có định tổ chức một lễ cưới thật hoàn hảo?

23. Bạn có muốn lễ cưới hoàn toàn do bạn trang trải tất cả chi phí? Hay bạn có muốn lễ cưới của bạn có sự tham gia tiền bạc của nàng?

24. Bạn có muốn tổ chức một tuần trăng mật ở xa với một chương trình thảo hoạch bàn tính xây dựng cuộc sống sắp tới không?

25. Bạn có thấy cần phải có một ngân khoản dự trữ phòng ngừa bất trắc trong cuộc đời không?

Những câu hỏi trắc nghiệm dành cho người chồng mới cưới

1. Bạn có thấy cuộc hôn lễ vừa rồi là một sự quá mệt nhọc không?

2. Bạn có uống rượu nhiều trước sự chúc tụng mời mọc nồng nhiệt của bạn bè họ hàng không?

3. Lúc đó, bạn có nghĩ đến việc gìn giữ sức khỏe của bạn vào lúc hợp cẩn với vợ bạn không?

4. Trong buổi lễ, bạn có sơ ý làm điều gì cho nàng phải nhắc chừng bạn không?

5. Trước khi động phòng hoa chúc, bạn có say sưa vì rượu chè, đến nỗi vợ bạn phải bồi rỗi không?

6. Bạn có làm lễ “giao báỉ”, “giao bôi” hoặc một nghi lễ nào đó với nàng không?

7. Trong đêm động phòng, bạn có thấy mình được hạnh phúc nhất đời không?

9. Bạn có cảm thấy buồn buồn vì một sự việc nào đó mà “tân nương” đem lại không?

10. Bạn có dậy thật sớm trong ngày hôm sau không?

11. Bạn có ngủ nướng để cho vợ mới cưới đem khăn mặt và cà phê sáng đến tận giường cho bạn không?

12. Bạn có đi lấy thức ăn điếm tâm vào tận giường cho vợ khi nàng còn ngủ không?

13. Bạn có thấy yêu thương nàng tha thiết hơn không?

14. Trong sáng hôm sau ngày lễ cưới, bạn có tính sổ chi tiêu trong lễ cưới liên với vợ bạn không?

15. Bạn có lo lắng vì những món chi tiêu quá cao khiến bạn cảm thấy vỡ nợ không?

16. Bạn đã có trù liệu một giải pháp cần thiết để trang trải món nợ đó, vì không muốn vợ bạn phải buồn rầu không?

17. Bạn có quyết định cần phải đi làm ngay để lo kiếm tiền trả nợ không?

18. Bạn có thoải mái sau khi thanh toán mọi chi phí, vợ chồng bạn còn dư tiền để đủ xài trong vài tháng tới?

19. Bạn có hoạch định trước chương trình đi hưởng tuần trăng mật không?

20. Bạn có vạch ra một số vấn đề để vợ chồng bạn thảo luận trong thời gian đi chơi đó không?

21. Bạn có dự trù mua sắm áo quần hay đồ vật gì nữa cho vợ bạn không?

22. Bạn có tính toán kỹ trước mọi chi tiêu trong cuộc đi chơi nào đó không?

23. Bạn có thảo luận với vợ bạn về vấn đề con cái? Bạn muốn có con sớm không?

24. Bạn có lo dự trù ngân khoản dành sẵn cho vợ bạn sinh nở không?

25. Bạn có hạn chế xài phí trong các cuộc vui chơi thường ngày không?

Những câu trắc nghiệm dành cho cô dâu trước ngày cưới

1. Bạn đã xét kỹ và chấp nhận chàng là người bạn trăm năm của mình không?

2. Nếu chàng là người chồng, bạn có thấy rõ ưu khuyết điểm của chàng không?

3. Bạn có khuyên chàng sửa chữa những khuyết điểm (nếu có) không?

4. Bạn có đi chơi cùng chàng nhiều lần không?

5. Bạn có phụ với chàng những chi phí cho cuộc đi chơi đó không?

6. Bạn có đi làm, hay có khả năng làm ra tiền để phụ cùng chàng xây dựng hạnh phúc vợ chồng?

7. Bạn có giảm bớt xài phí từ khi có chàng và dành dụm tiền bạc để lo hậu thân?

8. Sức khỏe của bạn có được trên mức trung bình?

9. Bạn có gặp khó khăn về sinh lý mỗi tháng?

10. Bạn có bày tỏ với chàng về những khó khăn đó không?

11. Bạn có muốn giữ gìn trong sạch cho chàng như là phần thưởng cao quý vào đêm “hợp cẩn” không?

12. Trước sự “tấn công” của chàng, bạn có dễ dãi vì quý yêu thương chàng không?

13. Bạn có cho rằng sự quan hệ tình dục trước hôn nhân là sự tìm hiểu thường tình hay là điều trái đạo đức?

14. Nếu như sự “gần gũi” với chàng đưa đến thụ thai, bạn nghĩ rằng nên phá hay nên đẻ?

15. Bạn có muốn có con với chàng ngay không?

16. Bạn có chuẩn bị trước những phương cách đối phó với trường hợp thụ thai ngoài ý muốn?

17. Bạn có hết lòng tin tưởng rằng chàng là người đàn ông biết giữ gìn, thương yêu vợ?

18. Bạn có cùng chàng thảo luận về ngày cưới phải như thế nào không?

19. Bạn có giúp chàng một phần nào về những chi phí vào ngày cưới không?

20. Bạn có dành tiền để mua sắm áo quần, những vật dụng cần thiết trước khi về nhà chồng không?

21. Bạn có giới hạn trước những sự giao du với bạn bè, nhất là các bạn trai không?

22. Bạn có nói rõ cho chàng biết trước về những bạn trai của bạn để chàng đừng hiểu lầm không?

23. Bạn có tin tưởng rằng chàng là người hoàn toàn cảm thông và tin cậy không?

24. Bạn có khi nào soi mói đời tư của chàng xem chàng có lảng nhãng gì trước khi gặp bạn không?

25. Bạn có nhất quyết là bạn sẽ chung thủy và là một người vợ đảm đang của chàng suốt đời không? Bạn có tin rằng bạn sẽ được hạnh phúc với chàng không?

Những câu trắc nghiệm dành cho người vợ mới cưới

1. Bạn có thức dậy sớm vào buổi sáng, sau ngày hợp hôn?

2. Bạn có cảm nhận là bạn đã thật sự sống một ngày mới cho một cuộc đời mới?

3. Bạn có nghĩ rằng hạnh phúc sẽ tràn ngập đến với bạn?

4. Sáng nay, bạn dậy sớm lo điếm tâm cho chồng bạn hay làm gì khác?

5. Bạn có cảm nhận thấy đó là một bổn phận, một công việc đầu ngày của cuộc đời làm vợ?

6. Bạn có lo nghĩ đến tiền bạc chi tiêu ngày qua như thế nào?

7. Bạn có lo sợ nợ nần sẽ ập tới với vợ chồng bạn?

8. Bạn có bàn luận với chồng bạn về việc tính sổ sách coi mọi việc thiếu đủ như thế nào?

9. Nếu có nợ nần, sau hôn lễ vừa rồi, bạn có bàn tính với chàng về việc làm sao trang trải không?

10. Bạn và chồng bạn có quyết định sẽ làm thêm việc gì để có tiền trang trải nợ nần?

11. Bạn muốn có con sớm không? Và bạn ước mong có mấy đứa con?

12. Bạn đã dự trữ, dành dụm tiền bạc để lo trước việc sinh sản chưa?

13. Bạn có lo nghĩ vợ chồng cần phải có một ngôi nhà riêng không?

14. Ngôi nhà trong tương lai của bạn phải như thế nào?

15. Muốn có hạnh phúc, bạn có thấy cần phải dốc hết những nỗ lực vào việc làm để kiếm ra tiền là một điều hợp lý không?

PHỤ LỤC II

Những câu ca dao trữ tình

1. Thuyền ơi, có nhớ bến chăng?

Bến thì một dạ, khẳng khăng đợi thuyền.

2. Người thương ơi, cho em nhắn đôi điều,

Dẫu rằng mai quán, chiều lều cũng ưng

3. Ước gì anh lấy được nàng,

Để anh mua gạch Bát Tràng về xây,

Xây dọc rồi lại xây ngang,

Xây hồ bán nguyệt cho nàng rửa chân.

4. Đèn hết dầu đèn tắt,

Hoa rữa nhụy hoa hôi,

Em biểu anh đừng có lên xuống đêm hôm

Thế gian đàm tiếu tiếng đồn, tội em.

5. Anh thương em đừng cho ai biết, ai hay,

Đừng cho ai biểu, ai bày

Thâm tâm diu diu càng ngày, càng thương;

Nước mía trong, họ nấu lọc thành đường;

Anh thương thì em biết,

Chớ thói thường biết đâu.

6. Anh thương em đừng buông con mắt

Đừng queo ngón tay

Người ta đông như hội,

Cứ ngó ngay mà nhìn

7. Thương anh mà chẳng dám nói sao

Rập rình cửa sổ, ngó vào ngó ra.

8. Thò tay mà ngắt cọng ngô
Thương nhau đứt ruột giả đồ ngó lơ.
9. Anh đi đàng ấy xa xa,
Để em ôm bóng trăng tà năm canh,
Nước non một gánh chung tình
Nhớ ai, ai có nhớ mình hay không?
10. Đôi ta là nợ là tình,
Là duyên là kiếp đôi mình kết giao
Em như hoa mạn hoa đào,
Cái gì là nghĩa tương giao, hỡi nàng?
11. Thương chi cho uống công trình,
Nấu (họ) về quê nấu, bỏ mình bơ vơ
Thương sao thương đại, thương khờ,
Trong nhà không khóc, ra bụi ra bờ khóc than.
12. Tui đi lên, tui gặp chị,
Tui đi xuống, tui cũng gặp chị.
Người ta đồn mộng đồn mị,

Đồn chị với tui là hai vợ chồng.

Hôm nay gặp giữa chợ đông,

Kéo tay chị lại,

Tui hỏi: bây giờ tính sao?

13. Em thương anh hái dâu quên giỏ,

Cắt cỏ quên liềm

Xuống sông gánh nước, hũ chìm gióng trôi.

14. Anh về, em nắm vạt áo, em la làng

Biểu anh bỏ chữ “thương”,

chữ “nhớ” lại giữa đàng cho em

15. Phải chi cắt ruột đừng đau,

Chiều nay, tui cắt ruột, tui trao anh mang về.

16. Anh thương em, thương lún thương lun

Thương lột da cóc, thương tróc da đầu

Ngủ quên thì nhớ, thức dậy thì thương

17. Dù cho dao phay có kê cổ.

Dù cha mẹ có đánh trăm roi

Chết thì chịu chết chớ lìa đôi không lìa

18. Anh đến nhà em, giường ngà chiếu ngọc

Bánh in bột lọc, anh kêu rằng bánh in phong.

Chè O Long nấu nước ấm đồng,

Để vô bình tích đãi đằng lang quân.

19. Chiều chiều ra đứng cổng làng,

Nghe tiếng bãi tràng em chạy đón anh

20. Cúc mọc bờ ao, gọi là cúc thủy

Sài Gòn xa chợ Mỹ đâu xa,

Anh đi đâu cũng ghé tới nhà,

Trước thăm phụ mẫu, sau là thăm em.

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	5
DẪN NHẬP	7
CHƯƠNG 1:TRĂM NĂM TÍNH CHUYỆN VUÔNG TRÒN.15	
Những hình ảnh hợp hôn	15
Những âu lo của thời son trẻ	19
Một ý chí bền vững	23
Thành kiến, nói mãi không thôi	26
Làm sao vuông tròn?	30
Những bài toán hôn nhân.....	37
CHƯƠNG 2:TRẦU NHÂN, TRẦU NGHĨA	44
Miếng trầu là đầu câu chuyện.....	44
Tại sao phải có trầu cau?	51
Trầu cau trong đời sống tình cảm dân tộc	55
Tục “bắt vợ”	63
Duyên con gái.....	66
Vài suy nghĩ về hình thức hôn nhân ngày nay	69

CHƯƠNG 3: ANH VỀ XẼ VÁN CHO DÀY.....	72
Nỗi lòng của chàng trai	72
Những nghi thức hôn lễ nên theo thứ tự nào?	73
Tam thư, lục lễ	75
Lễ cheo có ý nghĩa gì?	83
Vài tục lệ cá biệt	86
Tục lệ ăn sêu.....	89
Những tục lệ khi rước dâu.....	92
Hình ảnh lễ cưới ở thôn quê miền Nam	98
Đóng cửa giảng dạy	103
Nhận định của nhà văn Phan Kế Bính	110
CHƯƠNG 4: NƯỚC NON MỘT GÁNH CHUNG TÌNH...114	114
Dạm ngõ.....	114
Lễ hỏi	120
Thủ tục cử hành lễ	124
Những bước tiến trong lễ cưới.....	136
Trước giờ rước dâu.....	143
Những đám rước và lễ cưới vui	149
Lễ chính thức tại nhà gái	154

Cô dâu trình diện	159
Xuất giá tòng phu	165
Ngày nhóm họ bên nhà gái	172
CHƯƠNG 5: THÂN EM NHƯ TẮM LỤA ĐÀO.....	177
Mười hai bến nước	177
Một lần bái lạy đủ đôi	181
Bái lạy như thế nào?	183
Trình lễ vật	188
Cúng Nguyệt lão	191
Lễ phản bái.....	195
Tình dâu gia.....	198
CHƯƠNG 6: KIM BẢNG QUẢ DANH THÌ.....	200
Những vấn đề của nội tâm.....	200
Cái thuở ban đầu lưu luyến ấy.....	203
Ghi tên vào bảng vàng	208
Những nét yêu thương	213
Những ngày của tuần trăng mật	217
Những giới hạn của đời sống	220

Làm sao cho xứng đáng?.....	223
Vai trò của người đàn ông	226
Tình bằng hữu.....	230

CHƯƠNG 7: VAI TRÒ VÀ TRÁCH VỤ NGƯỜI VỢ. 233

Những nét đẹp thâm trầm	233
Tiếng gọi nhau của vợ chồng	235
Tam tòng, tứ đức.....	239
Thực tế cuộc đời.....	242
5 điều cần quan tâm của người vợ mới cưới.....	243

CHƯƠNG 8: MÁY SÔNG CŨNG LỢI..... 250

Lòng yêu thương.....	250
Sự tương kính và hòa thuận.....	255
Bóng dáng hạnh phúc ở đâu?.....	260
Đồng tâm cộng lực	264

CHƯƠNG 9: MÁY LỜI VÀNG NGỌC..... 267

Lời dạy của cha.....	267
Những ý tưởng thích nghi	269

Những kinh nghiệm của thế hệ trước	273
Đừng làm buồn lòng cha mẹ	274
Một lời nhắc nhở khéo léo	276
CHƯƠNG KẾT: ĐÔI TA CHỮ TÌNH.....	278
Một hôn lễ có ý nghĩa.....	278
Đời sống mới của một tổ ấm	280
PHỤ LỤC I.....	283
Những câu hỏi trắc nghiệm chung về hôn lễ..	283
Những câu trắc nghiệm dành cho chú rể trước ngày hôn lễ	285
Những câu hỏi trắc nghiệm dành cho người chồng mới cưới.....	288
Những câu trắc nghiệm dành cho cô dâu trước ngày cưới	291
Những câu trắc nghiệm dành cho người vợ mới cưới ..	293
PHỤ LỤC II.....	295
Những câu ca dao trữ tình	295